



**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(Bát thập cửu niên)  
Tòa Thánh Tây Ninh

**Tập San**

**THẾ ĐẠO**



\*Thư Mời tham dự Picnic Hè ngày 17-8-2014  
của Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California.

\*- Tường thuật Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài  
Thế Giới kỳ 7 từ ngày 4-7-2014 tại Nam California.  
(Tuý Nguyễn)

\*- Hội Yến Diêu Trì Cung (Đức Nguyễn).

\*- Bốn quy tắc tâm linh của người Ấn Độ.

\*- Giảng Đạo chơn ngôn (Giáo sư Thái Đền Thanh).

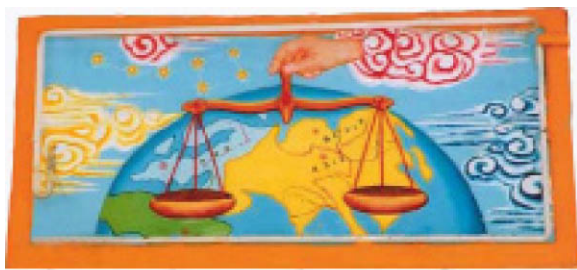
**Tập Mới**

**Số 61**

**08-2014**



**Tạp San Thế Đạo**  
**Quarterly Magazine**  
**Issue 61 - August 2014**



**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**3076 Oakbridge Dr**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Phone: 408-238-6547**  
**Web: [www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)**

# MỤC LỤC

01	Hội Yến Diêu Trì Cung (Đức Nguyên) . . . . .	3
02	Sự tích ngày Rằm tháng 7 . . . . .	31
03	Đức Khổng Thánh Tiên Sư (HT. Nguyễn Trung Đạo) . . . . .	38
04	Vườn thơ bạn đọc . . . . .	54
05	4 quy tắc tâm linh của người Ấn Độ (internet) . . . . .	59
06	Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại . . . . .	71
07	Phân ưu . . . . .	73
08	Danh sách đồng đạo - Cơ sở - Thân hữu yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại . . . . .	75
09	Thư Mời tham dự Picnic Hè tổ chức ngày 17-8-2014 của Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc CA . . . . .	79
10	Tường thuật Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới- kỳ 7 - từ ngày 4-7-2014 tại Nam California (Túy Trinh) . . . . .	82
11	Nói với các em Đại Đạo Thanh Niên Hội (HT. Phạm Văn Khảm) . . . . .	101
12	Một hình ảnh thực của chân lý vô thường (Bác sĩ Richard Teo) . . . . .	107
13	Tuổi già hải ngoại & niềm vui internet (Bác sĩ Nguyễn Thượng Chánh) . . . . .	119
14	Ăn chay (HT. Nguyễn Long Thành) . . . . .	136
15	Quan điểm vô vi của Lão Tử & vô vi của Đạo Phật (Thích Pháp Như) . . . . .	145
16	Giảng Đạo chôn ngôn (tiếp theo) (Giáo sư Thái Đến Thanh) . . . . .	167



# HỘI YẾN ĐIÊU TRÌ CUNG

- I. Gốc tích Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung
- II. Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì Cung
- III. Nghi thức Hội Yến Diêu Trì Cung tại Báo Ân Từ

## I. Gốc tích Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung



Hội Yến là một cái tiệc rượu long trọng để đãi các vị khách quý.

Hội Yến Diêu Trì Cung là một cái tiệc long trọng của các

tín đồ Cao Đài đấng Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Hằng năm, vào đêm rằm Trung Thu (15 tháng 8 âm lịch), tại Báo Ân Từ, Đền Thờ tạm Đức Phật Mẫu trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh có tổ chức một buổi lễ long trọng gọi là Hội Yến Diêu Trì Cung, trong đó có một cái tiệc dâng Tam Bửu : Hoa Quả, Rượu, Trà lên Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

### **I. Gốc tích Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung**

Cuộc Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung được tổ chức theo sự tích có từ năm Ất Sửu (1925), khi chưa Khai Đạo. Đức Chí Tôn lúc đó còn ẩn danh, chỉ xưng là Đấng A Ẳ Ẳ, dạy 3 ông : Cao Quỳnh Cư, Phạm công Tắc, Cao Hoài Sang, làm một cái tiệc chay đấng 10 Đấng Vô hình ở Diêu Trì Cung là : Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Sự tích ấy như sau:

Nguyên vào thượng tuần tháng 8 âm lịch năm Ất Sửu (1925), 3 ông Cư, Tắc, Sang được Thất Nương tiết lộ cho biết chút ít về Diêu Trì Cung ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên nơi cõi thiêng liêng : Trên hết có Cửu Thiên Nương Nương cai quản, dưới có Cửu vị Tiên Nương phụ tá, mà Cô đứng hàng thứ 7, gọi là Thất Nương, Hồn Liên Bạch là Bát Nương, vv ... Ba ông xin Cô cho biết cách cầu Cửu Thiên Nương Nương.

Thất Nương bảo : Ba Anh muốn cầu Nương Nương thì phải ăn chay trước 3 ngày và tìm choặng Ngọc cơ thì cầu Lịnh Bà mới được.

Ba ông không biết Ngọc cơ là chi. Cô mới mô tả Ngọc cơ, giải thích rõ căn cội buổi xưa lấy hình dạng chùm sao Bắc đẩu mà tạo thành, lại dạy cho cách phò cơ. Thất Nương cũng dặn mỗi vị làm sẵn một bài thơ đón mừng Cửu Thiên Nương Nương.

Ba ông không biết tìm Ngọc cơ ở đâu, nhưng như có linh tính xúi giục, ông Cư qua nhà một người bạn lối xóm là ông Phán Tý hỏi thăm. Ông Tý liền cho biết ông có một cây Ngọc cơ hiện đang cho ông Âu Kích Chùa Tam Tông Miếu mượn, để ông lấy về cho ông Cư mượn mà cầu các Đấng, chớ lối Xây bàn của ông Cư đang áp dụng, tiếp nhận được một bài văn của các Đấng thì tốn nhiều thì giờ quá.

Ba ông rất mừng rỡ, chuẩn bị ăn chay cho đủ 3 ngày để cầu Cửu Thiên Nương Nương vào ngày Trung Thu sắp tới. Đêm ấy có Đấng A Ẳ Ẳ giáng đàn, bảo 3 Ông nhơn dịp đó mà làm một cái tiệc chay để đãi 10 Đấng Vô hình nơi Diêu Trì Cung là : Cửu Thiên Nương Nương và 9 vị Tiên Nương. Đấng A Ẳ Ẳ còn dạy cách sắp đặt bàn ghế và trang hoàng nhà cửa. Ông Cao Huệ Chương, con của Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao quỳnh Diêu, thuở ấy còn là thanh niên, có theo Ngài Diêu và Ngài Cư để xây bàn. (Ông Cao Huệ Chương gọi ông Cư là Chú Tư, gọi ông Tắc là Chú Tám, gọi ông Sang là Anh Sang). Ông Huệ Chương có tham dự vào việc chưng dọn và đứng hầu trong buổi lễ ấy, thuật lại trong quyển sách “Đại Đạo Truy Nguyên”, chép ra sau đây :

“ Qua đến ngày thứ ba, là buổi hẹn hò, lại nhằm tiết Trung Thu, đúng đêm 14 rạng mặt 15 tháng 8, ngoài trời thì trăng

thanh gió mát, trong nhà Chú Tư tôi lại dọn dẹp trang hoàng, xem vào có vẻ tinh khiết lắm.

Đúng giờ Tý, cả thầy đều đủ mặt, tôi thấy Chú Tư tôi đã sắp đặt dọn bàn dài, rải bông lá xung quanh, phía trong bàn, ngay chính giữa, để một bộ đồ trà, còn 9 vị Tiên Cô, mỗi người một cái tách, sắp vòng theo bàn, hàng giữa dọn những trái cây tươi tốt, ngó vào rất lịch sự, tựa hình như đãi tiệc, vì chung quanh có để 9 cái ghế mây.

Cuộc cúng này, mấy ông gọi là Phó Yến Diêu Trì, đến ngày nay hãy còn noi dấu lễ kỷ niệm này.

Đoạn Chú Tư tôi đốt hương đèn lên, cả thầy đều quỳ lạy khẩn vái, rồi đem Ngọc cơ ra cầu.

Thật quả có Linh Cửu Thiên Nương Nương đến, và đủ 9 vị Tiên Cô, mỗi vị đều có giáng cơ chào mừng mấy ông.

Khi ấy, Thất Nương xin 3 ông đờn, rồi mỗi người ngâm bài thi của mình làm đặng hiến lễ, còn Linh Bà và Cửu Cô an vị mà nghe.

Chừng nhập tiệc, Thất Nương lại mời 3 ông ngồi chung vào cho vui. Cũng tội nghiệp cho mấy ông, vì e thất lễ, nên không dám ngồi, rút việc vì ép uống quá, mấy ông liệu thế khó chối từ, mới đem thêm 3 cái ghế sắp sau lưng 9 cái ghế nọ, ba ông xá rồi ngồi xuống.

Tôi dòm thấy mấy ông, cũng bắt tức cười, nhưng không dám nhích mép, cứ đứng khoanh tay hầu mà thôi.

Cách chừng nửa giờ, Chú Tư tôi lại tái cầu. Linh Nương Nương và 9 vị Tiên Cô để lời cảm tạ chẳng cùng, lại hứa

rằng : “ Từ đây đã có Ngọc cơ rồi thì tiện cho Diêu Trì Cung Cứu Cô đến dạy việc.”

Đêm ấy, mấy ông thức tới 3 giờ khuya mới nghỉ.”

Đức Phạm Hộ Pháp, trong buổi thuyết đạo tại Đền Thánh ngày 15-8-Kỷ Sửu [dl 6-10-1949] cũng có thuật lại buổi đó như sau :

“ Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã thâm nhiễm nhiều rồi, nên Đức Chí Tôn mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc. Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi 10 Đấng Vô hình : Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Phần hữu hình có 3 người (Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp). Sắp đặt tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu, vâng mạng lệnh tạo thành một cái tiệc, trên là bàn thờ Đức Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế như có người ngồi vậy. Chén đĩa, muống đĩa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy, duy có 3 người xác thật là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp.

Bần đạo mới hỏi, tiệc này là tiệc gì ?

Ngài nói là : - Hội Yến Diêu Trì.

Bần đạo nghe nói vậy thì hay vậy chớ không biết giá trị Hội Yến là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi, chớ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn hết.

Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén cho 9 vị và trên bàn thờ cho Đức Phật Mẫu cũng như người sống vậy.

Chừng Hội Yến Diêu Trì rồi, các Đấng Thiêng liêng từ già (thăng), kể Đức Chí Tôn đến nhập cơ.

Thượng Phẩm và Bản đạo tọc mạch hỏi :

- Khi nãy Diêu Trì Cung đến, có Ngài đến ở đó không?

Đức Chí Tôn trả lời :

Có chứ, Ta ở đây từ khi ban sơ tới giờ.

- Ngài có thấy Diêu Trì Cung đến không ?

- Có chứ, chính mình Ta tiếp đãi.

Cao Thượng Phẩm hỏi :

- Diêu Trì Cung ngó thấy Ngài không ?

- Không ngó thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi : - Sao vậy ?

Ngài trả lời : - Ta dùng phép ẩn thân.

Bản đạo tọc mạch hỏi tiếp :

- Như đứa em của tôi là Thất Nương Diêu Trì Cung có thể đạt Đạo đặng chăng?

- Đạt đặng chứ.

Cao Thượng Phẩm hỏi : - Phải làm sao ?

Ngài đáp :

- Phải tu, bằng không tu thì chẳng đạt đặng.

Bần đạo hỏi :

- Tu chừng bao lâu mới đạt đặng ?

Cái đó Ngài làm thình. Bần đạo hỏi 1 năm, 5 năm, một ngàn năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, Ngài cũng làm thình, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đạt đặng, nghe vậy hay vậy.

Các vị Nữ phái rán nhớ, Bần đạo đã giải nghĩa Hội Yến Diêu Trì là gì rồi đó.”

Như trên đã trình bày, sau khi đãi tiệc Hội Yến Diêu Trì xong, Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng cơ cảm ơn 3 ông : Tắc (Đức Hộ Pháp), Cư (Đức Thượng Phẩm), Sang (Đức Thượng Sanh), và sau đó mỗi vị cho một bài thi 4 câu để làm kỷ niệm buổi Hội Yến đầu tiên ấy.

Xin chép 10 bài thi ấy ra sau đây :

### **CỬU THIÊN NƯƠNG NƯƠNG**

Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên,  
Thiên Thiên Cửu phẩm đặc cao huyền.  
Huyền hư tác thế Thần Tiên Nữ,  
Nữ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.

### **NHỨT NƯƠNG :**

HOA thu ủ như màu thẹn nguyệt,  
Giữa thu ba e tuyết đông về.  
Non sông trải cánh Tiên lờ,  
Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau.



### **NHI NƯƠNG :**

CẨM tú văn chương hà khách đạo ?  
Thi Thần tửu Thánh vấn thù nhân ?  
Tuy mang láy tiếng hồng quần,  
Cảnh Tiên còn mấn, cỡi trần anh thư.

### **TAM NƯƠNG :**

TUYẾN đức năng thành đạo,  
Quảng trí đắc cao huyền.  
Biển mê lắt lẻo con thuyền,  
Chở che khách tục, Cửu tuyền ngăn sông.

### **TÚ NƯƠNG :**

GẤM lót ngõ chưa vừa gót ngọc,  
Vàng treo nhà ít học không ưa.  
Đợi trông nho sĩ tài vừa,  
Đằng giao khởi phụng khó ngựa Tiên thi.

### **NGŨ NƯƠNG :**

LIỄU yếu điệu còn ghen nét đẹp,  
Tuyết trong ngần khó phép so thân.  
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,  
Đài sen mấy lượt gió thần đưa hương.

### **LỤC NƯƠNG :**

HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò dậu,  
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.

Nương mây như thả cánh hồng,  
Tiêu Diêu phát phước, cõi tòng đưa Tiên.

### **THẤT NƯƠNG :**

LỄ bái thường hành tâm đạo khởi,  
Nhân từ tái thế tử vô ưu.  
Ngày xuân gọi thế hảo cừu,  
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

### **BÁT NƯƠNG :**

Hồ Hồn hoa sen trắng nở ngày,  
Càng gần hơi đẹp lại càng say.  
Trêu trắng hằng thối dấu mày,  
Cột mây tranh chức Phật đài thêm hoa.

### **CỬU NƯƠNG :**

KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,  
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.  
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,  
Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương

## **II. Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì Cung**

Bí Pháp của Hội Yến Diêu Trì Cung được Đức Phạm Hộ Pháp giảng giải nhiều lần trong các Bài Thuyết đạo, xin lần lượt chép ra sau đây, theo thứ tự thời gian :

- Ngày 30-1-Đinh Hợi ( dl 20-2-1947) :

“ Hội Yến Diêu Trì là cơ quan đặc đạo tại thế. Đức Diêu Trì Kim Mẫu cùng Cửu vị Nữ Phật đã giáng trần hội yến với chư Chức sắc, xương họa thi phú và dạy Đạo. Ấy là Hội chư Tiên tại thế.

Đức Chí Tôn thuộc về Phật, Đức Diêu Trì Kim Mẫu thuộc về Pháp. Nếu có Đức Chí Tôn mà không có Đức Diêu Trì Kim Mẫu thì trong vũ trụ này không có chi về mặt hữu vi, còn Nhơn loại là Tăng.

Ta nhìn có Đức Chí Tôn khai hóa, nhưng cơ sanh hóa Càn khôn cũng như cơ sản xuất Nhơn loại tại thế do nơi Âm Dương tương hiệp mới phát khởi vạn vật, cho nên con người gọi Đức Chí Tôn và Đức Diêu Trì Kim Mẫu là 2 Đấng Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu, và con người là Tiểu Thiên Địa.”

**- Tại Đền Thánh, ngày 15-8-Kỷ Sửu (dl 6-10-1949) :**

“ Hôm nay là ngày Kỷ niệm Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì, Đức Chí Tôn đã lập trong nền Chơn giáo của Ngài. Bần đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đặc đạo của chúng ta tại mặt thế này. Hơn nữa, Bần đạo có phương tiện tỏ ra một đức tin dị thường nơi một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn khôn Vũ trụ, Đấng tự hữu hằng hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái thâm tình của Ngài đối với ta và ta đối với Ngài dường nào.

-----

Toàn thể Thánh thể của Đức Chí Tôn là con cái của Ngài rần để ý cho lắm. Từ khi Đạo bị bế, Ngọc Hư Cung bác luật, Cực Lạc Thế giới thì đóng cửa, nên chúng sanh toàn cả Càn khôn Vũ trụ có tu mà thành rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ.

Cổ pháp định cho các chơn hồn về nơi Diêu Trì Cung hưởng được Hội Yến Bàn Đào, tức nhiên hưởng được Hội Yến Diêu Trì, ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên tửu, mới nhập vô cảnh Thiêng liêng Hằng sống gọi là Nhập Tịch. Ôi thôi ! Từ thử đến giờ có ai đăng hưởng, nếu có đăng hưởng thì cũng một phần rất ít.

Giờ phút này, Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu đăng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát. Ấy là Bí Pháp Thiêng liêng, duy có tay Ngài (Đức Chí Tôn) định pháp ấy mới đăng.

Hôm nay là ngày Đức Phật Mẫu đem Bí Pháp đăng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn Vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi.

Hôm nay, ngày Lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng hệ trong cửa Đạo, xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình. Bởi thế, năm nào Bần đạo cũng để ý Lễ của Ngài hơn hết, từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, chưa có ai hưởng được thời kỳ này. Ngài đến tại mặt Địa cầu 68 này đăng tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài. Chúng ta phải chiêm nghiệm lễ này để làm mật niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy.»

**- Tại Cửu Long Đài, chiều ngày 15-8-Tân Mão (dl 15-9-1951) :**

“ Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu cơ quan siêu thoát, phải làm thế nào đặng tận độ 92 ức nguyên nhân trở về cứu vị.

Muốn đạt đặng Bí pháp siêu thoát ấy, chúng ta ngó thấy Đức Phật Mẫu đã làm gì ? Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu nắm quyền hành để rước hết những chơn hồn khi đã đạt pháp, tức nhiên đạt cơ siêu thoát, lập vị mình đặng vào cái địa vị thiêng liêng, đạt đặng thì phải về Hội Yến cùng Đức Phật Mẫu.

Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung, mà người ta gọi là Hội, nhưng thật ra chúng ta về hội hiệp vui cùng MẸ SANH của chúng ta đó vậy.

Đạo pháp gọi là Hội Yến Diêu Trì , tức nhiên chúng ta đã đạt đặng cơ siêu thoát nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống kia. Chưa biết, nếu chúng ta không tu thì con đường ấy là gì mà chớ ?

Chính mình Đức Chí Tôn biểu Đức Phật Mẫu, tức nhiên Mẹ Sanh của chúng ta, cầm cả quyền năng giải thoát trong tay, đến lập Hội Yến Diêu Trì tại mật thế này cho cả con cái của Ngài, nhưt là 92 ức nguyên nhân ấy, nếu nhập vào cửa Đạo, tùng theo Chơn pháp thì đặng hồng ân của Đức

Chí Tôn cho hưởng Bí pháp Hội Yến Diêu Trì tại thế này.

Cái cơ siêu thoát thiên hạ đã đặt trong tay họ sẵn, tức nhiên giờ phút cuối cùng này là giờ phút hứng thú, giờ phút chết của họ, thì họ đạt vị một cách dễ dàng, ngôi vị mà cơ quan siêu thoát của Đức Chí Tôn đã cho không họ đó vậy.

Nhờ đó mà cơ quan tận độ Vạn linh của Đức Chí Tôn đã lập tại thế này, từ đây sẽ mở rộng cửa Thiêng liêng Hằng sống, đặng đến gom góp cả con cái của Ngài trở về hiệp một cùng Ngài.

Bí pháp Hội Yến Diêu Trì là vậy đó.”

**- Cửu Long Đài, chiều ngày 15-8-Nhâm Thìn (dl 3-10-1952) :**

Hôm nay là ngày chúng ta hội hiệp cùng Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Bần đạo nhớ lại lúc ban sơ, Đức Chí Tôn mới đến mở Đạo, Ngài làm một Bí pháp từ thử đến giờ chưa ai tưởng đến.

Ngài ra lệnh lập một cái tiệc rất trọng hậu, chay chớ không phải mặn như ngoài đời, lấy trong số 13 người chúng ta, kể : Cửu vị Nữ Phật và Đức Phật Mẫu, với 3 người sống, tức nhiên 3 người hữu hình và 10 người vô hình, dự tiệc ấy. Ba người hữu hình là Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Cao Thượng Sanh và Bần đạo. Tưởng không có cái ngộ nghĩnh nào hơn là ngồi ăn uống với những vị khuất mặt. Buổi nọ, Bần đạo chưa có đức tin, thấy một cái đó là việc nghịch nhứt, nhưng khi vào ngồi tiệc rồi, không biết cái tinh thần nó thay đổi thế nào, chẳng khác gì như chúng ta dự một

tiệc trọng hậu, có mặt đủ các bạn ngồi chung quanh chúng ta đó vậy.

Đức Chí Tôn thi hành Bí pháp ấy, buổi nọ chúng tôi không hiểu gì hết, Bần đạo cũng tìm tòi kiếm nghĩa lý. Có lẽ những người đoạt được cơ siêu thoát, tức nhiên tầm được cái huyền bí giải thoát cho mình, thì có đặc ân thiêng liêng ban cho Bàn Đào Hội Yến, tức nhiên là Hội Yến Diêu Trì

Cái nghĩa lý sâu xa ấy, chúng ta thử để dấu hỏi, tại sao Đức Chí Tôn đã đến bảo chúng ta Hội Yến Diêu Trì. Ngài muốn gì đó? Muốn cho toàn cả con cái của Ngài, chớ không phải với 3 người đó mà thôi.

Đoạt cơ siêu thoát, tức nhiên ta nói thường ngữ của chúng ta là muốn cho toàn thể con cái của Ngài đoạt đặng cơ siêu thoát đó vậy.

Vì cơ cho nên, hôm rồi Bần đạo có nói một câu rất chánh đáng: «Xưa kia, con người đi tìm Đạo, còn hôm nay, trái lại, Đạo đến tìm người.» Ôi! Nếu ta tưởng cái ân hậu vô biên của Đức Chí Tôn đã thi thố, thì chúng ta hạnh phúc không thể gì có ngôn ngữ nào mà tả cho đặng.

Thật ra hôm nay chúng ta hội hiệp cùng nhau đây, nó sẽ trở thành một tương lai, cũng như bên Thánh giáo Gia Tô, tức nhiên là Công giáo, họ có phương thông công cùng Đức Chí Tôn đó vậy.

Hạnh phúc thay cho những người đặng Hội Yến Diêu Trì hôm nay, tức nhiên đặng hồng phúc hội hiệp cùng Bà MẸ THIÊN LIÊNG của chúng ta, lẽ dĩ nhiên được mang sứ mạng thiêng liêng nơi mình, cả toàn con cái của Đức Chí Tôn



cũng thế, Nam cũng thế, Nữ cũng thế, kể Đông người Tây, kể Nam người Bắc, đem cả cơ bí mật thiêng liêng của Đức Chí Tôn là lòng yêu ái của Ngài mà rải khắp cho toàn thể con cái của Ngài đều hưởng.

Mỗi một năm, chúng ta được hưởng cái hạnh phúc hội hiệp cùng nhau, chính mình Bần đạo mỗi khi Hội Yến Diêu Trì được sum hiệp cùng mấy em Nam Nữ đông đảo chừng nào thì Bần đạo càng thêm vui mừng hân hạnh chừng ấy.

Bần đạo có nhớ một tích xưa : Một bà mẹ có nhiều con, rồi họ xúm lại với nhau thay phiên đặng nuôi mẹ. Hễ khi anh cả nuôi rồi thì cân được bao nhiêu, tới phiên em thứ nuôi, rồi cân phải hơn hay là như số đó mới đặng. Nhưng trong đám con ấy, rũi thay có một đứa nghèo mà đứa nghèo ấy lại được bà mẹ yêu ái bình vực hơn, phần nghèo khó có phương chi nuôi mẹ cho đầy đủ được, nên hễ tới phiên người con nghèo ấy thì bà mẹ ồm o gầy mòn, vì ăn không đủ thì thế nào cũng ồm. Bây giờ đến ngày cân, thì bà mẹ phải làm sao ? Bà lặn lưng thêm mấy cục chì cho nặng thêm, không thì tội nghiệp cho đứa con nghèo ấy.

Cho nên lời tục họ gọi là : “Bà mẹ thương con phải bù chì.” là lẽ ấy.

Bà MẸ thiêng liêng của chúng ta cũng vậy. Bần đạo tưởng nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống kia, không ai bảo vệ bình vực cả linh hồn chúng ta hơn Bà MẸ thiêng liêng ấy. Mỗi phen chúng ta hội hiệp cùng Người mỗi năm một lần, thử thí nghiệm coi, cả con cái của Ngài khi về thì sẽ đặng an ủi và có cái vui hứng làm sao đâu! Không biết mấy em Nam Nữ có cái cảnh tượng đó hay chẳng ? Chớ Bần đạo

mỗi phen được Hội Yến Diêu Trì, làm như Bần đạo uống một chén thuốc bổ. Tinh thần Bần đạo vui hứng, mạnh mẽ tráng kiện làm sao đâu! Có phải là cái huyền diệu ấy duy để cho cả con cái, Chúc sắc Thiên phong, những người lãnh sứ mạng cao trọng trong Đạo hay cả cả toàn thể con cái của Đức Chí Tôn đều hưởng được ?

Bần đạo dám quả quyết nơi Đền Thờ của Đại Từ Mẫu của chúng ta, Bà không kể con cái sang trọng của Bà đâu, trái ngược lại, Bà lại thương yêu bình vực những đứa con nào nó thiệt thà hèn yếu hơn hết.

Ấy vậy, Qua nói rằng : Trong cả mấy em đây, nếu có đứa em nào thiếu thốn cả tinh thần và vật chất, thiệt thòi nghèo khổ, tật nguyên, Qua dám chắc Bà MẸ thiêng liêng của chúng ta sẽ vui ở với những kẻ ấy lắm vậy.

Qua chỉ cho mấy em một cái Bí pháp là khi nào mấy em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sầu thảm, các em quì xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà MẸ thiêng liêng ấy một lời cầu nguyện, Bần đạo quả quyết rằng : Bà chẳng hề khi nào từ chối cùng mấy em. Bần đạo đã thử nghiệm rồi. Cả toàn con cái của Đức Phật Mẫu thí nghiệm như Bần đạo thử coi.

Trong cảnh đồ lưu nơi hải ngoại, cái chết dựa bên lưng. Qua thấy cả hiện tượng Bà ở bên ta đó vậy.

Cái hiển hách anh linh của Bà, Qua đã quả quyết rằng, từ thử đến giờ chưa có trong cửa Đạo nào hưởng được.

Mấy em thí nghiệm coi rồi để tâm cả thầy. Nếu muốn cho Bà thương yêu, mình có cái Bí pháp hay ho hơn hết là mấy

em thương yêu những kẻ tật nguyên, đau khổ, ngu hèn, khốn mạt. Mấy em thử nghiệm lấy cái huyền linh của Bà.

Bần đạo cầu chúc ân huệ thiêng liêng của Bà chan rưới bủa khắp toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, nhưt là mấy đứa thơ sinh, mấy đứa trẻ nhỏ côi cút.”

Tóm lại, Bí pháp của Hội Yến Diêu Trì Cung là Đức Chí Tôn đem cơ quan giải thoát xuống thế đặt trong cửa Đạo Cao Đài để toàn thể các tín đồ được hưởng.

Theo Cổ luật thì, người tu một khi đắc đạo, Chơn hồn được lên Diêu Trì Cung dự Hội Yến Bàn Đào, được Đức Phật Mẫu ban cho ăn trái Đào Tiên và uống Tiên tửu.

Ngày nay, thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương vâng lệnh Đức Chí Tôn giáng xuống phàm trần, mở tiệc Hội Yến Diêu Trì Cung tại Đền thờ Phật Mẫu để toàn cả con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu về hội hiệp cùng Đức MẸ thiêng liêng, dâng Hoa Quả, Rượu, Trà lên Đức MẸ, và Đức MẸ sẽ ban tặng lại cho con cái của Ngài, để con cái gọi hưởng hồng ân của Đức Phật Mẫu, làm cho tâm Đạo phấn chấn thêm lên, làm động cơ thúc đẩy con cái mau tiến hóa trên bước đường tu niệm, sớm trở về hội hiệp cùng Phật Mẫu. Mà một khi được hội hiệp cùng Đức Phật Mẫu thì tức nhiên là đắc đạo, giải thoát khỏi luân hồi.

Đó là Bí pháp của Hội Yến Diêu Trì Cung.

### **III. Nghi thức Hội Yến Diêu Trì Cung tại Báo Ân Từ**

Hằng năm nhằm ngày Trung Thu (15 tháng 8 âm), tại Báo Ân Từ Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh đều có thiết Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

Ở hai bên hông và phía trước Báo Ân Từ, Hội Thánh dựng lên các dãy nhà triển lãm, giao cho mỗi đơn vị cơ quan của Đạo một căn để trưng triển lãm mừng Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung

Ban Tổ chức của Hội Thánh có chấm thưởng đơn vị nào trưng bày đẹp nhất và có ý nghĩa nhất.

\* **Ngày 15 tháng 8 âm lịch** cũng là ngày Đại lễ Đức Phật Mẫu theo sự tích Hồn Rước Diêu Trì, nên Hội Thánh có cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ, có tổ chức làm các Cộ bông rất đẹp, nhiều ý nghĩa, đi biểu diễn qua các con đường trong Nội Ô, có múa Long Mã và múa Tứ Linh gồm Ngọc Kỳ Lân, Rồng nham, Phụng và Qui. Trong các Cộ bông này, luôn luôn phải có một Cộ bông hình Đức Phật Mẫu và Cử vị Tiên Nương dẫn đầu.

Các điệu múa của Long Mã, Ngọc Kỳ Lân, Rồng nham, Qui và Phụng đều rất đặc sắc, mang nét độc đáo của Đạo Cao Đài mà không có ở bất cứ nơi nào khác.

\* **Ngày 15 tháng 8 âm** cũng được chọn là ngày Lễ Hội của Phụ nữ Cao Đài, nên trong ngày này có đấu xảo tài khéo léo về Nữ công Gia chánh của các Tín Nữ Cao Đài, có ban chấm thi phát thưởng.

\* **Ngày 15 tháng 8** âm cũng là ngày Tết Nhi Đồng theo truyền thống của dân tộc, nên Hội Thánh tổ chức cho các Nhi đồng dâng đèn hoa vào lúc chiều tối ngày 14 và ngày 15, gọi là Dâng Cộ Đèn. Hội Thánh cũng có đặt ra các giải thưởng tặng cho những lồng đèn nào đẹp nhất, và sau đó là phát quà cho các em vào sáng ngày 16.

Do đó, ngày Rằm tháng Tám âm lịch là ngày Đại lễ lớn nhất của Đạo Cao Đài, bao gồm :

- Đại lễ cúng Đức Phật Mẫu.
- Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.
- Lễ Hội Phụ Nữ Cao Đài.
- Tết Nhi đồng.

Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung tổ chức tại Chánh điện Báo Ân Từ bắt đầu vào lúc 10 giờ tối đêm 15 tháng 8 âm.

Cách sắp đặt bàn ghế, vị trí hầu lễ của Chức sắc và các Tín đồ Nam Nữ, của các Giáo nhi và Ban Nhạc, được ghi trong Bảng vẽ sau đây :

Trong phần Nội Điện (giữa Nội nghi và Bàn thờ Đức Phật Mẫu), chúng ta thấy đặt một cái Bàn dài, phủ tấm trải bàn màu trắng thêu hoa rất lịch sự, chung quanh có đặt cả thảy 12 cái ghế ngồi có dựa, phân ra :

- 9 cái ghế sắp theo thứ tự từ 1 đến 9, có bọc nệm và vải thêu rất đẹp, dành cho Cửu vị Tiên Nương tọa vị, trên mỗi ghế nơi chỗ dựa đều có thêu chữ : Nhất Nương, Nhị Nương, vv... đến Cửu Nương. Ở chính giữa, day lưng vào Bàn thờ Đức Phật Mẫu là ghế của Ngũ Nương.

- 3 cái ghế khác kiểu hơn, đặt ở đầu bàn phía ngoài là của Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh.

Trên bàn dài, ngay trước mỗi cái ghế đều có đặt 3 món : Một bình hoa tươi, một cái ly cao cảnh để rót rượu Champagne, một cái tách để rót nước trà.

Trên bàn thờ Đức Phật Mẫu cũng để 3 món tương tự.

Phía sau 2 dãy ghế của Cửu vị Tiên Nương, mỗi bên có đứng hầu 9 Cô Giáo nhi, sắp thành một hàng dài, mặc Đạo phục toàn trắng, đầu bịt khăn vàng. 18 Cô Giáo nhi này đều được tô điểm son phấn cho đẹp và xịt nước thơm.

Kế bàn Nội nghi, về phía trong có đặt thêm 2 cái bàn, một lớn một nhỏ. Bàn lớn dùng để đặt các hoa quả hay phẩm vật của quan khách đời hiến lễ Đức Phật Mẫu. Bàn nhỏ đặt chai rượu Champagne và Trà để Chúc sắc Hiệp Thiên Đài bồi tửu và châm trà hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Phía trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nam phái có đặt một bàn tròn thấp và các băng vòng cung bao quanh để Ban Nhạc ngồi đờn hiến lễ.

Trước giờ hành lễ chừng 10 phút, các Giáo nhi vào Chánh điện bái lễ Đức Phật Mẫu, có vị Hầu chuông nơi Nội điện khắc chuông điều khiển. Kế đó là các Nhạc sĩ của Ban Nhạc vào bái lễ. Tiếp theo là toàn thể Chúc sắc Cửu Trùng Đài, Phước Thiện và các Tín đồ Nam Nữ bái lễ Phật Mẫu.

Sau cùng, khi tới giờ hành lễ, các Chúc sắc Hiệp Thiên Đài đi vào Chánh điện, bái lễ Đức Phật Mẫu và cầu nguyện

Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng xuống Bửu điện chứng lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

Chức sắc Hiệp Thiên Đài (HTĐ) làm lễ xong thì đứng luôn tại chỗ trước Nội nghi, khoanh tay hầu lễ.

Một vị Chức sắc cao cấp HTĐ đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, cầm lư trầm xá 3 xá rồi đem lư trầm xuống xông hương khử trừ từng chiếc ghế nơi Bàn Hội Yến. Đầu tiên xông hương ghế của Nhứt Nương, tiếp theo là ghế của Nhị Nương, vv... đến ghế của Cửu Nương, bước qua xông hương ghế của Đức Hộ Pháp, rồi ghế của Đức Thượng Phẩm, và sau cùng là ghế của Đức Thượng Sanh. Xong thì đem lư trầm đặt trở lại nơi Bàn thờ của Đức Phật Mẫu.

Vị Chức sắc ấy trở về chỗ đứng cũ, rồi ra hiệu cho Ban Nhạc khởi hòa tấu 5 bài cổ nhạc hiến lễ Đức Phật Mẫu. 5 bài cổ nhạc này là 5 bài trong Nhạc tấu Quân Thiên cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu, gồm : Xàng xê, Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Tiểu Khúc.

Dứt phần tấu nhạc là tới phần thài hiến lễ Dâng Tam Bửu : Bông, Rượu, Trà.

Thài 3 tuần :

- Tuần đầu Dâng Hoa,
- Tuần giữa Dâng Rượu,
- Tuần cuối Dâng Trà.

### **Tuần đầu : DÂNG HOA**

1/. Các bình hoa tươi đã đặt sẵn trên Bàn thờ và Bàn Hội Yến. 18 Cô Giáo nhi đứng thành 2 hàng hai bên Bàn Hội



Yến khởi thài Bài Thài hiến lễ Đức Phật Mẫu. Ban Nhạc  
đờn Đáo Ngũ Cung để các Giáo nhi thài :

CỬU kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên,  
THIÊN Thiên cửu phẩm đặc cao huyền.  
HUYỀN hư tác thế Thần Tiên Nữ,  
NỮ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Phật Mẫu 3 lạy, mỗi  
lạy 3 gật, mỗi gật niệm danh hiệu Đức Phật Mẫu : Nam  
mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên tôn. Lúc đó Chức  
sắc HTĐ đang đứng hầu, không lạy, chỉ xá 3 xá.

2/. Tiếp theo, các Giáo nhi thài bài Hiến lễ Nhứt Nương  
Diêu Trì Cung :

HOA thu ủ như màu thẹn nguyệt,  
Giữa thu ba e tuyết đông về.  
Non sông trải cánh Tiên lờ.  
Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau.

Thài xong, mọi người đều lạy Nhứt Nương 3 lạy 9 gật, mỗi  
gật niệm : Nam mô Nhứt Nương Diêu Trì Cung. Các Chức  
sắc Hiệp Thiên Đái xá 3 xá.

3/. Tiếp theo, các Giáo nhi thài Bài Hiến lễ Nhị Nương :

CẨM tú văn chương hà khách Đạo ?  
Thi Thần tửu Thánh vấn thù nhân ?  
Tuy mang lấy tiếng hồng quần,  
Cảnh Tiên còn mển, cõi trần anh thư.

Thài xong, mọi người đều lạy Nhị Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Nhị Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

4/. Tiếp theo, các Giáo nhi thài Bài Hiến lễ Tam Nương :

TUYẾN đức năng thành đạo,  
Quảng trí đức cao huyền.  
Biển mê lắt lẻo con thuyền,  
Chở che khách tục, Cửu tuyền ngăn sông.

Thài xong, mọi người đều lạy Tam Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Tam Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

5/. Các Giáo nhi thài Bài Hiến lễ Tứ Nương :

GẮM lót ngõ chưa vừa gót ngọc.  
Vàng treo nhà ít học không ưa.  
Đợi trông nho sĩ tài vừa,  
Đằng giao khởi phụng khó ngựa Tiên thi.

Thài xong, mọi người đều lạy Tứ Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Tứ Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

6/. Các Giáo nhi thài Bài Hiến lễ Ngũ Nương :

LIỄU yếu điệu còn ghen nét đẹp.  
Tuyết trong ngần khó phép so thân.  
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,  
Đài sen mấy lượt gió Thần đưa hương.

Thài xong, mọi người đều lạy Ngũ Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Ngũ Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

7/. Các Giáo nhi thài Bài Hiến lễ Lục Nương :

HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò dịu,  
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.  
Nương mây như thả cánh hồng,  
Tiêu Diêu phát phước, cõi tòng đưa Tiên.

Thài xong, mọi người đều lạy Lục Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Lục Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

8/. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Hiến lễ Thất Nương :

LỄ bái thường hành tâm đạo khởi,  
Nhân từ tái thế tử vô ưu.  
Ngày xuân gọi thế hảo cừu,  
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

Thài xong, mọi người đều lạy Thất Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Thất Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

9/. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Hiến lễ Bát Nương :

Hồ Hồn hoa sen trắng nở ngày,  
Càng gần hơi đẹp lại càng say.  
Trêu trăng hằng thói dấu mày,  
Cột mây tranh chức Phật đài thêm hoa.

Thài xong, mọi người đều lạy Bát Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Bát Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

10/. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Hiến lễ Cửu Nương :

KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,  
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.  
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,  
Thương người noi đạo, Phật Trời cũng thương.

Thài xong, mọi người đều lạy Cửu Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Cửu Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

11/. Đến đây là xong phần Dâng Hoa hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Các Giáo nhi thài tiếp Bài thài Hiến lễ Đức Phạm Hộ Pháp :

Trót đã ba năm ở xứ người,  
Dem thân đổi lấy phút vui tươi.  
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,  
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.  
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,  
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.  
Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp,  
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Hộ Pháp 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Đức Phạm Hộ Pháp Thiên Tôn. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

12/. Các Giáo nhi thài tiếp Bài thài Hiến lễ Đức Cao Thượng Phẩm :

Ngánh lại mà đau cảnh đoạn tràng,  
Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.  
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt,  
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng.  
Cổi tấm chơn thành lòa nhứt nguyệt,  
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.  
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phỉ,  
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Cao Thượng Phẩm 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm: Nam mô Đức Cao Thượng Phẩm.  
Các Chức sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

13/. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Thài Hiến lễ Đức Cao Thượng Sanh :

Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyên,  
Nguyện đem thi thố tấm trung kiên.  
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,  
Trau chí tìm noi bậc Thánh Hiền.  
Từ ái làm nền an thổ võ,  
Đức ân dụng phép tạo nhưn duyên.  
Những mong huệ trạch ơn nhuần gội,  
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Cao Thượng Sanh 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Đức Cao Thượng Sanh. Các

Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

Tới đây là dứt Tuần đầu hiến lễ Dâng Hoa.

Tiếp theo là Tuần giữa hiến lễ Dâng Rượu.

### **Tuần giữa : DÂNG RƯỢU.**

Một Chức sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài, 2 tay được xông hương khử trừ, đến bàn cầm chai Rượu Sâm banh (Champagne) đặt trong một cái khăn trắng, mở nút, đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, xá 3 xá, rồi rót vào một cái ly đặt gần cái ly của Đức Phật Mẫu, dành để kính lễ Đức Chí Tôn. Xong rồi mới rót Rượu Champagne vào ly của Đức Phật Mẫu, đi trở xuống, rót vào ly của Nhứt Nương, kế tiếp rót vào ly của Nhị Nương, vv... tới ly của Cửu Nương, bước qua rót vào ly của Đức Phạm Hộ Pháp, rồi Đức Cao Thượng Phẩm và sau cùng là rót vào ly của Đức Cao Thượng Sanh.

Vị Chức sắc Hiệp Thiên Đài này rót Rượu xong thì đem chai rượu trở lại bàn và về chỗ đứng cũ.

Các Giáo nhi khởi thài 13 Bài Thài Hiến lễ lần thứ nhì để Dâng Rượu. Thứ tự các Bài thài, cách lạy, cách niệm sau mỗi Bài thài đều giống y như mục Dâng Hoa ở Tuần đầu.

### **Tuần cuối : DÂNG TRÀ.**

Một Chức sắc cao cấp HTĐ (khác hơn vị đã bồi tử) đi lên, 2 tay đã được xông hương khử trừ, đến bàn đặt bình trà, cầm bình trà có bọc cái khăn trắng bên ngoài, đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, xá 3 xá, rồi châm trà vào tách gần bên tách của Đức Phật Mẫu để kính lễ Đức Chí Tôn, xong

mới rót vào tách của Đức Phật Mẫu, đi trở xuống, châm trà vào tách của Nhứt Nương, kế đến Nhị Nương, vv... cho đến Cửu Nương, bước qua châm trà cho Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh. Xong thì trở về đứng ở vị trí cũ.

18 Cô Giáo nhi bắt đầu thài hiệp 3, Tuần cuối : Dâng Trà hiến lễ, cũng thài đủ 13 Bài theo thứ tự giống y như ở Tuần đầu. Sau mỗi Bài thài đều lạy 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm danh hiệu của Đấng mà mình hiến lễ.

Thài xong 13 Bài Thài đợt này là dứt phần Hiến lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

Tất cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài đồng quì lạy Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương, lạy 3 lạy 9 gập, mỗi lạy niệm Danh hiệu của Đức Phật Mẫu. Lạy xong, đứng dậy xá 3 xá, quay lại phía sau xá 1 xá, rồi lui ra khỏi Chánh điện.

Tiếp theo là các Giáo Nhi vào Chánh điện bái lễ Đức Phật Mẫu.

Các Nhạc sĩ và Ban Nhạc nối theo vào lạy Đức Phật Mẫu. Xong thì lui ra ngoài.

Các Chức sắc, các Tín đồ Nam Nữ lần lượt vào lạy Đức Phật Mẫu.

Buổi lễ Hội Yến Diêu Trì Cung đến đây chấm dứt.

**Cao Đài Tự Điển (Đức Nguyên)**  
**Tủ sách Đại Đạo online (Đào Công Tâm)**



## Sự tích ngày rằm tháng Bảy

Tháng 7 âm lịch, người Việt có một ngày lễ mà giới tăng ni Phật tử thường gọi là ngày lễ Vu Lan. Đây là một đại lễ báo hiếu cha mẹ, ông bà, tổ tiên đã khuất – một tập tục đáng quý, đáng trọng của người Việt, thể hiện tấm lòng “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Rằm tháng 7 Âm lịch cũng là ngày xá tội vong nhân mà dân gian gọi nôm na là ngày cúng chúng sinh.

Tháng 7 còn là tháng mưa Ngâu – gắn với sự tích ông Ngâu bà Ngâu hay còn gọi là tích Ngư Lang - Chức Nữ.

Chúng ta cùng tìm hiểu về những sự tích, tập tục đầy tính nhân văn này nhé!



**Hình ảnh:** katine sưu tầm

## Xuất xứ lễ Vu Lan

Xuất phát từ sự tích về Bồ tát Mục Kiền Liên đại hiếu đã cứu mẹ của mình ra khỏi kiếp ngạ quỷ. Vu Lan là ngày lễ hằng năm để tưởng nhớ công ơn cha mẹ (và tổ tiên nói chung) - cha mẹ của kiếp này và của các kiếp trước.

Theo kinh Vu Lan thì ngày xưa, Mục Kiền Liên đã tu luyện thành công nhiều phép thần thông. Mẫu thân ông là bà Thanh Đề đã qua đời, ông tưởng nhớ và muốn biết bây giờ mẹ như thế nào nên dùng mắt phép nhìn khắp trời đất để tìm. Thấy mẹ mình, vì gây nhiều nghiệp ác nên phải sanh làm ngạ quỷ, bị đói khát hành hạ khổ sở, ông đã đem cơm xuống tận cõi quỷ để dâng mẹ. Tuy nhiên do đói ăn lâu ngày nên mẹ của ông khi ăn đã dùng một tay che bát cơm của mình đi tránh không cho các cô hồn khác đến tranh cướp, vì vậy khi thức ăn đưa lên miệng thức ăn đã hóa thành lửa đỏ.



Thành tâm trước cửa bồ đề (Hình ảnh: VNN)

Mục Liên quay về tìm Phật để hỏi cách cứu mẹ, Phật dạy rằng: “dù ông thần thông quảng đại đến đâu cũng không đủ sức cứu mẹ ông đâu. Chỉ có một cách nhờ hợp lực của chư tăng khắp mười phương mới mong giải cứu được. Ngày rằm tháng bảy là ngày thích hợp để vận động chư tăng, hãy sắm sửa lễ cúng vào ngày đó”.

Làm theo lời Phật, mẹ của Mục Liên đã được giải thoát. Phật cũng dạy rằng chúng sanh ai muốn báo hiếu cho cha mẹ cũng theo cách này (Vu Lan Bồn Pháp). Từ đó ngày lễ Vu Lan ra đời.

### **Sự tích ngày xá tội vong nhân:**

Sự tích lễ cúng cô hồn như sau:

Cứ theo “Phật Thuyết Cứu Bạt Diêm Khẩu Nga Quỷ Đà La Ni Kinh” mà suy thì việc cúng cô hồn có liên quan đến câu chuyện giữa ông A Nan Đà, thường gọi tắt là A Nan, với một con quỷ miệng lửa (diêm khẩu) cũng gọi là quỷ mặt cháy (diêm nhiên).

Có một buổi tối, A Nan đang ngồi trong tịnh thất thì thấy một con ngạ quỷ thân thể khô gầy, cổ nhỏ mà dài, miệng nhả ra lửa bước vào. Quỷ cho biết rằng ba ngày sau A Nan sẽ chết và sẽ luân hồi vào cõi ngạ quỷ miệng lửa mặt cháy như nó. A Nan sợ quá, bèn nhờ quỷ bày cho phương cách tránh khỏi khổ đê. Quỷ đỏi nói: “Ngày mai ông phải thí cho bọn ngạ quỷ chúng tôi mỗi đứa một hộc thức ăn, lại vì tôi mà cúng dường Tam Bảo thì ông sẽ được tăng thọ mà tôi đây cũng sẽ được sanh về cõi trên”.



Mâm cúng chúng sinh (Hình ảnh: Chit xinh)

A Nan đem chuyện bạch với Đức Phật. Phật bèn đặt cho bài chú gọi Là “Cứu Bạt Diệm Khẩu Ngạ Quỷ Đà La Ni”, đem tụng trong lễ cúng để được thêm phước. Phật tử Trung Hoa gọi lễ cúng này là Phóng diệm khẩu, tức là cúng để bố thí và cầu nguyện cho loài quỷ đói miệng lửa, nhưng dân gian thì hiểu rộng ra và trại đi thành cúng cô hồn, tức là cúng thí cho những vong hồn vật vờ không nơi nương tựa vì không có ai là thân nhân trên trần gian cúng bái.

Vì tục cúng cô hồn bắt nguồn từ sự tích này, cho nên ngày nay người ta vẫn còn nói cúng cô hồn là Phóng diệm khẩu. Có khi còn nói tắt thành Diệm khẩu nữa. Diệm khẩu, từ cái nghĩa gốc là (quỷ) miệng lửa, nay lại có nghĩa là cúng cô hồn. Điều này góp phần xác nhận nguồn gốc của lễ cúng cô hồn mà chúng tôi đã trình bày trên đây. Phóng diệm khẩu mà nghĩa gốc là “ thả quỷ miệng lửa”, về sau lại được hiểu rộng thêm một lần nữa thành “tha tội cho tất cả những người chết”. Vì vậy, ngày nay mới có câu :

“Tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân”.



Hình ảnh: VNN

Nhưng lễ cúng cô hồn khác với lễ Vu Lan dù được cử hành trong cùng Ngày Rằm. Một đằng là để cầu siêu cho cha mẹ nhiều đời được siêu thoát, một đằng là để bố thí thức ăn cho những vong hồn chưa được siêu thoát, những vong hồn không nơi nương tựa, không người cúng kiếng.

### **Sự tích Ngưu Lang – Chức Nữ**

Thuở xưa, có vị thần chăn trâu của Ngọc Hoàng tên là Ngưu Lang, vì say mê nhan sắc của một tiên nữ phụ trách việc dệt vải tên là Chức Nữ nên bỏ bê việc chăn trâu, để trâu đi nghênh ngang vào điện Ngọc Hư. Chức Nữ cũng

vì mê tiếng tiêu của Ngưu Lang nên trễ nải việc dệt vải. Ngọc Hoàng thượng đế giận dữ, bắt cả hai phải ở cách xa nhau, người đầu sông Ngân, kẻ cuối sông.

Nhưng về sau, Ngọc Hoàng nghĩ lại, thương tình nên ra ơn cho Ngưu Lang và Chức Nữ mỗi năm được gặp nhau một lần vào đêm mùng 7 tháng Bảy âm lịch. Khi tiễn biệt nhau, Ngưu Lang và Chức Nữ khóc sụt sùi. Nước mắt của họ rơi xuống trần hoá thành cơn mưa và được người dưới trần gian đặt tên là mưa ngâu thông thường vào tháng Bảy âm lịch) và gọi họ là ông Ngâu bà Ngâu.



Thời bấy giờ sông Ngân trên thiên đình không có một cây cầu nào cả nên Ngọc Hoàng mới ra lệnh cho làm cầu để Ngưu Lang và Chức Nữ được gặp nhau. Các phượng thợ mộc ở trần thế được vờ lên trời để xây cầu. Các phượng thợ mộc mạnh ai nấy làm, không ai nghe ai. Kẻ muốn làm kiểu này, người muốn làm kiểu kia, cãi nhau chí chóe. Đến kỳ hạn mà cầu vẫn không xong. Ngọc Hoàng bực tức, bắt tội các phượng thợ mộc hóa kiếp làm quạ lấy đầu sắp

lại làm cầu cho Ngưu Lang và Chức Nữ gặp nhau.

Bị hoá làm quạ, các phường thợ mộc lại càng giận nhau hơn. Vì thế cứ tới tháng bảy là loài quạ phải họp nhau lại để chuẩn bị lên trời bắc Ô kiều. Khi gặp nhau, nhớ lại chuyện xưa nên chúng lại lao vào cắn mổ nhau đến xác xơ lông cánh.

Ngưu Lang và Chức Nữ lên cầu, nhìn xuống thấy một đám đen lúc nhúc ở dưới chân thì lấy làm gớm ghiếc, mới ra lệnh cho đàn chim ô thước mỗi khi lên trời làm cầu thì phải nhổ sạch lông đầu. Từ đó, cứ tới tháng bảy thì loài quạ lông thì xơ xác, đầu thì rụng hết lông.

Có dị bản khác cho rằng tên gọi của Ô kiều là cầu Ô Thước do chim Ô (quạ) và chim Thước (chim Khách) kết cánh tạo ra.

### **Ý nghĩa lễ Bông hồng cài áo**

“ Nếu anh còn mẹ, anh sẽ được cài một bông hoa màu hồng trên áo, và anh sẽ tự hào được còn mẹ. Còn nếu anh mất mẹ, anh sẽ được cài trên áo một bông hoa trắng. Người được hoa trắng sẽ thấy xót xa, nhớ thương không quên mẹ, dù người đã khuất. Người được hoa hồng sẽ thấy sung sướng nhớ rằng mình còn mẹ, và sẽ cố gắng để làm vui lòng mẹ, kéo một mai người khuất núi có khóc than cũng không còn kịp nữa”.

**Nguồn:** Bông hồng cài áo của Thiền sư Thích Nhất Hạnh)

Blog Việt (Tổng hợp từ nhiều nguồn)

Việt Báo (Theo\_VietNamNet)

# ĐỨC KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ

\*\*\*

## I.-THAM CHÁNH VÀ DẠY HỌC

Đức Khổng Tử tên là *Khâu*, tự *Trọng Ni*, sanh tại nước Lỗ, vào năm 551 và Qui Thiên vào năm 479 trước Tây Lịch, hưởng thọ 73 tuổi. Đức Ngài rất thông minh và ham học. Tánh Ngài rất ôn hòa và khiêm tốn nhưng rất nghiêm trang. Ngài làm việc gì cũng hết sức cẩn thận, *đề cao lễ nhạc* và *luôn luôn tin vào Thiên Mệnh*.

Năm 3 tuổi thì cha mất, Ngài sống với mẹ.

Năm 15 tuổi, Ngài lập chí học tập.

Năm 19 tuổi, Ngài cưới vợ, vợ của Ngài là con của Thượng Quan nước Tống.

Năm 20 tuổi, vợ Ngài sanh đặng một con trai lấy tên là Lý tự Bá Ngự. *Lý Bá Ngự* chết lúc 50 tuổi, chết trước Đức Khổng Tử. Con của Bá Ngự tên là *Khổng Cấp*, tự Tử Tư, sau làm ra bộ sách *Trung Dung*.

### 1.- Thời kỳ tham chánh

Năm 21 tuổi, Ngài được cử giữ những chức quan nhỏ.

Năm 25 tuổi, Ngài chịu tang mẹ.

Năm 29 tuổi, Ngài học đàn với Sư Tương ở nước Lỗ.

Tuy làm chức quan nhỏ, nhưng Đức Khổng Tử đã nổi tiếng là người học rộng biết nhiều, nên quan *Đại Phu nước Lỗ* là *Trọng Tôn Cổ* cho hai người con trai theo Ngài để học Lễ. Nhờ sự giúp đỡ của Vua nước Lỗ, Ngài đến được *Lạc Dương*, kinh đô Nhà Châu, để nghiên cứu về nghi lễ, chế



độ miếu đường. Nơi nào có quan hệ đến việc tế lễ thì Ngài đến quan sát và học hỏi cho tường tận.



Khi ở Lạc Dương, Ngài có đến gặp *Trần Hoàn* để hỏi về Nhạc, và gặp *Đức Lão Tử* để hỏi về Lễ

Khi khảo sát xong xuôi các việc ở Lạc Dương thì Ngài trở về nước Lỗ. Từ đó, kiến thức của Ngài càng rộng thêm nhiều nên học trò xin theo học càng lúc càng đông. Nhưng Vua Lỗ vẫn chưa dùng Ngài vào việc nước.

Năm 51 tuổi, Ngài được Vua Lỗ mời ra làm quan. Sau đó, Ngài được phong chức *Đại Tư Khấu* (tức Hình Bộ Thượng Thư) coi việc hình án. Ngài đặt ra luật lệ để cứu giúp kẻ nghèo, lập ra phép tắc, định việc tống táng, lớn nhỏ có

trật tự, trai gái không lẫn lộn, gian phi trộm cắp không còn nữa, xã hội được an bình thanh trị.

Sau 4 năm, Ngài được phong lên làm *Nhiếp Tướng Sự* (tức Tướng Quốc), coi việc chánh trị trong nước. Được Vua tín nhiệm và các quan trong triều kính nể, Đức Khổng Tử *chỉnh đốn kỷ cương trong nước*, dạy dân những điều *lễ, nghĩa, liêm, sĩ* nên dân không còn nhiều loạn và chánh trị mỗi ngày một thêm tốt hơn. Người nước khác du lịch đến nước Lỗ được tiếp đãi tử tế, không để cho thiếu thốn. Dân nước Lỗ có làm một bài ca để tán tụng công đức của Đức Khổng Tử. Bài ca ấy được truyền tụng sang nước Tề. Vua Tề cảnh Công lo ngại nói rằng :

*- Nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu ắt nên nghiệp bá, tất họa đến nước Tề, ta biết làm thế nào ?*

Quan Đại Phu Lê Di hiến kế :

*- Xin Chúa Công lập một Bộ Nữ Nhạc mà đem dâng cho Vua Lỗ. Vua Lỗ mà nhận Bộ Nữ Nhạc tất sanh lười biếng mà chán Khổng Khâu. Bấy giờ Khổng Khâu phải bỏ nước Lỗ mà đi. Chúa Công mới có thể ngồi yên được. Quả đúng như vậy, Vua Lỗ nhận Bộ Nữ Nhạc thì mê say theo, bỏ việc triều chánh, không nghe lời can gián của Đức Khổng Tử. Nhân việc lỗi nhỏ của Vua Lỗ, Đức Khổng Tử xin từ chức, bỏ nước Lỗ đi chu du các nước chư hầu.*

## **2.- Chu du các nước chư hầu**

Đức Khổng Tử cùng các môn đệ đi chu du qua các nước : *Vệ, Khuông, Trần, Tống, Thái, Sở*, để mong thuyết phục các vua Chư Hầu chịu đem cái Đạo của Ngài ra ứng dụng

hầu đem lại thái bình thịnh trị cho dân chúng. Nhưng cái Đạo của Ngài là *Vương Đạo* nên đi ngược với ý đồ *Bá Đạo* của các vua Chư Hầu và quyền lợi của các quan Đại Phu, nên các vua Chư Hầu đều không dám dùng Ngài.

Rốt cuộc, sau 14 năm đi chu du các nước không thành công, Ngài phải trở về nước Lỗ, có quan Đại Phu Quý Khang Tử sai Công Hoa ra đón Ngài.

Phu nhân của Đức Khổng Tử là bà Thượng Quan đã từ trần một năm trước đó.

### **3.- Soạn Sách và Dạy Học Trò**

Khi trở về nước Lỗ, Đức Khổng Tử đã 68 tuổi. Ngài trở lại quê nhà để mở mang việc dạy học và soạn sách.

Chế độ giáo dục trước Đức Khổng Tử có thể ghi nhận một cách khái quát như sau. Trường học có hai cấp : Tiểu Học và Đại Học.

- *Tiểu Học* dạy cho trẻ biết thưa gửi, ứng đối, lễ phép xã giao và một ít chữ nghĩa.

- *Đại Học* dạy *lục nghệ* gồm : *lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số* (xạ: bắn cung, ngự: cỡi ngựa, thư: viết chữ, số: các phép toán).

Con em bình dân chỉ được học vài năm Tiểu Học ở các trường làng. Con nhà quý tộc được học ở kinh đô, học hết Đại Học để về sau làm quan.

Tới đời Đức Khổng Tử, Ngài là người đầu tiên mở trường tư dạy trẻ em và người lớn. Ngài không phân biệt thành phần xã hội, không kỳ thị giai cấp. Trong cái trường tư đầu tiên trên thế giới đó, dù là con vua chúa hay là con em

thứ dân, tất cả đều được tiếp nhận và hưởng chung một chế độ giáo dục bình đẳng. Đây chính là một cuộc cách mạng giáo dục trong xã hội Trung Hoa thời cổ, bởi lẽ nhờ con đường giáo dục mà Đức Khổng Tử đã đào tạo trong quần chúng bình dân một tầng lớp trí thức có đủ tâm hạnh đức tài. Các bậc Đại Nho nầy về sau có điều kiện ra tham chánh, làm quan giúp vua trị nước an dân, và như thế họ đã thay thế hạng quý tộc cha truyền con nối.

Tổng số môn đệ của Ngài có lúc lên tới 3000 người (*Tam thiên đồ đệ*), trong đó có 72 người được liệt vào hạng tài giỏi, nên gọi là *Thất thập nhị Hiền*.

Đức Khổng Tử san định lại các kinh sách của Thánh Hiền đời trước như : *Kinh Dịch, Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Nhạc*. Ngài ghi chú các lời nói của Thánh Hiền đời trước, xếp đặt lại cho có thứ tự, chú thích những chỗ khó hiểu. Sau đó, Ngài sáng tác *Kinh Xuân Thu* để bày tỏ cái Đạo của Ngài. Sau khi Đức Khổng Tử từ trần, các sách bị mất mát ít nhiều, nhất là sau cuộc đốt sách của Tần Thủy Hoàng. *Kinh Nhạc* bị mất gần hết, chỉ còn lại một thiên, phải đem ghép vào *Kinh Lễ*. Các nhà *Hậu Nho* góp nhặt và phụ họa thành **Ngũ Kinh**, kể ra như sau : *Kinh Dịch, Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ Nhạc, Kinh Xuân Thu*.

**Tứ Thư** là 4 quyển sách do các môn đệ của Đức Khổng Tử đặt hết tâm trí vào đó, gồm có 4 bộ là : *Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ* và *Mạnh Tử*.

#### 4.- Đức Không Tử qui Thiên

Đức Không Tử Qui Thiên vào ngày 18 tháng 2 năm Nhâm

Tuất (năm 479 trước Tây Lịch), hưởng thọ 73 tuổi. Ba ngàn đồ đệ của Ngài đều thương tiếc và than khóc. Có hơn 100 môn đệ làm nhà chung quanh phần mộ để lo phụng tự trong 3 năm. Các môn đệ bảo nhau đi tìm các thứ hoa thơm cỏ lạ ở các nơi đem về trồng khắp chung quanh mộ của Đức Khổng Tử.

Để tỏ lòng kính phục đối với Đức Khổng Tử, về sau các triều đại phong tặng Ngài nhiều danh hiệu, như là :

- Chí Thánh Tiên Sư
- Chí Thánh Văn Tuyên Vương
- Đại Thánh Văn Tuyên Vương ...

## II.- ĐỨC KHỔNG TỬ VÀ ĐẠO NHO

Đức Khổng Tử tên là *Khâu*, tự là *Trọng Ni*, sanh ngày 27 tháng 8 năm Canh Tuất (551 trước Tây Lịch), tại làng Xương Bình thuộc nước Lỗ. Đức Ngài Qui Thiên vào ngày 18 tháng 2 Nhâm Tuất (479 trước Tây Lịch), hưởng thọ 73 tuổi .

Theo tập Phổ Cáo Chúng Sinh do Hội Thánh ban hành ngày 15-10-1926, “ *Trọng Ni (tức Đức Khổng Tử) là Văn Xương Tiên hạ trần đặng thừa mạng lệnh THẦY làm Chưởng Giáo Nhơn Đạo, lo xong phận sự thì THẦY đến độ hồi cữu vị*

### 1.- Đức Khổng Tử trong Đạo Cao Đài

Theo giáo lý Đạo Cao Đài, Đức Khổng Tử là một Đấng Giáo Chủ trong Tam Giáo thuộc thời Nhị Kỳ Phổ Độ. Nhờ Đức Khổng Tử mà Nho Giáo mới được hưng thịnh, và trở thành một học thuyết triết học nhân sinh có hệ thống chặt

chẻ và hoàn hảo, chủ yếu dạy về Nhơn Đạo, tức Đạo làm người. Không có một giáo thuyết nào dạy Nhơn Đạo hoàn hảo bằng Nho Giáo.

Do đó, Đức CHÍ TÔN mới có chủ trương **Nho Tông Chuyển Thế**, tức là dùng tinh hoa của giáo lý Nho Giáo để dạy dỗ người đời, tái lập trật tự và đạo đức trong xã hội.

Trong Kinh Cúng Tứ Thời của Đạo Cao Đài có bài *Kinh Nho Giáo* để xưng tụng công đức của Đức Văn Xương và Đức Khổng Tử. Ngày 27 tháng 8 âm lịch, ngày Giáng Sinh của Đức Khổng Thánh Tiên Sư, là một trong những ngày lễ lớn của Đạo Cao Đài. Vào ngày này, Hội Thánh thiết Lễ Đại Đàn cúng Đức Chí Tôn và Đức Khổng Thánh Tiên Sư.

**ĐỂ KẾT LUẬN :** Nói đến Đức Khổng Tử là nói đến Đạo Nho. Nói đến Đạo Nho chẳng thể bỏ quên chữ viết của dân tộc Trung Hoa. Thứ chữ đó được gọi là *Chữ Hán* vì Hán là một trong mấy triều đại văn minh rực rỡ nhất của Trung Quốc. Nhưng chữ viết đó còn có một cái tên xác đáng hơn, sâu sắc hơn, đó là *Chữ Nho*, nghĩa là văn tự của Đạo Nho, chữ của Nhà Nho. Chưa có một nền tư tưởng nào khác mà lại có cái danh dự là đồng hóa danh xưng của nó với ngôn ngữ của cả một dân tộc. Nho Giáo duy nhất có được cái điều thế gian hi hữu ấy, điều này cho thấy uy thế của Đức Khổng Tử vĩ đại như thế nào rồi. Do đó mà có một vị Thần Linh đã nói rằng :

“ Đức Khổng Tử là một vị Vua Không Ngôi ”.

## 2.- Đức Khổng Tử và Đạo Nho

Dân tộc Trung Hoa ngưỡng mộ ba vị Đại Hiền ở đầu Nhà Chu (Tây Chu) và tôn họ là ba ông Thánh, đó là : **Chu Văn Vương, Chu Võ Vương** và **Chu Công** (em của Chu Võ Vương).

Vị thứ nhì, *Chu Võ Vương*, diệt Trụ và làm vua được 7 năm thì băng hà, trong khi trật tự trong nước chưa kịp ổn định. Con là *Chu Thành Vương* nối ngôi, còn nhỏ tuổi, nhiều vụ phản loạn xảy ra. **Chu Công** giúp cháu giữ yên xã tắc, chấn hưng đạo đức ... nhờ thế mà Nhà Chu hưng thịnh, văn minh rực rỡ.

Sang thời Đông Chu, Nhà Chu bị suy, thiên hạ đại loạn, trong gia đình nhiều kẻ dâm loạn và chém giết nhau. Ở triều đình thì bề tôi chuyên quyền lấn ép, bức hiếp chúa... Đức Khổng Tử đã lớn lên trong cảnh nhiễu dương cùng cực ấy. Do vậy mà Ngài đã mơ ước nối chí *Chu Công* tái lập lại trật tự xã hội cho dân chúng thoát khỏi cảnh điêu linh. Ngài từng mong muốn đi đến Lạc Dương, kinh đô Nhà Chu, để khảo cứu và học tập công nghiệp của Chu Công. Năm 34 tuổi, được Lỗ Vương trợ giúp phương tiện, Ngài mới toại nguyện du học.

Sau chuyến du học đó, Đức Khổng Tử càng thêm thán phục Đức Chu Công và càng nung nấu hoài bão nối chí Thánh Nhân đời trước để lập đức cứu đời, cho nên có lần Ngài nói cùng môn đệ là : “*Ngô tông Chu*” (Ta theo Chu Công). Cũng do chỗ đồng thanh khí, đồng hoài bão lớn ấy mà Đức Khổng Tử đã từng có phen nằm mộng thấy Chu Công hiện về. Do tích nầy mà trong bài Kinh Nho Giáo có

câu : “ *Ứng mộng bảo sanh* ”, ý nói Đức Khổng Tử thường nằm chiêm bao thấy Đức Chu Công về dạy cho nhiều điều để làm ích nước lợi dân.

Cũng như Đức Chu Công, Đức Khổng Tử nhận thấy nguyên nhân chủ yếu làm cho xã hội rối loạn đều bắt nguồn hoặc từ trong *gia đình*, hoặc từ trong *triều đình*. Do đó Ngài dạy *Con trong nhà phải hiếu, Quan trong triều phải trung*. Tiên khởi Ngài dạy phải lấy bản thân từng cá nhân mà tu tập nghĩa nhân, đạo đức. Hai câu sau đây trong bài Kinh Nho Giáo đã nêu ra được cương lĩnh giáo dục của Đức Khổng Tử là tu thân, tề gia, trị quốc:

*Khai nhơn tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu.  
Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.*

Đức Khổng Tử mở trường tư dạy học trò nhiều môn về văn lẫn võ và toán học. Vì Ngài tinh thông cả văn lẫn võ, nên trong Kinh có câu : “ *Thần văn Thánh võ* ”.

Các đời sau, trường tư của Nho Giáo ngày càng thịnh. Cho đến đời Hán trở đi thì đã thành chế độ thi cử hẵn hời. Nho Sĩ càng lúc càng đông, có uy tín và khí tiết, đầy đủ tài năng đức trí, có khả năng trị thế an bang. Nhờ thi cử đổ đạt họ đã vào triều nắm giữ các địa vị quan trọng. Lần đầu tiên trên thế giới có một nền văn minh sáng chói, lại xuất hiện rất sớm, làm một cuộc cách mạng trong chế độ cai trị là : Thông qua học hành và thi cử, nhân tài trong nước không phân biệt thành phần xã hội hay giai cấp đều được tuyển chọn công bằng để ra làm quan, và do đó đã loại bỏ chế độ quý tộc huyết thống cha truyền con nối, cho dù là con bất tài và vô đức. Ở Việt Nam, truyền thống giáo dục



và chọn nhân tài tốt đẹp như vậy cũng được tiếp thu có hiệu quả rất tích cực.

Có nhận thức rõ ý nghĩa của Đạo Nho trong xã hội Trung Hoa và Việt Nam thời xưa thì càng lãnh hội sâu sắc ý nghĩa của các câu mở đầu bài kinh :

*Cửu thập ngũ hồi, chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố.  
Bá thiên vạn hóa, bồi quý thọ ư âm chất chi điền.*

Tóm lại, Đức Khổng Tử là một tấm gương sáng cho muôn đời noi theo. Ngài đã rất thành công trong sự nghiệp giáo dục mà ảnh hưởng hãy còn lưu truyền muôn thuở, lan truyền sang cả các nước phương Tây thời nay. Tuy nhiên Ngài lại thất bại trên con đường chính trị. Vua chúa tuy có đón tiếp Ngài để nghe bàn về kế sách trị quốc an dân, nhưng tất cả đều không một ai thực tâm thi hành chính sách Vương Đạo của Đức Khổng Tử.

### **III.- ĐỨC KHỔNG THÁNH VÀ KINH NHO GIÁO**

Bài Kinh Nho Giáo xưng tụng công đức của *Đức Văn Xương Đế Quân* và *Đức Khổng Thánh Tiên Sư* (cũng như bài Kinh Tiên Giáo xưng tụng công đức của Đức Thái Thượng Đạo Quân và Đức Lão Tử).

Xin nhắc lại : Trong Bộ Thánh Ngôn Sư Tập do Hiền tài Nguyễn Văn Hồng sưu tầm (Quyển I, trg 48, bài 21), có ghi :

Đức Chí Tôn giáng cơ cho biết :

“Đức Khổng Tử là Văn Xương Tiên giáng trần”.

*Trọng Ni (tức Đức Khổng Tử) là Văn Xương Tiên hạ trần  
đặng thừa mạng lệnh THẦY làm Chưởng Giáo Nhơn Đạo,  
lo xong phận sự thì THẦY đến độ hồi cật vị.*

(Trích trong Phổ Cáo Chúng Sanh).

Bài Kinh Nho Giáo được khởi đầu bằng hai câu ngắn cho biết rằng : Có một Đấng Thiêng Liêng thường ngự nơi Điện Quế Hương ở trong Cung Văn Thỉ :

Quế hương nội điện,  
Văn Thỉ thượng cung.

Phần trọng tâm của bài Kinh dạy cho biết rằng Đấng Thiêng Liêng nói trên đã có nhiều công lao trong việc dạy dỗ, mở trường khai hóa dân trí, đã nhiều kiếp giáo hóa cho con người nên danh phận :

Cửu thập ngũ hồi, chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố.  
Bá thiên vạn hóa, bồi quế thọ ư âm chất chi điền.

Tạm hiểu :

- Chín mươi lăm lần luân hồi, gieo trái lành nơi vườn văn học, ngụ ý : Khen ngợi công lao của Đức Ngài đối với việc dạy dỗ, mở trường khai hóa dân trí.

- Trăm ngàn muôn lần hóa thân, vun bồi cây quế nơi ruộng âm chất, ý nói : Đức Ngài đã rất nhiều lần dày công giáo hóa nhơn sanh cho nên danh phận (và sự thành đạt đó được đặt trên nền tảng nhân đức).

Tư tưởng và lời nói của Đức Ngài rất tốt đẹp và vững vàng, cũng như việc chế tác ra chữ viết còn quan trọng hơn

cả việc Thánh Nhơn xuất thế :

Tự lôi trừ bính, linh ư phụng lãnh.  
Chí như ý từ, tường ư ngao trụ.

Tạm hiểu :

- *Việc phát minh ra chữ viết như sấm vang lóe sáng, còn linh thiêng hơn đỉnh núi Phụng, là đỉnh núi Kỳ Sơn nơi chim phụng gáy báo tin có Thánh Nhơn ra đời lập thái bình thịnh trị.*

- *Đến như những tư tưởng uyên thâm và lời nói đạo đức còn tốt đẹp và vững vàng hơn cả các cây trụ bằng chân ngao nâng đỡ núi Ngao Trụ cho đứng vững một chỗ ở ngoài biển.*

Đối với Đức Khổng Tử, việc giáo dục con người phải đặt căn bản trên lòng hiếu thảo với cha mẹ và lòng trung thành với vua chúa.

Khai nhơn tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu.  
Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.

Tạm hiểu :

- *Việc khai mở lòng người ắt hẳn ở nơi lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, ý nói : Việc giáo dục đạo đức cho con người phải đặt trên căn bản là lòng kính hiếu với cha mẹ.*

- *Đã thọ ơn đất nước, ơn đồng bào thì việc trước tiên tất nhiên là phải tận trung phò chúa, trung thành với tổ quốc.*

**Ghi Chú :** Toàn bài kinh có hai câu trên làm nổi bật về tôn chỉ của Đạo Nho, và là một cặp đối rất chỉnh về hình thức lẫn nội dung :

- *Câu thứ nhất nói về lòng chí hiếu (đốc thân chi hiếu) là dạy cái đạo làm con trong một gia đình.*

- *Câu thứ nhì nói về lòng tận trung (trí chúa chi trung) là dạy cái đạo làm dân trong một quốc gia.*

Có đủ cả *hiếu lẫn trung* là vẹn toàn nghĩa vụ đối với gia đình và quốc gia, là chu toàn cái đạo làm người, hay Nhân Đạo của Nhà Nho.

Ngoài ra câu kinh “*Bồi quế thọ ư âm chất chi điền*” là nhắm vào việc tu thân của cá nhân. Bài kinh diễn tả đủ ba phương diện *cá nhân, gia đình, quốc gia* (xã hội). Đó chính là quan niệm *tu thân, tề gia, trị quốc* nơi sách Đại Học. (Có tài liệu cho rằng : “*Thọ quốc mạch*” là sự trường tồn của tổ quốc).

**Khai nhơn tâm** : khai mở lòng người. **Khai** là động từ.

**Thọ quốc mạch** : thọ hưởng lộc nước. **Thọ** là động từ.

Nhờ có lòng thương dân khốn khổ, nên Đức Khổng Tử thường được các Đấng Thiêng Liêng ứng mộng dạy cho những việc phải làm để bảo tồn sự sống cho dân.

Ứng mộng bảo sanh,  
Thùy từ mẫn khổ.

Tạm hiểu :

- *Đức Khổng Tử có lòng nhơn từ thương dân khốn khổ, nên thường chiêm bao thấy ông Chu Công ứng mộng dạy cho những việc phải làm để bảo tồn sự sống cho dân.*

*Chu Công* là một vị Đại Hiền mà Đức Khổng Tử mơ ước nổi chí để tái lập trật tự xã hội cho dân chúng thoát khỏi

điều linh.

Đức Khổng Tử đã từng được các vị vua chúa tham vấn về chính sách trị nước an dân, và trông coi việc ban phước lộc cho thế gian về văn chương thi cử.

Vương tân sách phụ,  
Nho Tông khai hóa,

Tạm hiểu :

- Đức Khổng Tử đã từng là thượng khách của các vị vua chúa và được các vua chúa tham vấn về chính sách trị nước an dân.

- Đức Ngài dùng tông chỉ của Đạo Nho để giáo hóa nhơn sanh làm cho trở nên văn minh (Có thể hiểu : Mở ra Đạo Nho để giáo hóa nhơn sanh cho trở nên văn minh).

Phần cuối của bài kinh có ý tán tụng đức độ cao tột Đức Khổng Tử. Là một vị Thiên Tôn với lòng thương yêu và giúp đỡ nhơn sanh, Đức Ngài đã dùng tông chỉ của Nho Giáo để làm cho nước nhà được văn minh.

#### **IV.- ĐỨC VĂN XƯƠNG ĐẾ QUÂN**

Chúng tôi đã đọc qua ít nhất là 4 tài liệu theo đó thì bài *Kinh Nho Giáo* không những chỉ xưng tụng công đức của Đức Khổng Thánh mà trước hết là xưng tụng công đức của Đức Văn Xương Đế Quân, cũng như bài *Kinh Tiên Giáo* xưng tụng công đức của Đức Thái Thượng Đạo Tổ và Đức Lão Tử. Hiểu như thế, chúng tôi thấy có phần hợp lý hơn khi tìm hiểu về cách thờ và việc đọc kinh. Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tín Đồ thờ Tam Giáo, Tam Trấn và Ngũ Chi.

\* Khi đọc kinh thì xưng tụng công đức các Đấng trong Tam Giáo thuộc *Nhứt Kỳ Phổ Độ*, vì việc xưng tụng phải đạt ý nghĩa cao siêu hơn :

- *Phật giáo* : Xưng tụng Đức Nhiên Đăng Cổ Phật.
- *Tiên Giáo* : Xưng tụng Đức Thái Thượng Đạo Tổ.
- *Nho Giáo* : Xưng tụng Đức Văn Xương Đế Quân.

Trong tạp chí Đại Đồng số 16, ra ngày 1 tháng 7 năm 1940, Ngài *Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu* có viết như sau : “*Thú thật, trong buổi đầu tiên, chúng tôi dốt Đạo, ông Lê (tức Ngài Lê Văn Lịch : Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt) bảo sao hay vậy, chớ đâu dè bài Nho Giáo ‘Quế Hương nội diện...’ không phải bài xưng tụng Đức Khổng Thánh mà là bài xưng tụng Đức Văn Xương Đế Quân kia mà”.*

\* Trên Thiên Bàn, thờ các Đấng trong Tam Giáo thuộc Nhị Kỳ Phổ Độ. Vì việc thờ phượng chủ yếu chú trọng về hình tượng, nên thờ các Đấng đã từng hiện thân hành đạo ở thế gian trong thời gian tương đối gần với chúng ta hơn :

- *Phật Giáo* : Thờ Đức Thích Ca Như Lai.
- *Tiên Giáo* : Thờ Đức Lão Tử.
- *Nho Giáo* : Thờ Đức Khổng Tử.

\* *Khi Tín Đồ hành đạo, Đức Chí Tôn giao nhiệm vụ cầm quyền Đại Đạo cho các Đấng trong Tam Giáo thuộc Tam Kỳ Phổ Độ, gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm :*

- *Tiên Giáo* : Đức Lý Đại Tiên Trưởng, là Nhứt Trấn Oai Nghiêm,
- *Phật Giáo* : Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, là Nhị Trấn Oai Nghiêm,
- *Nho Giáo* : Đức Quan Thánh Đế Quân, là Tam Trấn

Oai Nghiêm.

**GHI CHÚ :**

\* Xin nhắc lại : Trong Bộ Thánh Ngôn Sưu Tập (Bộ Mới có bổ sung và sửa chữa) do Hiền tài Nguyễn Văn Hồng sưu tầm, Quyển I, trang 48, bài 21, có ghi :

Đức Chí Tôn giáng cơ cho biết :

*“Đức Khổng Tử là Văn Xương Tiên giáng trần”.*

*Trọng Ni (tức Đức Khổng Tử) là Văn Xương Tiên hạ trần đặng thừa mạng lệnh THẦY làm Chương Giáo Nhơn Đạo, lo xong phận sự thì THẦY đến độ hồi cật vị.*

(Trích trong Phổ Cáo Chúng Sanh).

\* Theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh :

- Văn Xương là tên một vị thần chủ việc văn chương, cũng gọi là Văn Xương Đế Quân. - Văn Xương cũng là tên một vì sao trong thiên văn Tàu.

(Theo tài liệu tra cứu của Đạo Trưởng Thiện Trung)

Văn Xương là tên của một chòm sao gồm 6 ngôi, thuộc về chòm Đại Hùng Tinh (Grand Ours) được tin tưởng là nơi ngự của Đức Văn Xương Đế Quân, vị thần coi về văn học.

- Kinh Minh Thánh chép :

*Tác văn chế ngự tự Văn Xương Tinh  
Hưng binh bố trận, Vũ Khúc Tinh.*

Tạm dịch :

Sao Văn Xương coi về chế tác văn chương chữ nghĩa,  
Sao Vũ Khúc coi về việc bài binh bố trận.

# Vườn Thơ Bạn Đọc

## Lời Tòa Soạn :

Theo đề nghị của bạn đọc, trong mỗi số Tập San Thế Đạo chúng tôi sẽ dành riêng một số trang để đăng những bài thơ của bạn đọc gửi đến chúng tôi.

Mục Vườn Thơ Bạn Đọc này không quy định chủ đề, không phân biệt thể loại bài thơ mà chỉ ghi nhận tinh thần, thiện chí tham gia của Bạn Đọc với Tập San Thế Đạo mà thôi..

Trân trọng.

## ME & CHA

Con quỳ lạy Mẹ ở trên cao,  
Mẹ của nhơn sanh khắp địa cầu.  
Hiếu thảo đêm ngày lo báo đáp,  
Thờ cha kính Mẹ nhớ ơn sâu.  
Anh em tín hữu lo tu học,  
Tỷ Muội đồng môn thấm Đạo mầu.  
Phật Mẫu huyền vi ơn tái tạo,  
Cơ Trời Thánh đức rưới năm châu.

**Mai Xuân Thanh**

21-5-2014



## MẸ THIÊN LIÊNG

Diêu Trì Kim Mẫu Mẹ Thiên Liêng ,  
Áo mào mà chi trước Mẹ hiền.  
Phẩm tước về đây cùng đẳng cấp,  
Cân đai đánh lễ cũng bình quyền.  
Đồng môn kính trọng nhau tùy tuổi,  
Tín hữu tâm thành thuận thảo tên.  
Quốc thái dân an tình thủ túc,  
Dĩ hòa vi quý sống đoàn viên.

**Mai Xuân Thanh**

18-5-2014



## KHUYẾN TU

### THI

Hân hạnh bấy tái sanh trần thế,  
Kiếp con người chớ để nhiễm trần.  
Đã từng chuyển kiếp nhọc nhằn.  
Sanh, lão, bệnh, tử khó khăn nào lòng.  
Hỡi các bạn nhớ không tiền kiếp,  
Đức Mẹ hiền mấy hiệp gọi con.

Thấu không lòng mẹ héo don,  
Nhớ con trần thế hao mòn Phật tâm  
Cùng Cửu vị giáng trần giảng dạy,  
Gọi các con sớm phải tỉnh hồi.

Kim bồn Mẹ đợi ai ơi!

Đau lòng Từ Mẫu đứng ngồi đợi trông.

Ngày hội hợp ân hồng ban thưởng,  
Rượu Đào Tiên hạnh hưởng vị ngôi

Hỡi ôi! Khó lắm ai ơi!

Phải toan trì chí vị ngôi đặng về.

Lòng thành kính muôn bề hiếu thảo,  
Ân Chí Tôn khai Đạo dìu ta

Ân Phật Mẫu, Cửu vị đậm đà

Bởi thời mạt kiếp, xuống mà độ con.

Mẹ thon don héo mòn tâm não,

Cha sâu đau, mở Đạo dắt dìu.

Chư Phật, Tiên, Thánh, Thần theo  
Tam kỳ lãnh lệnh dắt dìu nhưn sanh.

Trau tâm não thanh danh chớ trước,

Tâm trọn là linh được đạo mầu.

Chớ thù hiềm, chớ hiềm sâu,  
Dù là ai có chửi nhậu mắng la.

Đến họ ngay ta đà chớ bỏ,

Hãy chung lo bảo trợ giúp người.

Tự nhiên họ sửa tánh rồi.

Thế là ta độ một người dữ a!  
Với mẹ cha ta đà kính trọng,  
Công sanh thành sự sống cho ta.  
Phải tròn chữ hiếu vậy mà  
Tam tòng tứ đức nhớ à đừng quên.  
Phận tu hành muốn nên ngôi vị,  
Luôn hạ mình sợ bị tội tình.  
Khiêm nhường kính trọng Chí linh,  
Luôn trong thời cúng khẩn xin tội hoài.  
Dù vạn vật muôn loài cũng thế,  
Ta luôn xin chế bớt lỗi ta.  
Không chửi mắng, chớ trù la.  
Ấy là hạnh đức của nhà chơn tu.  
Cõi trần tục phù du giả tạm,  
Ấy là nơi diễn biến chuyển luân.  
Tạo nhiều âm chất chớ ngừng,  
Ngày về cựu vị đặc ân đời đời.  
Âm chất ấy giữa nơi đô thị,  
Biết bao người đã bị tật nguyên.  
Ban cho bát gạo đồng tiền,  
Còn hơn tu ở nơi thiền môn kia.  
Thấy hoạn nạn sốt chia khuyên giải,  
Thấy ốm đau oằn oại dất diu.  
Đỡ nâng già cả nương chiu,  
Hễ ai hung dữ biết điều lánh xa.

Nếu khuyên được thì ta có phước,  
Nhược bằng không để bước xa à.  
Như Hứa Do xưa kia là  
Những điều nhớ bợn chớ mà lắng nghe.  
Rửa sạch tai còn e vắng vắng,  
Sào phủ kia rõ đặng sự tình.  
Dắt trâu đứng trước dòng kinh,  
Để trâu uống nước trong xanh no lòng.  
Như thế ấy thoát vòng tục lụy,  
Đến ngày kia ngôi vị chói lòa.  
Tiếng lành vang dội gần xa,  
Ngàn năm an hưởng nơi tòa Ngọc hư.

**Nguyệt Thanh**

(Trích Tập thơ “Thu Quang Thi Tập)

## GIỚI THIỆU

Xin giới thiệu quý đồng đạo, thân hữu  
trang web của Ban Thế Đạo Hải Ngoại

**[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)**

tái lập từ tháng 3-2014

## 4 quy tắc tâm linh của người Ấn Độ

1- Bất cứ người nào bạn gặp cũng đúng là người mà bạn cần gặp cả.



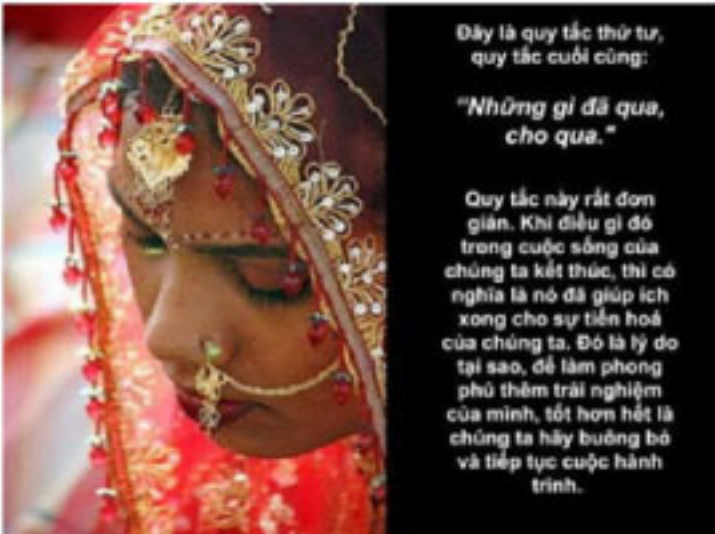
2- Bất cứ điều gì xảy ra thì đó chính là điều nên xảy ra.



**3- Trong mỗi khoảnh khắc, mọi sự đều bắt đầu vào đúng thời điểm.**



**4- Những gì đã qua, cho qua.**





## **Bốn bước để tiến về phía trước của đời người**

Đọc xong bốn bài viết dưới đây, chúng ta sẽ phải suy nghĩ, có phải là mình đã có quá nhiều lỗi lầm trong quá khứ? Có phải là mình đã quá chủ quan? Với bốn bài viết này, chúng ta sẽ thấy rõ ngay trong lòng mình, cái đời người của mình sẽ được tiến về phía trước qua bốn bước.

### **1. NGỘ NHẬN**

Năm đó tại Alaska Hiệp Chúng Quốc, có đôi trai gái kết hôn với nhau. Kết quả của cuộc hôn nhân đó là vấn đề sinh dưỡng, người đàn bà vì bị khó sanh mà phải từ biệt cõi đời, để lại một đứa bé thơ cho người chồng.

Anh chồng vừa rất bận rộn trong sinh kế, lại vừa rất bận rộn việc gia đình. Vì không có người giúp trông coi đứa con thơ, anh huấn luyện được một con chó, con chó này rất thông minh, lại rất ngoan ngoãn nghe lời, nó biết trông coi em bé, nó tha bình sữa để cho bé bú, nuôi dưỡng bé.

Có một ngày kia, người chủ có việc phải rời nhà, anh dặn dò con chó trông coi nuôi nấng cho bé con. Anh đi tới một thôn làng khác, vì gặp phải tuyết lớn rơi, không thể về nhà được trong cùng ngày đó. Qua đến ngày thứ hai mới về được nhà, con chó nghe tiếng lập tức chạy ra nghênh đón chủ mình.

Người chủ mở cửa phòng ra xem xét, thì thấy đầu đầu cũng đều là máu, ngẩng đầu lên nhìn, trên giường cũng là máu, chẳng thấy đứa con đâu cả, trên mình con chó, và miệng của nó cũng dính đầy máu me, người chủ phát hiện được cái tình cảnh này, ngỡ là con chó đã trở lại cái tính dã man của loài thú, nó đã ăn thịt con mình, trong cơn giận dữ, anh xách cây dao to chặt đầu con chó đi, anh đã giết chết con chó thật sự rồi.

Sau đó, bỗng nhiên anh nghe tiếng con nhỏ của mình, lại thấy nó từ dưới gầm giường bò ra, thế là anh bỗng đưa bé lên; tuy là trên mình em cũng có dính máu, nhưng em không có bị thương tích gì.

Anh rất lấy làm lạ, chẳng biết việc gì đã xảy ra, anh nhìn kỹ lại con chó. Đùi của nó đã bị mất một miếng thịt, còn kế bên là một con sói, miệng nó đang gặm miếng thịt của con chó; à, thì ra con chó nó đã cứu tiểu chủ nhân, lại bị chủ nó giết nó một cách tàn nhẫn dã man oan uổng, đây đã là một sự hiểu lầm hết sức là đau lòng của con người.



Việc hiểu lầm, con người ta thường vì không hiểu nhau, không có lý trí, không chịu nhẫn nại ,khiếm khuyết về suy nghĩ, không chịu tìm hiểu đối phương từ nhiều phương diện, để phản tỉnh chính mình, lại vì não trạng bị quá xung động, trong tình huống vô ý thức mà phát sinh.

Sự ngộ nhận ở điểm khởi đầu, là cứ nghĩ đến cái sai cái quấy ngàn lần vạn lần của đối phương.

Vì vậy, đã làm cho sự ngộ nhận càng lúc càng thêm sâu đậm, đưa đến việc không thể hóa giải được. Con người phát sinh sự ngộ nhận đối với loài vật (con chó) ,mà đã có cái kết quả ghê tởm nghiêm trọng như vậy ,nếu đây là sự ngộ nhận giữa con người và con người, chắc chắn là khó mà tưởng tượng nổi cái hậu quả của nó.

## 2. CÂY ĐÌNH

Có một cậu bé trai, nó có cái tật xấu là ưa nổi nóng quạu quọ, vì vậy, cha của nó đã đưa cho nó một túi đình.

Lại bảo nó, mỗi khi nó có nổi nóng quạu quọ thì hãy đóng một cây đình lên trên bờ rào phía sau vườn nhà.

Ngày thứ nhất, nó đóng được 37 cây đình. Và từ từ mỗi ngày số đình được đóng lên bờ rào mỗi ít đi. Nó cũng đã phát hiện là nó đã khống chế được cái tật xấu của nó cũng như cái việc đóng những cây đình có hơi dễ dàng.

Cuối cùng, có một ngày kia cậu bé này cũng thấy là mình vẫn đủ nhẫn nại để không nổi lên cái tật xấu nóng nảy quạu quọ nữa, nó báo cho cha nó biết việc này.

Cha nó lại bảo nó, bắt đầu từ nay, mỗi khi nó khống chế được cái tật xấu của nó thì hãy đi nhổ một cây đình.

Ngày ngày trôi qua, sau cùng thì nó báo cho cha nó hay là, nó đã nhổ hết những cây đinh rồi.

Cha nó nắm tay nó, cùng đi ra sau vườn nhà và nói rằng: Con của cha, con ngoan lắm, con làm rất hay. Nhưng mà hãy nhìn những cái lỗ đinh trên bờ rào, cái bờ rào này không thể hồi phục được cái nguyên trạng của nó nữa. Một khi con nổi nóng thì những lời nói của con nó cũng giống như những cái lỗ cây đinh này, chúng đã để lại những vết hằn. Giả dụ như con dùng dao đâm người ta một dao, thì bất luận là con đã nói bao nhiêu lần những lời tạ lỗi, cái vết thương đó nó vẫn sẽ vĩnh viễn còn đó.

Những lời nói (xóc óc) nhức nhối cũng ví như sự nhức nhối thực tại, không làm sao chấp nhận được (dù đó chỉ là lời nói).

Giữa người và người với nhau, thường do sự kiên trì về cố chấp bởi những lỗi lầm giữa đôi bên, đã tạo nên những thương tổn vĩnh viễn cho nhau.

Nếu mọi người trong chúng ta đều có thể tự mình làm, bắt đầu có thái độ khoan dung đối với mọi người, bạn nhất định sẽ nhận được những kết quả tốt mà bạn không hề nghĩ tới... Giúp mở cánh cửa sổ cho người ta, cũng là để cho chính mình nhìn thấy được một không gian hoàn chỉnh hơn.

### **3. XIN HÃY CHẠM XUỐNG TAY**

Đại đa số các cộng sự viên đều rất phấn khởi, vì ở khâu làm việc này vừa đổi lại một viên quản đốc mới, nghe nói ông này rất có khả năng, đặc biệt được đưa đến đây để chỉnh đốn nghiệp vụ và nhân sự; ấy thế mà, cứ một ngày

rồi một ngày trôi qua, ông quản đốc mới này chẳng có làm gì hết, mỗi ngày đều có những quà cáp được đưa vào văn phòng, ông vẫn “trốn” luôn trong đó, ít khi nào chịu ra ngoài, cái thành phần bất hảo ở khâu này, hiện tại chúng lại càng lộng hành tác oai tác quái dữ hơn.

«Ông ta đâu có phải là người có khả năng! Ông chỉ là một lão già tốt và nhu nhược, so với quản đốc trước còn dễ bị người ta ăn hiếp nhiều hơn»!

Bốn tháng trời trôi qua, đang trong tình trạng thất vọng đối với ông quản đốc hiền hòa mềm yếu này, bỗng dưng ông ta «diễn oai», cái thành phần bất hảo kia, đều bị ông bưng từng tên một, cho về vườn «đuổi gà», còn những người có khả năng đều được ông cất nhắc cho thăng tiến. Xuống tay vừa nhanh, vừa chính xác, đối với bốn tháng «bảo thủ» được biểu hiện vừa qua, nay ông rõ ràng là một nhân vật cứng rắn và cương quyết, lại hoàn toàn khác xưa.

Trong tiệc liên hoan cuối năm, sau khi đã qua ba tuần rượu, ông quản đốc mới bèn thổ lộ tâm tình: «Tôi nghĩ là cái nhìn của các bạn đối với tôi trong những ngày vừa mới nhậm chức, và sau khi tôi khai đao múa búa trừ hại, nhất định là có những thắc mắc phải không?

Xin hãy nghe tôi kể lại một câu chuyện, các bạn sẽ hiểu ngay: «Tôi có một người bạn, ông ta mua một căn nhà có cả một vườn cây hoa thảo, khi mới dọn vào, ông ta liền chỉnh đốn, tất cả những hoa thảo cây cối, đều được làm sạch hết, để trồng lại những bông hoa mới.

Có một ngày kia, người chủ nhà cũ đến thăm, mới vừa bước vào cổng, ông giục mình hỏi rằng: «những cây hoa quý Mẫu Đơn giờ đâu mất hết rồi»? Bạn tôi bấy giờ mới

hiểu ra là, chính mình đã triệt hạ hết những cây Mẫu Đơn quý mà mình tưởng chúng là những hoa rừng cỏ dại.

Sau này, ông ta lại mua thêm một căn nhà nữa, tuy là vườn cây hoa cỏ tạp nham, ông vẫn «án binh bất động». Quả nhiên trong mùa Đông cứ ngỡ là những cây rừng cỏ dại thì, mùa Xuân lại nở hoa đầy đặc xinh tươi; trong những ngày Xuân ngỡ là cỏ dại thì, mùa Hạ lại hiện ra những tấm thảm gấm hoa tươi mát; và trong nửa năm chẳng động tịnh gì đến những loài cây nho nhỏ, thì những ngày Thu đã đổ hồng những chiếc lá dễ thương.

Mãi cho đến cuối Thu, ông mới thực sự thấy được những loài cây cỏ vô dụng, và bắt đầu dọn dẹp sạch sẽ, đồng thời giữ lại những loài hoa thảo mộc thật sự trân quý. Nói đến đây, ông quản đốc bèn nâng ly: Xin cho tôi kính tửu các vị ở đây, vì các vị cũng như là những hoa mộc ở trong «vườn hoa» công ty này, các bạn đã là những cây trân quý trong đó, những cây trân quý này không thể nào trong năm mà có thể đơm bông kết trái hết được, cần phải trải qua một thời gian dài mới có thể nhận ra được.

#### **4. ĐẠI LƯỢNG BAO DUNG**

Đây là một câu chuyện về một anh chiến binh, người vừa trở về từ chiến trường Việt Nam.

Từ San Francisco, anh điện thoại về cho cha mẹ anh và báo tin rằng:

«Con đã về rồi, con xin có một thỉnh cầu. Con muốn dắt theo một người bạn đồng hành cùng về nhà mình».

«Dĩ nhiên là được!» Ba má anh đáp, «Ba má rất vui mừng được gặp bạn con».

Người con lại tiếp tục:

«Nhưng mà có một việc con cần phải thưa trước cho ba má rõ, bạn con đã bị thương từ chiến trường Việt Nam, nó đã bị mất đi một cánh tay và một cái chân, hiện tại nó chẳng có nơi để nương tựa, con muốn đem nó về cùng sinh hoạt chung với gia đình mình».

«Con ơi, thật là điều đáng tiếc, có thể chúng ta giúp tìm một nơi cho nó được an thân sinh sống».

Cha anh lại nói tiếp:

«Con ạ, chắc con chẳng biết là con đang nói gì phải không? Như bạn của con là một người tàn phế, hẳn là chúng ta phải mang một gánh nặng trách nhiệm lớn đó con. Chúng ta lại phải đối diện với những khó khăn trong cuộc sống của chính mình trong tương lai, không thể vì nó mà làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của gia đình mình. Ba đề nghị với con là hãy về nhà trước và hãy quên người bạn đó đi, tự nó nhứt định cũng sẽ tìm được một nơi dung thân mà con».

Nói xong ông liền cúp điện thoại, từ đó hai ông bà không nhận được tin tức gì từ đứa con nữa.

Vài ngày sau, hai ông bà nhận được điện thoại của cảnh sát San Francisco báo cho hay là, con trai ông đã té lầu chết rồi. Cảnh sát tin rằng đây chỉ là chuyện đơn thuần tự sát mà thôi. Thế là hai ông bà gấp rút bay qua San Francisco, nhờ cảnh sát đưa đi nhận diện di thể của con mình. Đúng rồi, chính là con mình đây, không sai, điều hết sức ngạc nhiên ở đây là con trai của mình, tại sao mà nó lại chỉ có một cánh tay, và cũng chỉ có một cái chân mà thôi.

Cha mẹ trong câu chuyện này cũng như trong đại đa số chúng ta hầu hết đều giống nhau. Cùng với những người, với sự ưa thích về diện mạo xinh đẹp, hoặc giả là nói năng duyên dáng và dí dỏm, thì lại có thể chấp nhận quá dễ dàng, thế nhưng để ưa thích những sự việc mà có thể gây bất tiện, hoặc là làm cho chúng ta không vui thì lại rõ ràng là một điều khó lòng mà chấp nhận được.

Chúng ta thường là chấp nhận sự kiên trì xa lánh những người không có được sự khỏe mạnh, tốt tướng hoặc thông minh như chúng ta. Tuy nhiên cũng có một số người thì lại nhân từ hơn chúng ta rất nhiều. Họ không bao giờ oán than hay hối tiếc khi họ thương yêu chúng ta, cho dù là chúng ta bị tàn phế ở mức độ nào đi chăng nữa, họ vẫn mở rộng vòng tay đón nhận chúng ta.

Đêm nay trước khi vào giấc ngủ, ta hãy thử tiếp nạp tha nhân, bất luận họ là những con người như thế nào, hãy dùng cái tâm để hiểu dùm cho giữa những khác biệt của họ và của ta. Mỗi một con người đều có tàng ẩn trong tâm một món đồ quý giá thần kỳ, đó là «Tình Bạn», bạn sẽ không thể nào biết được cái Tình Bạn đó sẽ phát sinh bằng cách nào, và vào lúc nào? Thế nhưng bạn chắc chắn phải biết rằng Tình Bạn sẽ mang đến cho chúng ta một món quà rất đặc biệt trân quý. Bạn bè có thể ví như là một bảo vật quý hiếm. Bảo vật này mang lại cho chúng ta những nụ cười, khích lệ chúng ta thành công. Họ (bạn bè) lắng nghe tiếng nói từ nội tâm của chúng ta, cùng chúng ta chia sẻ từng câu khen tặng tốt đẹp.. Trái tim của họ lúc nào cũng vì chúng ta mà rộng mở. Bây giờ xin hãy nói với bạn bè của bạn là, bạn đã có rất nhiều sự ưu tư, và rất cần đến họ, bạn không thể thiếu họ được.

Hãy thử nghĩ xem: Nay bạn, sau khi bạn đã coi xong những

bài này; nhất định là bạn sẽ có một cái cảm nhận rất là thấm thía phải không? Vậy thì, trước khi có một sự phán đoán hoặc quyết định đối với bất cứ người nào.

Đầu tiên, hãy nghĩ xem đây có thể là một sự hiểu lầm hoặc sai lầm?

Kế đó là, ta có cần phải đóng một cây đinh

Và nếu có thể thì, xin hãy chậm xuống tay

Bởi vì, lúc mà bạn có sự Đại Lượng Bao Dung đối với người khác, cũng tức là lúc mình đã «Đại lượng bao dung» với chính mình.

## **Điều đáng sợ nhất trong cuộc sống**

o o o

Điều đáng sợ nhất trong cuộc sống không phải là cái chết, mà là bị lãng quên, bị xem

... là hạt bụi sau những vầng hào quang rực rỡ

... là khi người bạn yêu dấu nhất từ bỏ tấm chân tình của bạn để chạy theo những điều hư ảo

... là khi người thân quá bận rộn với cuộc sống đã không thể an ủi bạn khi bạn cần được nâng đỡ tinh thần

... là khi dường như không còn ai trên cõi đời này quan tâm tới bạn.

Cuộc đời ai không trải qua đắng cay! Liệu có bao giờ con người ta trở nên độ lượng hơn với chính mình?

Bao giờ con người mới biết quan tâm người khác và giành

chút thời gian cho sự giúp đỡ.

Mỗi người chúng ta đều có những vai diễn trên sàn diễn vĩ đại của cuộc đời.

Mỗi chúng ta đều có trách nhiệm với những người chung quanh, nói với họ rằng chúng ta yêu mến họ...

Nhưng nếu bạn không quan tâm tới mọi người thì cũng chẳng sao đâu... bạn chỉ bị lãng quên, hững hờ... y như bạn đã từng đối với người khác...

**Hết**

Ngày 18 tháng giêng Đinh Mão (19-2-1927)

**Ngọc Hoàng Thượng Đế**  
**viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương**

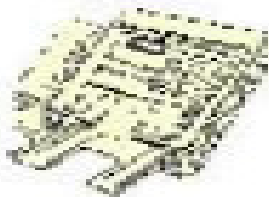
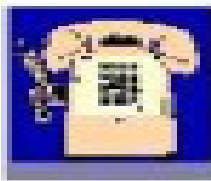
“ . . . Đạo phát triển một ngày, thì nhân sanh tội lỗi cả muôn ngàn, vì vậy mà Thầy muốn cho mỗi đứa đều để lòng lo liệu chấn hưng nền Thánh Giáo.

Điều Thầy vui hơn hết, là muốn cho các con thương yêu giúp lẫn nhau, như con một nhà, phải đồng tâm hiệp chí, chia vui sốt nhục cho nhau, nương đỡ dìu dắt nhau, đem lên con đường đạo đức, tránh khỏi bến trần ai khốn đốn này, mà cả muôn triệu sanh linh đã chìm đắm, vì mỗi phú quý, bả vinh hoa.

Thầy trông mong nơi các con, chớ nên vì chuyện nhỏ mọn phạm tục mà bứt hẳn mối tương thân, tương ái, thì chẳng phải là đức tánh của tu hành đó.

Thăng.





## **Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

### **I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr.,  
San Jose , CA 95121-1716.

- 1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone: (408) 892-8920 C  
Email: dutani@comcast.net
- 2- HTDP. Trịnh Ngọc Túy, Phone: (281) 489-2945.  
Email: tuy\_nguyen66@yahoo.com
- 3- HTDP. Ngô Thiệu Đức, Phone: (714) 636-3582.  
Email: thienduc00@yahoo.com

### **II- Ban Thế Đạo Bắc California:**

HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186.  
Email: tnndk4@gmail.com

### **III- Ban Thế Đạo Nam California:**

HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766.  
Email: caoninh12@yahoo.com

### **IV- Ban Thế Đạo Texas:**

HT. Trịnh Quốc Thế, Phone: (281) 489-1770.  
Email: theqtrinh@yahoo.com

### **V- Ban Thế Đạo Úc Châu:**

HT. Bùi Đông Phương, Phone: 61-2-8798-0276

**VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA & bang OR:**

HTDP. Trần Trung Dung, Phone: (253) 709-6427  
Email: tranyoung7@yahoo.com

**VII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang LA:**

HT. Trần Huyền Quang, Phone: (504) 347-9326

**VIII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:**

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Phone: 33-1-4852-6017.

**IX-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada.**

HT Nguyễn Tấn Phát, Phone: 519-743-8996.

**Liên Lạc Tập San Thế Đạo**

**\*- Yểm Trợ**

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ  
xin vui lòng liên lạc:

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr**

**San Jose, CA 95121-1716**

Phone: 408-238-6547. Email: dutani@comcast.net

**\*- Nhận Kinh Sách**

Xin vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Khích

Phone: 408-926-9186, Email: tnndk4@gmail.com



# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc nhận được tin buồn:

Bào Tử của HTDP Võ Ngọc Diệp, hiền nội của HTDP Trần Công Bé, Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Texas là:

**Đạo hữu**

## VÕ THỊ NGÀ

Đã qui vị vào ngày 8 tháng 7 năm 2014 (nhằm ngày 12 tháng 6 năm Giáp Ngọ) tại Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang (Mỹ Tho)

### Hưởng thọ 87 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Võ Ngọc Diệp, Hiền Huynh Trần Công Bé và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Võ Thị Ngà sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chức Sắc, Chức Việc Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu  
Dallas- Fort Worth, Texas.  
Đại Đạo Thanh Niên Hội.

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo



## PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiên thê của Hiền Huynh Mai Thanh Liêm là:

**Đạo hữu**

## TRẦN THỊ NẢI

Đã qui vị vào lúc 1.30 PM ngày 27 tháng 6 năm 2014 (nhằm ngày mùng 1 tháng 6 năm Giáp Ngọ) tại tư gia thuộc thành phố Lawrenceville, bang Georgia, Hoa Kỳ.

### Hưởng thọ 83 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Mai Thanh Liêm và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Trần Thị Nải sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

BTS Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia.  
Ban Nhạc Lễ và Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.

Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài Georgia.

Đồng đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia.

**Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu**  
**Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại &**  
**Tập San Thế Đạo**  
**(Từ ngày 21-4-2014 đến ngày 28-7-2014)**

**STT      Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu                      USD**

**I- Yểm Trợ TSTĐ**

01	CTS Dương Thanh Liêm, Seattle, WA . . . . .	30.00
02	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA. . . . .	20.00
03	CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA. . . . .	20.00
04	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA . . . . .	20.00
05	CTS Mai Văn Liêm, Arlington, TX . . . . .	20.00
06	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mountain, GA	200.00
07	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA. . . . .	50.00
08	CTS Nguyễn Văn Bé, San Jose, CA . . . . .	50.00
09	G/đ CTS Đỗ Danh Dự, San Jose, CA . . . . .	20.00
10	David Độ Nguyễn, San Francisco, CA . . . . .	20.00
11	Dương Văn Ngừa, San Jose, CA . . . . .	20.00
12	Hồ Thị Đậm, Louisville, KY . . . . .	30.00
13	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA. . . . .	20.00
14	HT. Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX . . . . .	20.00
15	HT. Huỳnh Công Khanh, St Petersburg, FL . . .	40.00
16	HT. Lê Thành Hưng, Madison, AL . . . . .	20.00
17	HT. Mai Văn Tim, Everett, WA. . . . .	50.00
18	HT. Nguyễn Văn Bực, Stanton, CA. . . . .	50.00
19	HT. Phạm Văn Cờ, Garden Grove, ca . . . . .	40.00
20	HT. Phan Văn Ba, Chantilly, VA . . . . .	50.00
21	HT. Võ Lạc Quan, San Jose, CA. . . . .	30.00
22	HTDP Lê Tấn Tài, Thunder Bay, Canada . . . .	100.00
23	HTDP Ngô Thiện Đức, Garden Grove, CA. . . .	20.00

24	HTDP Nguyễn Sơn , Forth Worth, TX. . . . .	20.00
25	HTDP. Nguyễn Văn Đông, Plano, TX. . . . .	50.00
26	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA. . . . .	20.00
27	HTDP Phan Công Tranh & HTDP Đỗ Thị Inh, Houston, TX . . . . .	50.00
28	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA . . . . .	60.00
29	HTDP Sam Nguyễn, San Jose, CA . . . . .	20.00
30	HTDP Trần Công Bé, Fort Worth, TX . . . . .	20.00
31	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA . . . . .	40.00
32	Lê Văn Bé, Arlington, TX . . . . .	20.00
33	Lê Tài Bồn, Stanton, CA . . . . .	20.00
34	Lê Văn Lộc, Anaheim, CA. . . . .	20.00
35	Lisa Nguyễn, San Jose, CA . . . . .	100.00
36	Đặng Kim Toàn, San Jose, CA . . . . .	20.00
37	Đặng Mỹ Cho, Campbell, CA . . . . .	30.00
38	Đặng Văn Lo, San Jose, CA. . . . .	20.00
39	Ngô Văn Bi, Houston, TX . . . . .	100.00
40	Nguy Thanh Sơn & Đặng Kim Sơn, San Jose, CA. . . . .	100.00
41	Nguyễn Đăng Viên, Coral Springs, FL . . . . .	50.00
42	Nguyễn Ngọc Sương, Ontario, CA. . . . .	50.00
43	Nguyễn Tú, Canada . . . . .	50.00
44	Nguyễn Võ Trung Cang, San Jose, CA . . . . .	20.00
45	Nguyễn Xuân Thu, San Jose, CA . . . . .	20.00
46	Quả phụ Đặng Quang Dương, Coppell, TX . . .	50.00
47	LSanh Nguyễn Thị Thương, Elk Grove, CA . . .	40.00
48	Đặng Ngọc Thanh, Thanh, Pháp . . . . .	50.00
49	Du Nguyen, San Jose, CA . . . . .	20.00
50	Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA . . . .	20.00
51	Trần Minh Khiết, DDS, San Jose, CA. . . . .	500.00
52	Trần văn Sung, San Jose, CA. . . . .	20.00
53	Võ Văn Phụng, Irving, TX . . . . .	50.00
54	Trần Đức Nhuận, San Jose, CA. . . . .	20.00

55	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS San Jose, CA. ....	200.00
56	Trương Văn Thi, Seattle, WA. ....	20.00
57	Võ Nguyễn Trung Cang, San Jose, CA. ....	20.00
58	Võ Thành Tuấn, Montreal, Canada. ....	60.00
59	Võ Thị Mực, Kent, WA. ....	30.00
<b>Cộng (1) . . . . .</b>		<b>2940.00</b>

## II- Niên Liễm

1-	HT. Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX. ....	60.00
2-	HT. Huỳnh Công Khanh, St Petersburg, FL. . . .	60.00
3-	HT Lê Thành Hưng, Madison, AL. ....	60.00
4	HTDP Lý Kim Phụng, Thiais, Pháp. ....	60.00
5	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, Pháp. ....	60.00
6	HTDP Nguyễn Hiền Nhân, Thiais, Pháp. ....	60.00
7	HTDP Nguyễn Hiền Quân, Pháp. ....	60.00
8	HTDP Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA. . . .	60.00
9	HTDP Trần Văn Tấn, Morrow, GA. ....	60.00

-----  
**Cộng (2): . . . . .540.00**

## III- In Kinh sách

1	Chơn linh Huỳnh Văn Mặng. ....	25.00
2	Chơn linh Nguyễn Thị Khéo. ....	25.00
3-	Chơn linh Nguyễn Thị Tiệp. ....	25.00
4	Chơn linh Trương Quang Trạch. ....	25.00
5	Cố Bác sĩ Trần Tấn Quảng, Santa Ana, CA. . . .	650.00
6	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA. ....	30.00
7	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX. ....	50.00
8	Dương văn Ngừa, San Jose, CA. ....	20.00
9	Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI. ....	100.00
10	Huỳnh Ngọc Hương, Hillsboro, OR. ....	50.00
11	LSanh Nguyễn Thương, Elk Grove, CA. ....	30.00
12	HT. Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX. ....	20.00

13	HT. Huỳnh Công Khanh, St. Petersburg, FL . . . . .	20.00
14	HT. Lê Thành Hưng, Madison, AL . . . . .	20.00
15	HT. Nguyễn Tấn Phước, Surrey, Canada . . . . .	30.00
16	HT. Trần Huyền Quang, Marrero, LA. . . . .	20.00
17	HT. Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA. . . . .	60.00
18	HTDP Ngô Thiệu Đức, Garden Grove, CA. . . . .	20.00
19	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, Pháp . . . . .	60.00
20	HTDP Nguyễn Văn Đông, Plano, TX . . . . .	50.00
21	HTDP Phan Công Tranh & HTDP Đỗ Thị Inh, Houston, TX . . . . .	50.00
22	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA . . . . .	20.00
23	Huỳnh Thị Bua, Forest Park, GA. . . . .	50.00
24	Huỳnh Văn Nhựt, Renton, WA . . . . .	50.00
25	Lê Văn Bé, Arlington, TX . . . . .	40.00
26	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL. . . . .	100.00
27	Lưu Văn Chỉ, San Jose, CA . . . . .	20.00
28	Đặng Văn Lo, San Jose, CA . . . . .	15.00
29	Nguy Thanh Sơn & Đặng Kim Sơn San Jose, CA. . . . .	100.00
30	Nguyễn Ngọc Hương, San Diego, CA. . . . .	20.00
31	Nguyễn Thị Thu Trang, Mississauga, Canada ( 200 đôla Canada) . . . . .	176.76
32	Phạm Thị Minh Hải, Victoria, Úc (550 đôla Úc) . . . . .	485.47
33	Phạm Thị Niệm, Victoria, Úc (50 đô Úc) . . . . .	44.13
34	Phạm Văn Hớn, Fargo, ND. . . . .	20.00
35	Thánh Thất Cao Đài Seattle, WA . . . . .	100.00
36	Tri Vương & Ánh Nguyễn, Mississauga Canada (120 đôla Canada). . . . .	106.06
37	Trương Văn Phấn & Trần Thị Huỳnh Oakland, CA . . . . .	500.00

**(Xin xem tiếp trang 166)**



**TÂY NINH ĐÔNG HƯƠNG HỘI  
BẮC CALIFORNIA**

**45 Via de Guadalupe, CA 95116**

**Phone: (408)205-6379**

-----  
**THƯ MỜI**  
**Tham dự Picnic Hè 2014**



**Thời gian:** Từ 10.00 AM đến 3.00 PM  
**Ngày Chủ Nhật 17-8-2014**

**Địa điểm:** Lake Cunningham Park  
2305 S. White, San Jose, CA 95148  
Vào cổng đường White, đến khu picnic Alder Leaf  
Picnic Site. (Hỏi tại cổng vào sẽ được hướng dẫn)

## TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI BẮC CALIFORNIA

(45 Via De Guadalupe San Jose CA 95116)

---

### THƯ MỜI PICNIC HÈ 2014

Trân trọng kính mời:

-Quý Niên trưởng,

-Quý Đồng hương và Thân hữu

đến tham dự buổi Picnic Hè Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California tại :

Địa điểm: Lake Cunningham Park, 2305 S. White Road, San Jose, CA 95148. Vào cổng đường White, đến khu Picnic: ALDER LEAF PICNIC SITE ( hỏi tại cổng sẽ hướng dẫn ).

Thời gian : 10:00 am đến 3:00pm , Chủ nhật 17 tháng 8 năm 2014

Đây là cơ hội để gặp gỡ chào thăm và sinh hoạt của đồng hương và thân hữu Tây Ninh miền Bắc California vào mùa Hè đầu tiên , sau hơn 39 năm xa xứ.

Sự hiện diện của quý đồng hương và thân hữu là một khích lệ lớn lao cho Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California.

Chúng tôi rất vinh dự và vui mừng được đón tiếp quý đồng hương và thân hữu trong buổi Picnic Hè đầy tinh thần thân ái, vui vẻ và hạnh phúc.

SanJose, ngày 07 tháng 07 năm 2014

TM Tây Ninh Đồng Hương Hội BCA

Hội trưởng



Trần Minh Khiết

Liên Lạc: \*- Trần Minh Khiết (408) 205 - 6379

\*- Duy Văn (408) 759 - 9339

- \*- Tô Mỹ Huệ (408) 923 – 8272
- \*- Nguyễn Thành Hưng (408)799 – 4204
- \*- Trần Minh Quan (408) 714 – 8753
- \*- Trần Văn Sung (408) 923 – 2961
- \*- Đào Minh Ánh (408) 807-0212
- \*- Nguyễn văn Bé (408) 832-7048
- \*- Nguyễn văn Y (408) 258-9496
- \*- Nguyễn Đăng Khích (408) 926 – 9186

**Ghi chú:**- Chi phiếu yểm trợ xin đề tên: Nguyễn Đăng Khích và gửi về địa chỉ: “Tây Ninh Đồng Hương Hội

45 Via De Guadalupe, San Jose CA 95116”

\*\*\*\*\*

## CHƯƠNG TRÌNH

1-10.00 AM: Đón tiếp Quan khách, Niên trưởng, Đồng hương Gia đình & Thân hữu.

2- 11.00 AM: Nghi Lễ Khai Mạc (Chào Quốc Kỳ Việt nam, Hoa Kỳ và phút mặc niệm). Giới thiệu Quan khách, Niên trưởng, Đồng hương , Gia đình và thân hữu.

3- 11: 10 AM : Lời chào mừng của Ban Tổ Chức

4- 11:15 AM: Phát biểu của Quan khách và các Niên trưởng

5-11:25 AM: Văn nghệ, Trò chơi giải trí . Ăn trưa (do Ban tổ chức khoản đãi)

(Có thức ăn chay ,dành cho người ăn chay)

6- 3:00PM: Cảm tạ và Bế mạc của Ban tổ chức.

*\*\* Chương trình có thể thay đổi đôi chút cho phù hợp với khung cảnh picnic*

## Tường Thuật Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới - Lần Thứ Bảy

-----

Không khí thành phố Westminster California trong mùa nắng ấm với đầy sự thương yêu qua ánh sáng niềm tin của Đấng Cha Trời nâng niu đón chào các thanh thiếu niên Cao Đài từ khắp nơi về dự Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài thế giới lần thứ bảy vào ngày 4 tháng 7 năm 2014, cũng là Ngày Kỷ Niệm Lễ Độc Lập của đất nước Hoa Kỳ.

Với sự điều hợp của Hội Trưởng Nguyễn Kim Thế Vinh và Trưởng Ban Tổ Chức Ngô Thiện Đức cùng với sự cộng tác của Ban Chấp Hành ĐĐTNH-HN, đại hội đã thành công mỹ mãn.



**Trước khi vào lễ, tất cả các em và các Chức Sắc,  
Chức Việc vào đánh lễ Đức Chí Tôn**

Đại Hội bắt đầu bằng Lễ Khai Mạc hết sức long trọng tổ chức tại Hội Trường Thánh Thất Châu Đạo California , số 14072 đường Chestnut, Westminster, Nam California với sự tham gia của rất nhiều quan khách, đồng đạo, và các thanh thiếu niên Cao Đài từ khắp nơi về dự đại hội hơn 200 người.

Đại hội kết thúc trong 2 ngày trại hè đầy vui tươi nhộn nhịp với đủ các thứ trò chơi, workshops, giờ tinh thần, bắn cung, đốt pháo, và với đủ các món ăn chay của thành viên đầu bếp Lý Trương...ngon không thể nào quên được.

Buổi lễ bắt đầu bằng những giây phút nghiêm trang trong không khí chào cờ và phút mặc niệm với sự điều khiển chương trình của hai MC, anh Phạm Huấn và anh Ngô Thiện Đức.



Trong phút mặc niệm, MC Phạm Huấn đã nói lên những lời nhớ ơn đến các anh hùng dân tộc, và các vĩ nhân của nhân loại:

“Chúng con tôn vinh những anh hùng dân tộc đã tạo nên những trang sử tuyệt vời đấu tranh cho công lý và tự do,

Chúng con tôn vinh những bậc vĩ nhân tiên phong trong lãnh vực tôn giáo, đã tạo ra những thành quả khôn lường trong việc phát triển và truyền bá chân lý Đấng Tối Cao để chúng con và thế hệ tương lai ngàn đời học hỏi,

Chúng con tôn vinh tất cả các đấng anh tài trên thế giới đã góp công đưa Thế Kỷ XXI trở thành thế kỷ văn minh nhất trong lịch sử loài người,

Chúng con muốn tỏ lòng cảm ơn đến các bậc tiền nhân đã góp công xây dựng thế giới ngày nay; một thế giới mà hơn bao giờ hết nhân loại đang đi vào thống nhất và Đại Đồng, đi vào toàn cầu hóa, và đang hướng đến đỉnh cao của tình yêu nhân loại; một thế giới sẽ đem lại sự liên kết con người ở khắp năm châu cùng nhau hướng về Chân Lý của Thượng Đế”.

Các quan khách đón chào Đại Hội bằng trái tim yêu thương, trong đó có Thị Trưởng Thành Phố Westminster, Tạ Đức Trí, đại diện của Thượng Nghị Sĩ Lou Correa, bà Quyên Trần ( vì công vụ Thượng Nghị sĩ Lou Correa đến sau) , đại diện dân biểu Tom Daly, bà Roxanne Chow, và một số ứng cử viên thành phố Westminster và Garden Grove.

Ngoài những viên chức của chính quyền thành phố còn có các chức sắc, chức việc, và các vị Hiền Tài trong tà áo trắng biểu tượng thương yêu của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gồm:



\*- Qu. Khâm Châu Châu Đạo California, Hiền Tài Phạm Văn Khảm;

\*- Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ;

\*- Chủ Trưởng Cao Đài Center, Hiền Tài Bùi Đắc Hùm và phu nhân là Bác sĩ Đặng Cẩm Hồng;

\*- Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo Orange của Châu Đạo California – CTS Phạm Ngọc Tấn,

và các cô chú thân thương tín đồ Cao Đài tại địa phương và các nơi đổ về. Đặc biệt là sự tham dự của phái đoàn Chức Việc và Tín Hữu của Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, CA, một thành phố cách xa nơi tổ chức Đại Hội sáu-bảy tiếng lái xe.



**Trưởng Ban Tổ Chức -Anh Ngô Thiện Đức**

Đi kèm theo những chiếc áo trắng là những chiếc áo vàng biểu hiện cho Nhà Phật, các nhà sư với chiếc áo vàng giản dị nhưng đầy sức mạnh thuyết phục, thể hiện quyền năng của Phật Giáo, cũng không giấu sự thương yêu đến thế hệ

trẻ của Cao Đài, đã đến dự Đại Hội, và cũng đến ký tên vào logo của Caodai Youth Conference.

Trưởng Ban Tổ Chức, anh Ngô Thiện Đức, đại diện ĐĐTNH-HN mở lời chào mừng quan khách và welcome đại hội.

Sau đó gần như toàn thể Ban Điều Hành lên sân khấu, và Cô Ngọc Túy hướng dẫn toàn thể quan khách, cùng đứng lên đọc lời cầu nguyện, cùng hướng trái tim hiệp nhất với Thượng Đế, và cùng niệm danh Đấng Tối Cao Muôn Loài «Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát». Cô Ngọc Túy diễn đạt bằng tiếng Anh:

«...Each of us may already know the power of prayers. Prayers are the most powerful form of abstract energy that one can generate. It gives one a sensational power that one cannot even perceive.» Xin tạm dịch (Có lẽ mỗi người chúng ta đều đã biết hay chứng nghiệm sức mạnh của sự cầu nguyện, là một sức mạnh có thể tạo ra những sự mâu nhiệm mà có lẽ ngay cả người cầu nguyện cũng khó có thể nhận thức được sự huyền diệu và sự hiện hữu của nó.) Để biểu hiện sự huyền diệu trong cuộc sống, cô Ngọc Túy trích dẫn câu nói của nhà bác học Albert Einstein «There are two ways to live your life, One is as though nothing is a miracle. The other is as though everything is a miracle.» Xin tạm dịch là «Mỗi người chúng ta có một trong hai trường phái tư duy về lẽ sống. Có người thì nghĩ rằng, trên thế giới này, không có gì là huyền diệu. Còn người khác thì nghĩ rằng, tất cả những gì xảy ra xung quanh chúng ta là sự huyền diệu của Tạo Hóa.»

Tiếp theo sự cầu nguyện là bài hát Đại Hội Ca sáng tác



bởi thành viên ĐĐTNH, nhạc sĩ Phạm Tú, được trình bày do ban hợp ca ĐĐTNH hợp cùng với sự vỗ tay cổ vũ theo nhịp của toàn thể khán giả. Chấm dứt bài hát, cô Ngọc Túy, mời tất cả khán giả cùng đứng lên bắt tay người bên cạnh trong tình yêu thương hoà bình, trong tinh thần Đại Đạo, trong niềm hân hoan các cô, chú, bác, ủng hộ lớp trẻ thanh niên Cao Đài không ngại khó khăn, nêu cao ngọn cờ «Bảo Sanh, Nhân Nghĩa, Công Bằng»....

### **Thị Trưởng Thành Phố Westminster: Tạ Đức Trí**



Lần lượt, Thị Trưởng Thành Phố Westminster, Tạ Đức Trí, đại diện của Thượng Nghị Sĩ Lou Correa - bà Quyên Trần, đại diện dân biểu Tom Daly - bà Roxanne Chow, phát biểu chào mừng Đại Hội.

Nghị viên Rick Phan thành phố Westminster, CA, trong lúc phát biểu có đưa ra một câu đố vui «Ngày, Tháng, Năm nào là ngày nước Mỹ chính thức tuyên bố độc lập» .

Một em trai nhỏ mặc áo dài trắng đến từ Dallas Texas là con của một thành viên ĐĐTNH, and Minh Đạo, đã xung phong lên trả lời câu hỏi: là Ngày July 4th, 1776. Sự hồn

nhiên và dũng cảm của em bé tạo cho mọi người một niềm ưu ái thoải mái, và cùng nở nụ cười hồn nhiên với em. Mọi người với nét mặt rạng rỡ, vỗ tay không ngừng...

**Nghị viên Rick Phan thành phố Westminster, CA**



Thêm một điểm nổi bật khác là sự phát biểu của HT Phạm Văn Khảm, đầy tính xúc động kêu gọi Thanh Thiếu Niên Cao Đài hãy làm gì đó để có thể giúp ích cho quê hương đất nước. Ông hướng về các em với tiếng nói của một người huynh trưởng lan rộng hội trường «Hội Trường trong giờ phút này, như lớn rộng ra, như sáng rực lên...vì nhìn qua các khuôn mặt trước

mắt, chúng ta cảm nhận như tại đây có sự hiện hữu nhiều nơi



trên thế giới và những đôi mắt luôn hướng nhìn về tương lai...

Các em thấy gì ở tương lai? Khi Tổ Quốc đang mất dần vào tay Trung Cộng...

Các em thấy gì ở tương lai? Khi nền Văn Hóa và Đạo Đức trên đất nước Việt Nam đang ngửa nghiêng?...

Các em thấy gì ở tương lai? Khi Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chánh gốc do Đức Chí Tôn lập nên, bị cưỡng chế giải thể... để rồi thay thế một Hội Thánh Tân Thời làm công cụ phục vụ Đảng và Nhà Nước? Do vậy Hội Thánh Tân Thời này làm sao hướng dẫn nhơn sanh trên con đường Đạo được? Đó là lý do căn bản mà người tín đồ Cao Đài hải ngoại không thể tín nhiệm Hội Thánh Tân Thời...» . . .  
v. .v. . .

Cuối cùng Ông chúc Đại Hội thành công và cầu nguyện cho các em và không quên cảm ơn tất cả những tấm lòng ưu ái bảo trợ hoạt động của thế hệ trẻ...

Tiếp theo là lời phát biểu của Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu thuộc Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo. Ông tỏ lòng thương yêu đến các bạn trẻ, chúc mừng Đại Hội, và thể hiện lòng hân diện đối với thế hệ tương lai.

Sau đó là phần phát biểu của Hòa Thượng Thích Minh Tuyên, Thiền Viện Hoa Lâm, Garden Grove, CA. Điều nổi bật là người cũng hướng dẫn mọi người niệm danh Đấng Tối Cao “Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”. Người đã đạt đến mức độ thượng thừa của Đại Đạo, không còn phân biệt tôn giáo, đối với nhà sư, dù là niệm danh Đấng Tối Cao theo cách của Đại Đạo Tam Kỳ

Phổ Độ hay là niệm theo Nhà Phật đều cùng một nguồn. Nhà sư cũng tuyên dương sự hoạt động không ngừng trong tinh thần đóng góp và giúp đỡ cộng đồng của anh Trưởng Ban Tổ Chức Ngô Thiện Đức «nơi nào cộng đồng Thành Phố Westminster và vùng lân cận cần...thì nơi đó có Anh Đức»



### Hòa Thượng Thích Minh Tuyên & Ngô Thiện Đức



**Thanh Hải (Austin, TX)**



**Thanh Thủy (Houston, TX)**

Tiếp theo là, Thu Thủy đến từ Houston, TX và Thanh Hải đến từ Austin, TX chia sẻ cùng quan khách qua bài viết về

đề tài «Mầm Non Đại Đạo - Tô Thắm Thanh Kỳ». Đây cũng là chủ đề của ĐH7. Bài phát biểu nói lên những ước mơ, nguyện vọng của giới trẻ của tất cả tín đồ Cao Đài là «phát triển mầm non Đại Đạo - Bốn chữ, Mầm Non Đại Đạo, là sự thôi thúc, nhắc nhở người tín đồ Cao Đài chúng ta về trách nhiệm của mình đối với thế hệ kế thừa của đạo trong tương lai. Đó cũng là sự nhắc nhở về trách nhiệm của các huynh trưởng đối với các em, các cháu ở lứa tuổi thiếu, ấu trong đại gia đình Đại Đạo Thanh Niên Hội. Thanh thiếu niên Cao Đài là những mầm non trong Khu Vườn Đại Đạo, và nếu như trên lớp đất màu mỡ kia mà thiếu vắng những cây con vừa mới lớn, những hạt giống mới nảy mầm, bén rễ, tự đứng trong chúng ta hình thành một nỗi lo âu canh cánh trong lòng, tuy khó nói ra bằng lời. Đó chính là nỗi ưu tư về một thế hệ kế thừa trong cửa đạo... Đó chính là thế hệ tín đồ của tương lai, những đứa con yêu của Thầy, Mẹ đủ đức độ và tâm huyết để có thể gánh lên vai trọng trách của tiền nhân để lại và đi tiếp trên con đường đạo, lớp trước dìu dắt lớp sau cho đến Thất Úc Niên, đúng với câu Thánh Ngôn:

Dìu dắt đàn em sau nối gót,  
Con đường đạo đức bước càng lên”

Đặc biệt nhất của chương trình ngày hôm đó là Lễ Phát Thưởng học bổng cho 6 thanh thiếu niên. Đây là lần đầu tiên, ĐĐTNH-HN tổ chức phát giải học bổng cho các em. Anh Trương Nguyễn Đăng Khoa tuyên bố sự phát thưởng, nói lên ý nghĩa chương trình học bổng và nêu ra các điều kiện để trúng thưởng «Các em phải đạt được điểm As trong tất cả các môn học ở trường, và đồng thời phải viết bài văn

nói về sự hiểu biết của mình về Tôn Giáo Cao Đài. Mỗi em được trúng thưởng \$500» Anh nói rằng « Hội chỉ có đủ tiền cho bốn em, nhưng có đến sáu em đủ tiêu chuẩn», chỉ một lời kêu gọi nhẹ nhàng đó, một số khách và đồng đạo ô ạt mỗi người một chút đưa bàn tay đóng góp...vượt qua số tiền cần có để phát thưởng cho các em... Cùng với anh Đăng Khoa, cô Ngọc Túy cũng gửi lời chúc mừng và nhắn nhủ đến các em:

“ The success of Caodai Youth Organization depends on how well your generation is prepared for the future, and this special recognition is a testament to the dedications and skill you have shown in the classroom. I am proud of you for pushing yourself academically, and I am counting on you to continue to set a good example and help others whenever you have the opportunity. Smart, driven young people like you remind me that best days of Caodai Religion and this country are yet to come. And as long as you continue to stay focused on your education and work hard, no dream will beyond reach. Congratulations! I hope this award inspires you to continue seeking out new challenges and setting your sights on new horizons. I wish you all the best for the years ahead.”

(Tạm dịch) “Sự phát triển của ĐĐTNH chính là dựa vào sự phát triển và sự chuẩn bị của các em cho những thử thách đang chờ ở tương lai, và giải thưởng này là một chứng minh cho những cố gắng và thành tích đã đạt được của các em trong trường học. Những em thông minh và quyết tâm thành công như các em chắc chắn sẽ đem đến những ngày tươi sáng cho ĐĐTNH và những ngày tươi sáng cho đất



nước Hoa Kỳ. Nếu các em tiếp tục học giỏi, tiếp tục chăm học thì không có giấc mơ nào mà các em không với tới. Xin chúc mừng! Cô hy vọng phần thưởng này sẽ một sức đẩy để các em dám đối mặt với những thử thách mới trong tương lai và hướng đến đỉnh cao của cuộc sống. Cô gửi đến các em những lời chúc lành tốt đẹp nhất cho những tháng năm sắp tới.”



**Ngọc Túy & Đăng Khoa**



Anh Trương Nguyễn Đăng Khoa và cô Ngọc Túy được hân hạnh phát phần thưởng cho các em. Và để cổ vũ tinh thần ham học và những thành tích mà các em đạt được, một số thân hào nhân sĩ, nhà sư, Hiền Tài cùng lên chụp hình với các em.



Hiền Tài Bác Sĩ, Bùi Đắc Hùm, cũng cho lời phát biểu chúc mừng sự thành công của ĐH. Hiền Tài phát biểu rằng “Thật là một vinh hạnh lớn lao được tham dự buổi họp mặt ĐĐTNH kỳ 7 hôm nay, được dịp gặp lại những người bạn cũ của hội đồng liên tôn đã tham dự ngày lễ cầu nguyện hoà bình cho Việt nam 22 năm về trước tại Roma, đồng thời biết thêm được những người bạn mới

...Tôi rất hãnh diện trước sự hoạt động hăng say của các em, tổ chức các sinh hoạt đều đặn hằng năm, tạo nên tinh thần hăng say học hỏi. Tôi chân thành chúc các em nhiều thành công tốt đẹp, thực hiện được sứ mạng cao cả của đạo Cao Đài, nhân đạo thái bình và thiên đạo giải thoát.

Buổi lễ chấm dứt bằng lời cảm ơn chân thành của Hội



Trưởng Nguyễn Kim Thế Vinh cùng với toàn thể đồng đạo California và khắp các tiểu bang Hoa Kỳ, Úc Châu, và Canada đã từng ủng hộ, hướng dẫn, và giúp đỡ “Mầm Non Đại Đạo”.



Sau buổi lễ là buổi cơm chay thanh đạm, và toàn bộ những thành viên ĐĐTNH có mặt ngày hôm đó cùng với các em tiến bước trại hè.

Chương trình văn nghệ giúp vui của các em đậm nét truyền thống dân tộc mang lại sự thoải mái vui tươi của những ngày hè của xứ nắng ấm California.

Chương trình sinh hoạt, vui chơi, thi đấu nhộn nhịp của Trại Hè - Đại Hội 7 tại trang trại Celebrity Ranch ở quận Riverside được khép lại bằng buổi Lễ Bế Mạc long trọng gồm chương trình phát thưởng dành cho trại sinh và đồng đội với sự tham dự đặc biệt của Cô Chủ thuộc BTS Thánh Thất Orange và phụ huynh.



Cuối cùng trong lễ Bế Mạc, một Tân Ban Chấp Hành đã ra mắt cùng đại hội và buổi Lễ Tuyên Thệ Nhậm Chức diễn ra cùng ngày tại Chánh Điện Thánh Thất Tộc Đạo Orange, California.

## **Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2014-2016**

**Hội Trưởng:** Anh Trương Nguyễn Đăng Khoa

**Hội Phó Nội Vụ:** Anh Hồ Thi

**Hội Phó Ngoại Vụ:** Anh Trương Lý

**Thủ Quỹ:** Chị Võ Hồng Hoa.

## **Tân Hội Đồng Quản Trị**

**Chủ Tịch:** Anh Ngô Thiện Đức tái nhiệm

**Cố Vấn:** Anh Nguyễn Kim Thế Vinh

Ngoài ra còn có các ủy viên BCH trong các ban bộ khác.

**Ngọc Túy - Tường Thuật**  
**Houston, TX, July 15, 2014**

## Vài hình ảnh Trại Hè Tháng 7-2014











## Bắn cung

**Nói với các em Đại Đạo Thanh Niên Hội**

**TRONG LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI THANH NIÊN  
CAO ĐÀI THẾ GIỚI LẦN 7 TẠI HỘI TRƯỞNG  
CHÂU ĐẠO CALIFORNIA ngày 4 tháng 7 năm 2014**

**HT. Phạm Văn Khảm**

Kính Bạch Hội Thánh,

Kính thưa:

Quý vị Lãnh Đạo Tinh Thần các Tôn giáo,  
Chư Chức Sắc Thiên Phong, Chư vị Hiền Tài Ban Thế Đạo  
Quý vị Đại Diện Chánh Quyền Địa Phương, quý vị Dân Cử  
Chư Huynh Tỷ Chức Việc Bàn Trị Sự, chư Đồng Đạo,  
Quý Quan Khách, Quý Đồng Hương,  
Quý vị Đại Diện các Đoàn Thể, Cơ Quan Truyền Thông  
và Báo Chí,  
Quý Trưởng và các Đoàn Sinh Đại Đạo Thanh Niên Hội.

Châu Đạo California hân hoan kính chào tất cả chư liệt vị  
hiện diện trong buổi lễ: Khai Mạc Đại Hội Thanh Thiếu  
Niên Cao Đài Thế Giới lần 7 hôm nay, đặc biệt là các em  
Thanh Thiếu Niên Cao Đài đến từ khắp nơi trên thế giới.

Với Hội Trường trong giờ phút này, như lớn rộng ra, như  
sáng rực lên...vì nhìn qua các khuôn mặt trước mắt, chúng  
ta cảm nhận như tại đây có sự hiện hữu nhiều nơi trên thế  
giới và những đôi mắt luôn hướng nhìn về tương lai...

Các em thấy gì ở tương lai ? Khi Tổ Quốc đang mất dần vào tay Trung Cộng và Quốc Dân thống khổ dưới chế độ cai trị độc tài của Đảng CSVN. Hiện tại, toàn dân lên tiếng vang lừng đòi hỏi Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền và chống giặc Tàu xâm lăng.... .. nhưng bị nhà cầm quyền CSVN đàn áp hoặc bắt nhốt vào tù !



### **HT. Phạm Văn Khảm**

Các em thấy gì ở tương lai ? Khi nền Văn Hóa và Đạo Đức trên đất nước Việt Nam đang ngửa nghiêng ? khi nền Giáo Dục mất tính Dân tộc, mất tính Nhân Bản ...để thay vào đó sự hận thù, gian dối, vong bản, nô lệ....Vong bản và nô lệ đến độ như:

“Lenin! hỏi Lenin!

Thương cha có một thương ông đến mười !”

Nô lệ đến nỗi không dám ngóc đầu lên khi đất nước bị giặc Tàu xâm chiếm!



Các em thấy gì ở tương lai ? Khi Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chánh gốc do Đức Chí Tôn lập nên, bị cưỡng chế giải thể...để rồi thay thế một Hội Thánh Tân Thời làm công cụ phục vụ Đảng và Nhà Nước ? Do vậy Hội Thánh Tân Thời này làm sao hướng dẫn nhơn sanh trên con đường Đạo được ? Đó là lý do căn bản mà người tín đồ Cao Đài hải ngoại không thể tín nhiệm Hội Thánh Tân Thời .

Hãy nhìn thẳng vào cục diện, chúng ta thấy rõ, cuối năm 1977 Hội Thánh Đ. Đ,T,K,P, Đ Tòa Thánh Tây Ninh chưa bị cưỡng bách giải thể, Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, Chủởng Quản Hiệp Thiên Đài và Đầu Sư Ngọc Nhuận Thanh Chủởng Quản Cửu Trùng Đài, trước nghị quyết 297 do Hội Đồng Chánh Phủ VN ký ngày 11 tháng 11 năm 1977 ở khoản 3, phần 6 được qui định:

“ Việc phong chức, bổ nhiệm những người chuyên hoạt động tôn giáo, kể cả những người do tín đồ bầu cử phải được chính quyền chấp thuận trước. Tùy theo phạm vi hoạt động Tôn giáo của những người này trong một Xã, Huyện, Tỉnh hoặc Thành phố mà Ủy Ban Nhân Dân Xã, Huyện, Tỉnh hoặc Thành Phố chấp thuận.Nếu phạm vi hoạt động Tôn giáo bao gồm nhiều tỉnh phải do Thủ Tướng Chánh Phủ quyết định.”

Hội Thánh Cao Đài lúc bấy giờ đã nhìn thấu ý đồ sâu xa trong nghị quyết 297 nên chủ động ngưng tất cả việc cầu phong, cầu thăng bằng cơ bút tại cung Đạo Tòa Thánh Tây Ninh.

Ngài Hồ Bảo Đạo viết:

“ Cái khó của Đạo Cao Đài về bản nghị quyết này là ở chỗ cầu phong, cầu thăng cho Chức sắc, phải do Cơ bút quyền Thiêng Liêng quyết định mà nay lại phải do Chánh quyền chấp thuận trước, như vậy Đạo Cao Đài mất hết ý

nghĩa Thiêng Liêng của nó mà trở thành một tổ chức của phàm trần.

Vì lẽ đó, trong bản phúc trình chung niên 1977, đệ tử ( Hồ Bảo Đạo ) có trình rằng : Bản Quyết Nghị 297 của Hội Đồng Chánh Phủ là một sợi dây xích thàng trói buộc đạo Cao Đài một cách chặt chẽ, không phương cửa quậ và từ đó, đệ tử và Ngọc Đầu Sư Cửu Trùng Đài đồng ý ngưng các cuộc cầu phong, cầu thăng để giữ giá trị Thiêng Liêng cao quý của phẩm tước Chức Sắc Thiên Phong, không chịu đặt Đạo Cao Đài do Thượng Đế lập thành dưới quyền của phàm tục....”

Nói tóm lại, kể từ cuối năm 1977, Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài cùng Ngài Đầu Sư Ngọc Nhượng Thanh, Chưởng Quản Cửu Trùng Đài đã tiên liệu nền Đạo sẽ bị quyền Đời lèo lái nên quyết định:

1/ Ngưng ngay các việc cầu phong, cầu thăng để giữ giá trị Thiêng Liêng cao quý của 2 chữ Thiên Phong, thà ngưng còn hơn nhận lấy phẩm tước phàm tục.

2/ Cam chịu giải thể Hội Thánh còn hơn giữ Hội Thánh do Đức Chí Tôn lập nên để chịu dưới quyền của phàm tục nên Ngài Hồ Bảo Đạo khuyến cáo chư vị Chức Sắc Hội Thánh rằng:

Về phần Thiêng Liêng tôi sẵn sàng nhận tội và khuyên quý Ngài nên ký tên giải thể Hội Thánh vì nhà nước họ muốn như vậy.

Hai điều kể trên được coi như là DI NGÔN để lại cho toàn đạo, trước khi Hội Thánh Đ. Đ.T.K.P. Đ do Đức Chí Tôn lập nên bị cưỡng chế giải thể bởi Đạo Lệnh số 01 ký năm 1979.

Với di ngôn này, người tín đồ Cao Đài chân chính sẽ không bao giờ nghĩ đến việc cầu phong, cầu thăng, đồng thời cũng không tín nhiệm Hội Thánh Tân Thời. Chỉ biết dốc hết sức mình lo hành đạo theo lời dặn dò của Đức Chí Tôn qua đàn cơ ngày 1 tháng 6 năm 1927 như sau:

Cuối tháng 6 đây thì Thầy phải ngưng cơ bút truyền đạo. Các con sẽ lấy hết chí thành đã un đúc bấy lâu mà lần hồi, lập cho hoàn toàn mới đạo. Đây là mấy lời đình ninh sau rất khá lưu tâm. Ai vậy tà nấy có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng đường ngay bước đến thang Thiêng Liêng, chờ ngày hội hiệp cùng Thầy. Ấy là điều quý báu đó.

Qua các phần trình bày nêu trên, hỡi anh chi em Đại Đạo Thanh Niên Hội chắc chắn đã biết mình phải làm gì cho Đạo và cho Đời. Đồng thời chúng ta cũng không quên gìn giữ mối Chơn Truyền của nền Chơn Giáo do chính Đức Chí Tôn lập nên. Nghĩa là chúng ta luôn luôn lấy Thánh Ngôn, Thánh giáo, Thánh Huấn cùng Tân Luật Pháp Chánh Truyền làm kim chỉ nam để tu tập và hành đạo.

Trở lại vấn đề, chiều nay các em sẽ đến đất trại với ngày 3 ngày cùng sống chan hòa với thiên nhiên, với vũ trụ bao la, với trời mây, núi rừng... tâm hồn các em sẽ thanh thoát bay cao.... Thế nên với 3 ngày vàng ngọc này, Các em có dịp nhìn lại những thành quả mà chúng ta đã làm nên: Trong đó chắc chắn ngoài việc cố gắng hết sức mình làm tròn bổn phận đối với tín ngưỡng tâm linh, với quê hương và dân tộc mình, các em có thể hãnh diện về việc đóng góp đáng kể vào công cuộc phát triển và bảo vệ nền Văn Hóa Việt Nam, qua các Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức đang hoạt động khắp những nơi có có Cơ Sở Đạo Cao Đài được hình thành tại hải ngoại.

Nhân danh Châu Đạo Cao Đài California, xin vinh danh

các Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức đã chứng minh một cách hào hùng rằng: Các em Thanh Thiếu Niên Cao Đài là đoàn thể nói tiếng Việt rất giỏi, giữ gìn tinh thần Đạo Đức rất trong sáng ở hải ngoại. Đây là niềm khích lệ đáng nêu lên trong kỳ Đại Hội lần thứ 7 này, để rồi tìm thể vượt cao lên mãi.

Tóm lại, không cần phải nói nhiều, các em cũng tự nhận biết mình là Thanh Thiếu Niên con nhà Đạo, cũng như mình là người Việt đang lưu vong tại hải ngoại nên luôn quan tâm đến những gì mình sẽ dâng hiến cho Đạo, cho Quê Hương. Tất cả những điều này các em sẽ cùng nhau khơi dậy và khắc sâu vào tâm khảm trong kỳ Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới lần thứ 7 này.

Chúc Đại Hội thành công viên mãn và khẩn cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho các em Thanh Thiếu Niên Cao Đài thăng tiến trên con đường lập công bồi đức với Đạo và với Đời. Đồng thời xin đa tạ tất cả những tấm lòng ưu ái và sẵn sàng bảo trợ thế hệ trẻ. Cầu nguyện Ông Trên ban phước lành cho Chư Liệt vị cùng quý quyền luôn được an vui và hạnh phúc.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Trân trọng kính chào chư liệt vị và thân ái chào các em Đại Đạo Thanh Niên Hội.

**Hiền Tài Phạm Văn Khảm**

## Một hình ảnh thực của chân lý Vô Thường

“Tôi thử thách các em” ???!!

Dưới đây là bản ghi lại cuộc nói chuyện của Bác sĩ Richard Teo (1972-2012), một triệu phú 40 tuổi, là một bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ, bị ung thư phổi thời kỳ 4 đến chia sẻ với khóa nha D1 về kinh nghiệm sống của mình vào ngày 19/1/2012. Anh qua đời vào ngày 18/10/2012.



Chào tất cả các em.

Giọng tôi hơi bị khàn một chút, mong các em chịu khó nghe. Tôi xin tự giới thiệu, tôi tên là Richard và là một bác sĩ. Tôi sẽ chia sẻ vài suy nghĩ về cuộc sống của mình và rất hài lòng khi được các giáo sư mời đến đây. Hy vọng sẽ giúp các em cách suy nghĩ khi bắt đầu theo ngành để trở thành nha sĩ giải phẫu cũng như suy nghĩ về những việc chung quanh.

Từ lúc trẻ, tôi là một sản phẩm đặc trưng của xã hội ngày nay, một sản phẩm khá thành công mà xã hội đòi hỏi. Hồi nhỏ tôi lớn lên trong một gia đình có mức sống dưới mức trung bình. Tôi được bảo ban bởi người chung quanh và

môi trường rằng thành công thì hạnh phúc. Thành công có nghĩa là giàu có. Với suy nghĩ này, tôi trở nên cực kỳ ganh đua ngay từ nhỏ.

Không những chỉ cần đi học ở trường giỏi, tôi cần phải thành công trong mọi lãnh vực - từ các hoạt động tập thể đến chạy đua, mọi điều. Tôi cần phải đoạt được cúp, phải thành công, phải được giải, giải quốc gia, mọi thứ. Tôi rất ganh đua. Tôi vào trường y và trở thành bác sĩ. Chắc một số em biết rằng trong ngành y, giải phẫu mắt là một trong những chuyên khoa khó vào nhất. Tôi cũng vào được và được học bổng nghiên cứu của NUS phát triển tia laser để chữa bệnh mắt.

Trong khi nghiên cứu tôi có hai bằng phát minh- một về dụng cụ y khoa và một về tia lasers. Nhưng các em có biết không, tất cả các thành tựu này không mang lại cho tôi sự giàu có. Sau khi hoàn tất MOH, tôi quyết định rằng theo đuổi ngành phẫu thuật mắt mất quá nhiều thời gian trong khi ra ngoài làm tư kiếm được nhiều tiền hơn. Nếu các em để ý, vài năm qua, ngành thẩm mỹ đang lên, kiếm được khối tiền. Vì vậy, tôi quyết định bỏ ngành giải phẫu mắt giữa chừng và nhảy qua mở trung tâm giải phẫu thẩm mỹ trong tỉnh.

Các em có biết, rất mâu thuẫn, một người có thể không vui vẻ khi trả \$20 cho một bác sĩ tổng quát, nhưng cũng chính người đó không ngần ngại trả \$10,000 để hút mỡ bụng, \$15,000 cho sửa ngực, vv... và vv . Không cần phải suy nghĩ nhiều, phải không? Tại sao lại muốn thành bác sĩ tổng quát mà không là bác sĩ thẩm mỹ? Do vậy, thay vì chữa bệnh, tôi quyết định trở thành người sửa sắc đẹp. Công việc làm ăn rất khấm khá. Bệnh nhân mới đầu chờ đợi một tuần, rồi 3 tuần, sau lên một tháng, 2 tháng, đến

3 tháng. Quá nhiều bệnh nhân. Tôi choáng váng. Tôi muốn một bác sĩ, hai bác sĩ, ba bác sĩ, rồi bốn bác sĩ. Chỉ trong vòng năm thứ nhất, chúng tôi đã lên hàng triệu phú. Nhưng chẳng thế nào là đủ vì tôi trở nên mê muội. Tôi bắt đầu khuếch trương tới Nam Dương, thu hút các “tai-tais” những người muốn có cuộc giải phẫu trong chớp mắt. Cuộc sống thật lên hương.

Tôi làm gì với mớ tiền dư thừa? Cuối tuần tôi tiêu khiển ra sao? Thông thường tôi đến tụ tập tại câu lạc bộ đua xe hơi. Tôi sắm riêng cho tôi một chiếc xe đua. Chúng tôi đến Sepang ở Mã Lai và đua xe. Cuộc sống của tôi là thế đó. Với mớ tiền mặt, tôi sắm chiếc Ferrari. Lúc đó chiếc 458 chưa ra, chỉ có chiếc 430. Một người bạn học cũ của tôi làm ngân hàng. Anh ta mua chiếc màu đỏ mà anh mong muốn từ lâu. Tôi sắm chiếc màu bạc.

Tôi làm gì sau khi có chiếc xe? Đến lúc mua nhà, xây cửa. Chúng tôi bắt đầu tìm kiếm đất để xây nhà nghỉ mát. Tôi đã sống cuộc đời như thế nào? Chúng tôi nghĩ rằng phải cần hòa nhập với những người giàu có, nổi tiếng. Chúng tôi bắt đầu giao tiếp với mỹ nhân, người giàu sang và danh tiếng, như hoa hậu thế giới hay người sáng lập mạng internet, ăn uống ở mọi nhà hàng kể cả nhà hàng nổi tiếng của đầu bếp Michelin.

Tôi đã có được mọi thứ trong cuộc sống, đến tột đỉnh của sự nghiệp và tất cả. Đó là tôi của một năm trước đây. Lúc ở trong câu lạc bộ thể thao, tôi nghĩ tôi đã chế ngự được mọi chuyện và đạt đến đỉnh vinh quang.

Nhưng tôi lầm. Tôi không chế ngự được mọi chuyện. Khoảng tháng 3 năm ngoái, đột nhiên tôi bắt đầu bị đau lưng. Tôi nghĩ chắc tại tôi thường vận động mạnh. Tôi đi

đến SGH và nhờ bạn học làm MRI để xem chắc là không bị trật đốt sống hay thứ nào khác. Tối hôm đó, anh ta gọi tôi và cho biết tủy sống thay đổi trong cột sống của tôi. Tôi hỏi như thế nghĩa là sao? Tôi biết nó có nghĩa như thế nào nhưng không thể chấp nhận sự thật. Tôi gần như muốn nói “anh nói thiệt sao?” tôi đang sắp sửa chạy đi tập thể dục. Ngày hôm sau chúng tôi có nhiều khám nghiệm hơn- PET scans- và họ tìm thấy tôi đang ở thời kỳ thứ tư của ung thư phổi. Tôi nghĩ “từ đâu mà ra thế này?”. Ung thư đã lan tới não, cột sống và nội tuyến. Các em biết, có lúc tôi hoàn toàn nghĩ mình đã chế ngự được tất cả, đã đạt đến tột đỉnh của cuộc sống, nhưng kể đó, tôi mất tất cả.

Đây là bản CT scan của phổi. Nhìn vào, mỗi chấm đều là nang ung thư. Và thật sự, tôi có cả chục ngàn nang trong phổi. Tôi được cho biết, ngay cả với hóa trị, tôi cũng chỉ còn được 3,4 tháng tối đa. Cuộc sống tôi bị nghiền nát, dĩ nhiên rồi, làm sao tránh khỏi? Tôi chán nản, tuyệt vọng, tưởng rằng mình đã có mọi thứ trước đây.

Điều mâu thuẫn là mọi thứ tôi có được - sự thành công, cúp thưởng, xe cộ, nhà cửa, tất cả những thứ mà tôi nghĩ đã mang hạnh phúc đến cho tôi; khi tôi xuống tinh thần, tuyệt vọng, không mang đến cho tôi niềm vui. Tôi chẳng thể ôm chiếc Ferrari mà ngủ. Chuyện đó không thể xảy ra. Chúng không mang lại một sự an ủi nào trong những tháng cuối cùng của cuộc đời tôi. Vậy mà tôi đã tưởng những thứ này là hạnh phúc; không phải vậy. Điều thật sự mang lại cho tôi niềm vui trong mười tháng cuối cùng là tiếp xúc với người thân, bạn bè, những người chân thành chăm sóc tôi, cười và khóc cùng tôi. Họ có thể nhìn thấy sự đau đớn, chịu đựng mà tôi phải trải qua. Đây thật sự mang lại hạnh phúc cho tôi. Những thứ tôi sở hữu, đáng



lý ra mang lại hạnh phúc, nhưng không, tôi đã chẳng cảm thấy vui khi nghỉ đến.

Các em có biết, Tết sắp đến. Trước đây, tôi thường làm gì? À, thì tôi thường lái chiếc xe hào nhoáng của mình một vòng, thăm viếng họ hàng, phô trương với bạn bè. Tôi tưởng đó là niềm vui, thật sự vui. Nhưng các em có nghĩ họ hàng, bạn bè tôi đang chật vật kiếm sống có thể chia sẻ niềm vui cùng tôi khi thấy tôi khoe khoang chiếc xe bóng loáng? Chắc chắn là không. Họ sống khó khăn, đi xe công cộng. Thật sự những gì tôi làm chỉ khiến họ thêm ganh ghét, thậm chí có khi thành thù hận.

Những thứ này chúng ta gọi là đối tượng của sự ganh tị. Tôi khoe khoang để lấp đầy sự kiêu hãnh và cái tôi của mình. Chúng chẳng mang lại niềm vui cho bạn bè, cho người thân như tôi tưởng.

Để tôi chia sẻ với các em một câu chuyện khác. Khi tôi bằng tuổi các em, tôi ở khu King Edward VII. Tôi có một người bạn khá lạ lùng đối với tôi. Cô ta tên là Jennifer. Chúng tôi vẫn là bạn thân của nhau. Khi chúng tôi thả bộ, nếu cô ta thấy một con ốc sên trên đường, cô ta sẽ nhặt nó lên và đặt lại trong thảm cỏ. Tôi thắc mắc tại sao phải làm như thế? tại sao phải để bẩn tay? chỉ là một con ốc sên. Sự thật là cô ta đã cảm được cho con ốc có thể bị đạp nát chết. Đối với tôi, nếu không tránh đường thì đáng bị đạp nát, chỉ là luật tự nhiên thôi. Đối ngược nhau quá, phải không?

Tôi được huấn luyện thành bác sĩ để có từ tâm, đồng cảm. Nhưng tôi không có. Sau khi tốt nghiệp y khoa, tôi làm việc ở khoa ung thư tại NYH. Hàng ngày, tôi chứng kiến cái chết trong khoa ung thư. Tôi nhìn thấy tất cả đau đớn

mà bệnh nhân phải chịu đựng. Tôi thấy tất cả các thuốc giảm đau, và họ cứ vài phút phải bấm vào người. Tôi thấy họ vật lộn với hơi thở cuối, thấy tất cả. Nhưng đây chỉ là một công việc. Tôi đến bệnh xá mỗi ngày lấy máu, cho thuốc nhưng bệnh nhân có “thật” đối với tôi không? Không. Tôi chỉ làm công việc và nóng lòng về nhà để làm việc riêng của mình.

Sự đau đớn, chịu đựng của bệnh nhân có “thật” không? Không. Dĩ nhiên là tôi biết tất cả các từ ngữ chuyên môn để mô tả về sự đớn đau mà họ phải trải qua, nhưng thật sự tôi không hề “cảm” được cho đến khi tôi trở thành bệnh nhân. Mãi đến bây giờ, tôi mới thật sự hiểu được cảm giác của họ. Nếu các em hỏi tôi, nếu được làm lại cuộc đời, tôi có muốn thành một người bác sĩ khác không. Tôi sẽ trả lời các em là Có. Vì bây giờ tôi thật sự hiểu được họ. Tôi phải trả giá đắt cho bài học này.

Ngay khi các em vào năm thứ nhất, bắt đầu hành trình để trở thành nha sĩ giải phẫu, cho phép tôi thử thách các em hai điều.

Hiển nhiên, tất cả các em ở đây sẽ bắt đầu đi làm tư. Các em sẽ thành giàu có. Tôi bảo đảm với các em rằng, chỉ trông rặng, các em kiếm được bạc ngàn, mớ tiền không tưởng được. Và thật ra, không có gì sai trái với thành công, giàu có, tuyệt đối không gì sai trái. Điều phiến toái duy nhất là nhiều người chúng ta, như bản thân tôi, không thể kiếm chế được.

Tại sao tôi nói như vậy? Bởi vì càng tích tụ, càng có nhiều, tôi lại muốn nhiều hơn. Càng ham muốn, tôi càng trở nên mê muội. Như tôi đã đề cập trước đây, tôi muốn sở hữu nhiều hơn, đạt tới đỉnh vinh quang như xã hội muốn đào

tạo chúng ta. Tôi trở nên mê muội đến nỗi mà chẳng còn việc gì thành vấn đề đối với tôi nữa. Bệnh nhân chỉ là một nguồn lợi tức và tôi vất cạn từng xu từ họ.

Nhiều khi chúng ta quên đi mình cần phục vụ ai. Chúng ta lầm lạc đến nỗi chẳng phục vụ ai cả ngoài chính mình. Điều đó đã xảy ra với tôi. Dù là ở y hay nha khoa, tôi có thể nói với các em ngay bây giờ rằng, trong khi khám bệnh, đôi khi chúng ta khuyên bệnh nhân chữa trị bệnh không hẳn có, không rõ rệt và ngay cả khi không cần thiết.

Ngay tại thời điểm này, tôi biết ai là bạn tôi, chân thành lo lắng cho tôi và ai chỉ muốn làm tiền tôi bằng cách bán buôn “hy vọng” cho tôi. Chúng ta đánh mất lương tâm vì chúng ta chỉ muốn kiếm tiền.

Tệ hại hơn, tôi có thể kể cho các em nghe, vài năm vừa qua, chúng tôi đã nói xấu đồng nghiệp, “đổi thủ” của chúng tôi và không hề thấy khó chịu. Nếu hạ thấp được họ xuống để nâng mình lên, chúng tôi làm. Điều đó đang xảy ra trong ngành y, nha và ở mọi nơi. Tôi thử thách các em không để đánh mất lương tâm mình. Tôi trả giá đắt cho bài học. Và tôi hy vọng các em sẽ không bao giờ phải như vậy.

Điều thứ nhì, về số lượng bệnh nhân, dù ở bệnh viên công hay tư. Tôi có thể kể cho các em nghe, khi tôi làm trong bệnh viện, với chồng hồ sơ bệnh lý, tôi chỉ muốn làm cho xong càng nhanh, càng tốt. Tôi chỉ muốn họ ra khỏi phòng khám bệnh của tôi càng nhanh, càng tốt vì có quá nhiều bệnh nhân. Thực tế là vậy. Đây chỉ là một công việc, một công việc thường nhật. Lúc đó, tôi có thật sự biết về cảm xúc của bệnh nhân của tôi như thế nào không? Không. Sự sợ hãi, nỗi lo âu của họ, tôi có thật sự hiểu điều gì họ đang

trải qua không? Không, mãi cho đến khi sự cố xảy ra với tôi. Tôi nghĩ rằng đây là một lỗi lầm lớn nhất trong xã hội của chúng ta.

Chúng ta được huấn luyện để trở thành lương y, nhưng chúng ta không cảm được cho bệnh nhân. Tôi không đòi hỏi các em phải xúc động, vì như vậy cũng không chuyên nghiệp, mà chỉ hỏi chúng ta có thật sự cố gắng tìm hiểu nỗi đau đớn của họ không? Phần lớn là không, tôi có thể chắc chắn như vậy. Do đó, tôi thử thách các em luôn đặt mình vào cương vị của bệnh nhân.

Bởi vì sự đau đớn, nỗi lo lắng, sợ hãi rất thực với họ mặc dù không thực đối với các em. Ngay hiện giờ, tôi đang chữa hóa trị lần thứ 5. Tôi có thể cho các em biết nó rất kinh khủng. Hóa trị là thứ mà các em không muốn ngay cả kẻ thù của mình phải trải qua vì bị hành, đau đớn, ói mửa. Cảm giác khủng khiếp! Và bây giờ, với chút năng lực còn lại, tôi tìm đến các bệnh nhân ung thư khác vì tôi thật sự hiểu được họ đau đớn, chịu đựng như thế nào. Hơi muộn màng và ít ỏi !

Các em có cả tương lai sáng lạn phía trước với tất cả tài năng và nhiệt huyết. Tôi thử thách các em, ngoài bệnh nhân của mình, hiểu thêm rằng có nhiều người ngoài kia đang thật sự đau đớn, thật sự khó khăn, đừng nghĩ rằng chỉ có người nghèo mới phải khổ. Điều này không đúng. Những người nghèo khó vốn sẵn không có gì, họ dễ dàng chấp nhận. Do đó, họ hạnh phúc hơn các em và tôi. Nhưng có nhiều người đang đau khổ về tâm thần, thể xác, tình cảm, vật chất vv.vv.. Họ có thật. Chúng ta lựa chọn làm lơ hoặc chúng ta không muốn biết đến sự hiện hữu của họ.

Do đó đừng quên, khi các em được thành danh, hãy với tay

đến những người cần sự giúp đỡ. Bất cứ việc gì các em làm điều có thể mang đến sự khác biệt lớn cho họ. Bây giờ tôi ở vị trí của người tiếp nhận, tôi hiểu rõ, thấy khác khi có người thật sự chăm lo, khuyến khích mình. Nhờ vậy mà tôi vẫn có thể nói chuyện với các em hôm nay.

Tôi sẽ ngưng với lời sau, trong cuốn sách có tựa đề là “Những ngày thứ ba với Morris”. Có lẽ một số các em đã đọc cuốn này. Mọi người đều biết rằng sẽ có ngày phải chết, chúng ta ai cũng biết như vậy. Nhưng sự thật, không ai tin, vì nếu tin chúng ta đã sống một cách khác. Khi tôi phải đối diện với cái chết, tôi lột bỏ mọi thứ, chỉ tập trung vào thứ thiết yếu. Thật trái ngược rằng, chỉ khi sắp chết thì mình mới biết nên sống như thế nào. Tôi biết điều này nghe qua trông thật mơ hồ, nhưng đó là sự thật và tôi đang trải qua.

Đừng để xã hội bảo ban các em cách sống. Đừng để môi trường bắt các em phải làm gì. Điều này đã xảy ra cho tôi. Tôi tưởng như vậy là hạnh phúc. Tôi hy vọng các em suy nghĩ lại và sẽ tự quyết định cuộc sống của chính các em. Không phải do người khác bảo ban mà là các em quyết định, sống cho mình hay mang đến sự tốt đẹp cho đời sống của người khác. Hạnh phúc thật sự không có được khi chỉ sống cho mình. Sự thật không như tôi đã tưởng.

Tôi xin tóm lược, trong cuộc sống, chúng ta biết sắp xếp thứ tự trước sau càng sớm, càng tốt. Đừng giống như tôi. Tôi không còn cách nào khác và đã phải trả giá đắt cho bài học.

## **Tất cả đều VÔ THƯỜNG.**

### **1- Thời gian : Vô Thường:**

Tháng ngày hối hả, đời người ngắn ngủi, thoáng chốc đã

già. Chẳng dám nói hiểu hết mọi lẽ nhân sinh, nhưng chỉ có hiểu đời thì mới.

Qua một ngày, vui một ngày.

Sống thanh thản, sống thoải mái.

Qua một ngày, mất một ngày.

Vui một ngày, lãi một ngày.

## **2- Hạnh phúc : Vô Thường:**

Hạnh phúc do mình tạo ra. Vui sướng là mục tiêu cuối cùng của đời người, niềm vui ẩn chứa trong những sự việc vụn vặt nhất trong đời sống, mình phải tự tìm lấy. Hạnh phúc là cảm giác, cảm nhận, điều quan trọng là ở tâm trạng.

## **3- Tiền của : Vô Thường:**

Tiền không phải là tất cả, nhưng không phải không là gì. Đừng quá coi trọng đồng tiền, càng không nên quá so đo, nếu hiểu ra thì sẽ thấy nó là thứ ngoại thân, khi ra đời chẳng mang đến, khi chết chẳng mang đi.

Nếu có người cần giúp, rộng lòng mở hầu bao, đó là một niềm vui lớn. Nếu dùng tiền mua được sức khỏe, và niềm vui thì tại sao không bỏ ra mà mua ? Nếu dùng tiền mà mua được sự an nhàn tự tại thì đáng lắm chứ !

Người khôn biết kiếm tiền, biết tiêu tiền. Làm chủ đồng tiền, đừng làm tôi tớ cho nó. (Khó lắm !?!?) .- Tiền bạc không chắc lắm ! - Tài sản có thể bị mất vì các nguyên nhân: 1- Thiên tai, 2- Hỏa hoạn, 3- Bệnh tật, 4- Trộm cướp, 5- Con cái.

- Địa vị là tạm thời, vẻ vang là quá khứ, sức khỏe là của mình.

- Cha mẹ yêu con là vô hạn; con yêu cha mẹ là có hạn.
- Con ốm cha mẹ buồn lo; cha mẹ ốm con nhòm một chút, hỏi vài câu là thấy đủ rồi.
- Con tiêu tiền cha mẹ, thoải mái. Cha mẹ tiêu tiền con, chẳng dễ gì.
- Nhà cha mẹ là nhà con ; Nhà con không phải là nhà cha mẹ.

Khác nhau là thế, người hiểu đời coi việc lo liệu cho con là nghĩa vụ, là niềm vui, không mong báo đáp.

-Chờ báo đáp là tự làm khổ mình.

Con người ta vốn chẳng phân biệt giàu nghèo sang hèn, tận tâm vì công việc là coi như có cống hiến, có thể yên lòng, không hổ thẹn với lương tâm là được.. Huống hồ nghĩ ra, ai cũng thế cả, cuối cùng là trở về với tự nhiên. Thực ra: ghế cao chẳng bằng tuổi thọ cao, tuổi thọ cao chẳng bằng niềm vui thanh cao.

Quá nửa đời người dành khá nhiều cho sự nghiệp, cho gia đình, cho con cái, bây giờ thời gian còn lại chẳng bao nhiêu nên dành cho mình, quan tâm bản thân, sống thế nào cho vui thì sống, việc nào muốn thì làm, ai nói sao mặc kệ, vì mình đâu phải sống vì ý thích, hay không thích của người khác, nên sống thật với mình.

Sống ở trên đời không thể nào vạn sự như ý, có khiếm khuyết là lẽ thường tình ở đời, nếu cứ chăm chăm cầu toàn thì sẽ bị cái cầu toàn làm cho khổ sở. Chẳng thà坦然 nhiên đối mặt với hiện thực, thế nào cũng xong.

Tuổi già, tâm không già, thế là già mà không già. Tuổi không già mà tâm già, thế là không già mà già. Nhưng xử lý một vấn đề thì nên nghe người già.

Sống phải năng hoạt động nhưng đừng quá mức. Ăn uống quá thanh đạm thì không đủ chất bổ ; quá nhiều thịt cá thì không hấp thụ được. Quá nhàn rỗi thì buồn tẻ; quá ồn ào thì khó chịu.... Mọi thứ đều nên “vừa phải”.

Người ngu gây bệnh: hút thuốc, say rượu, tham ăn tham uống....

Người dốt chờ bệnh: ốm đau mới đi khám chữa bệnh.

Người khôn phòng bệnh: chăm sóc bản thân, chăm sóc cuộc sống..

Khát mới uống, đói mới ăn, mệt mới nghỉ, thèm ngủ mới ngủ, ốm mới khám chữa bệnh... Tất cả đều là muộn.

Phẩm chất cuộc sống của người già cao hay thấp, chính yếu tùy thuộc vào cách tư duy, tư duy hướng lợi là bất cứ việc gì đều xét theo yếu tố có lợi, dùng tư duy hướng lợi để tổ chức cuộc sống tuổi già sẽ làm cho tuổi già đầy sức sống và sự tự tin, cuộc sống có hương vị; tư duy hướng hại là tư duy tiêu cực, sống qua ngày với tâm lý bi quan, sống như vậy sẽ chóng già chóng chết.

Chơi là một trong những nhu cầu căn bản của tuổi già, hãy dùng trái tim con trẻ để tìm cho mình một trò chơi ưa thích nhất, trong khi chơi hãy thể nghiệm niềm vui, thua không cay, chơi là đùa. Về tâm và sinh lý, người già cũng cần kích thích và hưng phấn để tạo ra một tuần hoàn lành mạnh.

“Hoàn toàn khỏe mạnh”, đó là nói thân thể khỏe mạnh, tâm lý khỏe mạnh, và đạo đức khỏe mạnh. Tâm lý khỏe mạnh là biết chịu đựng, biết tự chủ, biết giao thiệp; đạo đức khỏe mạnh là có tình thương.

**HẾT**



## Tuổi già hải ngoại và niềm vui Internet



Ngày nay việc sử dụng Internet được xem như là một phần trong sinh hoạt hằng ngày của đa số chúng ta. Internet là tai mắt và đồng thời cũng là sợi dây liên lạc (email, chat) giữa mọi người với nhau.

Chúng ta, trong đó có bạn và cả tôi nữa, ít nhiều đều là dân ghiền Internet chẳng khác nào mình ghiền... một loại ma túy tinh thần nào đó.

Lợi ích của Internet thì đã quá rõ ràng rồi, tuy nhiên nó cũng đã bị một số người chỉ trích và kết án thậm tệ như là một trong nhiều nguyên nhân gây nên tội phạm trong xã hội.

Ngoài ra, nó còn bị American Psychiatric Association gán thêm cho một tội khác nữa, đó là việc lạm dụng Internet một cách thái quá có thể làm cho người sử dụng bị xáo

trộn về tâm thần, một hiện tượng mà các nhà tâm lý học gọi là Internet addiction disorder hay IAD.

Cũng may là American Medical Association đã không nhìn nhận IAD là chẩn đoán của một bệnh lý thật thụ.

## **Tuổi già và Internet tại Hoa Kỳ**



Riêng đối với người cao tuổi tại Hoa Kỳ, The Nielson Company cho biết số senior sử dụng Internet đã tăng 55% từ 11.3 triệu cụ Nov 2004 lên 17.5 triệu Nov 2009. Số giờ các cụ ngồi gõ internet cũng tăng 11% trong khoảng thời gian 5 năm nói trên nghĩa là từ khoảng 52 giờ trong một tháng lên trên 58 giờ /tháng.

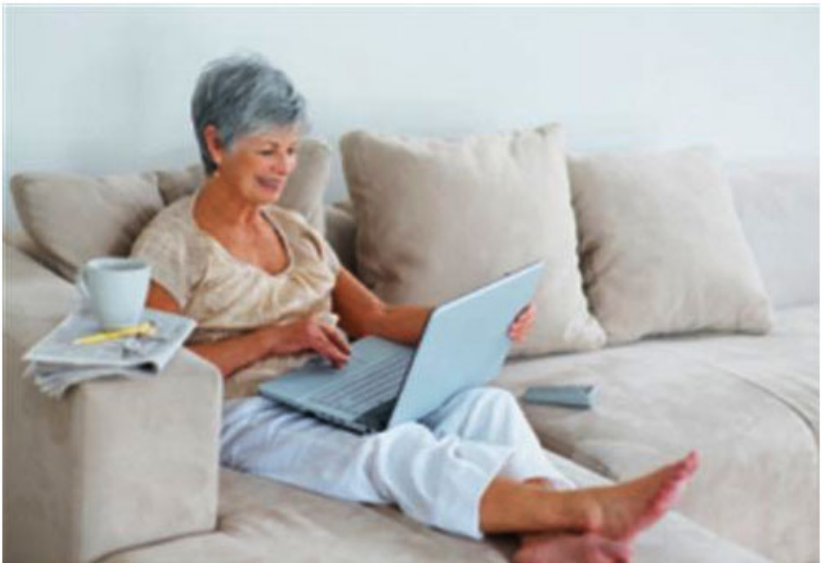
Hiệp hội người hưu trí Hoa Kỳ (AARP) cho biết có lối 40% những người trên 50 tuổi nói rằng họ rất thoải mái mỗi khi sử dụng internet đặc biệt là các mạng xã hội chẳng hạn như Facebook, Linked In, và Twitter.

Trong số 1360 cụ được thăm dò thì có 27% đã kết nối vào các trang mạng xã hội.

Internet giúp họ có thêm kiến thức về thế giới. 31% cụ thường sử dụng Facebook và trong nhóm này có 73% dùng trang Facebook để liên lạc với thân nhân và con cháu.

Phức trình của Nielson Company cho biết email cá nhân là cách liên lạc phổ biến nhất của các cụ trên 65 tuổi, sau đó là xem và in bản đồ, thời tiết, xem hóa đơn, trả tiền online, xem và gửi hình ảnh, đọc và nghe tin tức, tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề sức khỏe, hoạch định kế hoạch đi du lịch, nghiên cứu thực đơn nấu nướng, tham khảo tình hình tài chính, thị trường chứng khoán...

## Một cái gì dễ thương



Một khảo cứu về việc sử dụng Internet và cell phone do JWT Survey thực hiện trên 1011 người Hoa kỳ từ 18 tuổi

trở lên gồm có 42% đàn ông và 58% đàn bà, đã đi đến kết luận là dân Mỹ đứng đầu thế giới về vụ ghiền Internet.

## **Cao niên và Internet.**

Cell phone và Internet chiếm một chỗ đứng quan trọng trong đời sống của người Mỹ, bởi vậy nếu hỏi họ có thể chịu đựng được bao lâu nếu không có Internet thì:

\* 21% trả lời hai ngày

\* 19% trả lời vài ngày

\* một trong năm người trả lời là họ có thể chịu đựng được một tuần lễ.

\*Bất luận tuổi tác, 59% đàn ông và 50% đàn bà đều có thể chịu đựng tình trạng thiếu Internet chỉ trong vài ba ngày mà thôi.

Cảm giác chung của họ là nếu vì lý do nào đó mà không có Internet khi họ muốn, thì họ có cảm tưởng như hơi thiếu một cái gì đó rất quan trọng.

Nói chung, 28% người được thăm dò nhìn nhận họ dành rất ít thời giờ cho những sự tiếp xúc trực tiếp mặt đối mặt, vì họ bận xem Internet hoặc Cell phone hoặc nghe nhạc mp3 hay bận chơi games điện tử.

Còn 20% thú nhận dành ít thời gian hơn lúc xưa cho những chuyện vật lộn trên giường!

## **Xem email bất cứ chỗ nào**

- 25% thú nhận thường đem Internet lên tận giường ngủ (laptop hoặc cell phone) để xem. Trước khi ngủ, họ check

email cuối cùng và đôi khi họ ngủ quên mà trong tay vẫn còn cầm cái cell phone.

- 43% cho biết họ để email mở thường trực cạnh bên giường để có thể nhận biết giữa đêm nếu có ai gửi mail đến.



- 59% người Mỹ đọc email khi vừa về tới nhà.

- Đọc ở nhà chưa đủ, một số 12% còn xách laptop hoặc mang cell phone theo vô nhà thờ để check email trong lúc Cha đang làm lễ ở phía trước.

- 37% check email lúc họ đang lái xe.

- 53% check email luôn cả lúc họ đang ở trong phòng toilet.

## Chơi game và nghe nhạc



Thật không ngờ chính phái nữ có nhiều máy để chơi games nhất: 44% ở phụ nữ so với 39% ở nam giới.

34% người được thăm dò cho biết họ có iPod hoặc dụng cụ cá nhân khác để nghe nhạc.

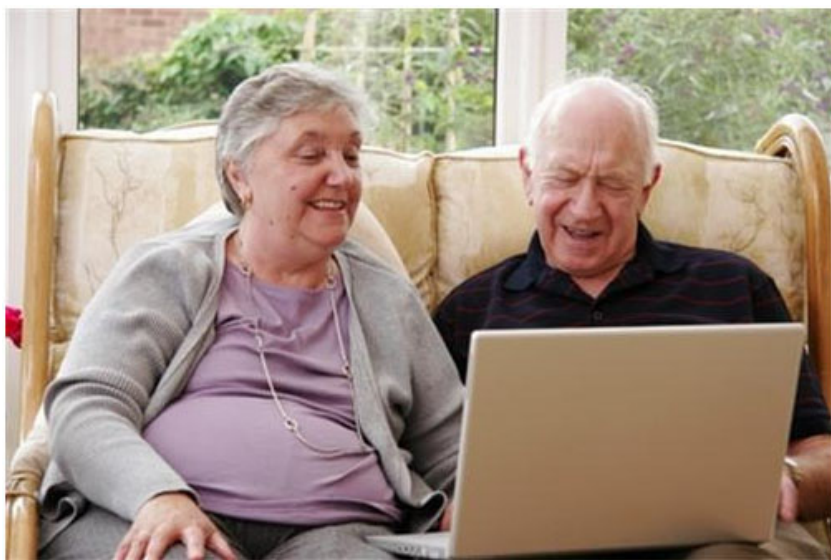
Đa số là giới trẻ chiếm 49% so với 15% những người trên 55 tuổi.

### **Internet thay đổi lối sống của nhiều người**

- 73% người được thăm dò cho biết họ đã thay đổi cách mua sắm của họ. Ngày càng có nhiều người mua sắm kiểu online nghĩa là qua Internet.

- Internet được rất nhiều người ưa thích vì tính tiện dụng của nó.





- Internet giúp chúng ta phương tiện tra dồi kiến thức và sự hiểu biết qua hai công cụ tìm kiếm rất thực tiễn đó là Google và Yahoo. Kế đến, email cá nhân thường được tham khảo qua cái laptop hoặc qua iphone cá nhân.

Có một điểm tiện lợi là các địa chỉ Hotmail và Gmail có thể được mở ra xem ở bất cứ một computer nào khác hoặc kể cả qua iphone. Giới trẻ thường trao đổi tin tức cho nhau qua email.

Mười websites dẫn đầu về số lần truy cập 2011-2012

- 1- Google-USA
- 2-Facebook-USA
- 3- Youtube- USA
- 4- Yahoo-USA

- 5- Baidu.com-China
- 6- Wikipedia-USA
- 7- Blogger-USA
- 8- Window Live-USA
- 9- Twitter-USA
- 10- QQ.com-China

## **Internet sau khi qua đời: nỗi lo của người thân còn sống**



Chúng ta tự hỏi, sau khi mình chết thì những trang mạng, facebook, compte email, v.v... của mình sẽ ra sao?

Sau đây là tóm lược từ bài «Internet après la mort» của [Protegez vous.ca](http://Protegez vous.ca)



## **Facebook:**

Trên 300 triệu người sử dụng. Đây là nơi hẹn hò thường xuyên của dân internaute. Họ trao đổi tin tức, tâm sự, hình ảnh, v.v...

Sau khi viễn du tiên cảnh, chủ compte facebook để lại cho gia đình cũng như bạn bè cả khối hình ảnh và kỷ niệm còn ghi trong trang mạng xã hội này. Nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề, facebook gom góp những điểm chánh yếu và làm một profile (hồ sơ-tiểu sử) của người quá cố. Lúc đó chỉ có những bạn của facebook mới có thể mở và gửi message của họ vào trong đó. Những thông tin quá nhạy cảm, như địa chỉ và tình trạng statut gia đình đều bị rút bỏ. Bạn bè và thân nhân không thể vào xem những message quá riêng tư của người khuất bóng.

Khi có lời yêu cầu từ gia đình, facebook sẽ đóng compte lại.

## **Gmail**

Thân nhân có thể xin phép để được xem Gmail của người quá cố. Họ phải chứng minh là đại diện chánh thức và là người có trách nhiệm trong việc thừa kế. Phải trưng giấy khai tử và các bằng chứng đã có gửi message Gmail lúc trước, khi người đó còn sống. Các chứng từ có thể gửi cho Gmail bằng Fax hoặc qua bưu điện.

## **Yahoo**

Lề lối bảo mật của Yahoo cao hơn Gmail và Hotmail. Trong bất cứ trường hợp, Yahoo không bao giờ cho phép người thân vào xem compte điện thư của người đã quá cố. Thân nhân có quyền xin Yahoo đóng compte lại.

Theo Yahoo, thân nhân có quyền vào xem compte người quá cố nếu tên của họ có ghi trong di chúc.

### **Window live hotmail**

Hotmail tự động đóng bất cứ compte nào nếu không sử dụng trong 270 ngày và địa chỉ sẽ được phân phát cho người mới.

Muốn vào xem compte của người quá cố, người thân phải chứng minh họ là người thừa kế, trình bằng lái xe và tờ khai tử. Có thể gửi qua fax hoặc bằng bưu điện.

### **Myspace**

Không có đường lối rõ rệt. Khi có yêu cầu của thân nhân, Myspace có thể xóa bỏ compte của người đã chết.

### **Internet và tôi**



Internet đã giúp tôi trau dồi thêm kiến thức, giải trí và

thoát ly phần nào ra khỏi nỗi niềm cô đơn của tuổi hoàng hôn.

Bước đầu làm quen với Internet cũng rất khó khăn vì lớn tuổi nên rất bảo thủ và rất e ngại những kỹ thuật quá mới mẻ.

Nhưng các con tôi thì nhất quyết kéo, đẩy ông già tía của chúng nó vô làm quen với internet cho kịp với bước tiến của xã hội. Thú thật tôi rất lo.

Chủ động là thằng con trai của tôi. Lúc đó đang học trung học. Nó đi mua máy móc, lúc đầu thì mấy cái desktop PC to tổ chẳng. Mua về nó tháo mở bung cái máy ra, lắp ráp thêm bộ phận này, gắn thêm cái nọ, load thêm chương trình kia...Nó tự làm. Tôi không biết nó học ở đâu và từ bao giờ nên tôi ngại quá. Lỡ ráp vô máy không chạy thì mất toi tiền. Nhưng rồi mọi việc cũng đều tốt đẹp.

Sau một thời gian vài năm, nó biểu tôi quăng bỏ đi vì máy đó “hết hay”, chạy chậm và to quá, quê lăm. Mua laptop hay hơn, nhanh hơn và gọn hơn. Nó nói sao thì tôi nghe vậy chớ mình có biết ất giáp gì đâu. Chỉ biết hỏi nó là có tốn tiền lăm không.

Rồi nó chỉ tôi các cách sử dụng căn bản, load cho tôi cái fonts VN và một số program cần thiết khác, chỉ cách mở file, gửi bài đi v,v...Mấy cái chuyện như scan virus thì nó làm cho tôi lúc nào thấy cần vì nó nghĩ là nếu có chỉ tôi cũng không chắc gì tôi làm được như ý nó muốn.

Thế rồi năm 2006, nó lấy vợ và dọn sang miền Tây Canada lập nghiệp và làm việc luôn trong ngành computer... Nó đi qua bên đó xa gần 4000 km làm tôi chơi với, biết hỏi ai bây giờ mỗi khi có problem về computer hay internet?

Lo lắng. Lúc còn ở chung nhà với tôi, mỗi khi có rắc rối về máy móc, TV, đèn đui, laptop, v.v... hay không hiểu cái gì thì tôi chỉ cần réo lên một tiếng là nó chạy lại liền. Nó chỉ cần gõ lên bàn phím lốc cốc 6-7 cái là ok hết. Tôi cố nhìn theo nhưng không kịp. Có khi nó làm chậm lại và nói tôi phải nhìn cho kỹ, kỳ tới nếu có xảy ra problem này thì gõ y như vậy. Rồi nó trấn an tôi. “Không có gì phải lo hết. Nếu có problem, báo cho con biết con sẽ sửa cho”. Lúc đầu tôi không mấy hiểu nó muốn nói gì nhưng lúc sau này hễ có problem là tôi email hay phone cho nó. Nó trả lời là phải gõ nút này nút nọ thì mình làm y vậy là ok.

Nếu thấy trường hợp khó thì nó nói “Đừng tắt Internet, để tối con sửa cho. Goodnight Pa ” Khi đó thì tôi mới hiểu là nó làm remote assistance.

Sáng sớm hôm sau, khi nhìn lên màn hình laptop thấy Notepad ghi chữ DONE.

### **Thở phào nhẹ nhõm.**

Thật ra, có nhiều khi chuyện không có gì, chỉ cần gõ “đúng nút” là được. Sau này tôi “biết khôn” hơn, mỗi khi có problem lạ thì tôi vô google tìm trong các forum của những nạn nhân có cùng một vấn đề như mình. Họ chỉ cách giải quyết. Tóm lại vạn sự khởi đầu nan. Lúc đầu thì thấy khó vì chưa quen cách sử dụng mà thôi.

Tại sở làm, các đồng nghiệp của tôi đều thuộc thế hệ trẻ tuổi nên sử dụng computer và internet là chuyện quá tự nhiên. Họ chỉ dẫn tôi làm cái gì thì tôi biết cái đó, đủ để làm việc mà thôi. Tây họ gọi kiểu này là vừa làm vừa học (apprendre sur le tas). Còn khó quá, thì phone cho technical assistance của cơ quan nó giúp.

Còn nhớ, vào những năm 90, mỗi khi gửi rapport hay công văn thì thường là phải đánh máy và gửi qua bưu điện, vừa mất thời gian và vừa lâu lắc hết sức. Sau đó thì lần lần các thủ tục hành chính đều được làm bằng computer hết. Mỗi nhân viên CFIA đều được cơ quan cấp cho một địa chỉ email cá nhân với mã số đặc biệt của nhà nước... để sử dụng trong nội bộ với nhau.

### **Cao niên và Internet.**



#### **Vui buồn một kiếp tha hương**

“...Trong vòng vài chục năm gần đây, nhờ sự phổ biến rộng rãi của Internet, nên các bạn lớn tuổi của tôi đã có thêm được một nguồn vui mới – khiến làm tăng thêm phẩm chất của cuộc sống – và như vậy là có thêm điều kiện để thực hiện được cái lý tưởng “Sống lâu và Sống có ích” như nhiều người đã tâm niệm từ bấy lâu nay...”(Ngưng trích,

Đoàn Thanh Liêm- Niềm vui của tuổi già trong thời đại internet)

Nhờ internet mà từ hơn 8 năm nay tôi thường xuyên gõ bài gửi đi khắp bốn phương trời...Đó là một niềm vui, một hobby của tôi trong tuổi xế chiều.

Tôi gõ để tự mình trau dồi thêm kiến thức, để tự học hỏi, để tự mình giải khuây, để khỏi nghĩ quẩn, để khỏi bị trầm cảm, để khỏi bị bệnh Alzeihmer, để thoát ly và cũng để giảm bớt stress trong cuộc sống, v.v...

Thế cho nên tôi gõ cho người đọc nhưng thật sự ra là tôi cũng đồng thời gõ cho chính tôi, cho cuộc sống của mình được thêm phần ý nghĩa hơn.

Tôi rất vui sướng vì ít ra mình cũng có nhiều may mắn và tự do làm được những gì mình ưa thích trên đời.

“Giờ đây đừng khóc sầu chi đàn ơi!

Lên vai cùng lê đôi gót tha hương.

Mình dìu nhau khắp nơi chân trời,

tìm vần thơ ngát hương đời

để dệt thành câu hát quê hương”

(Lam Phương- Kiếp tha hương)

### **Gọi là Ghiền Internet có đúng hay không?**

Chắc là đúng thôi, nhưng không phải là một loại ghiền ghê gớm bệnh hoạn như ghiền rượu, ghiền thuốc lá, xì ke, ghiền casino, v.v...

Ghiền Internet có thể giúp chúng ta giải tỏa stress, giải

khuây, thoát ly, thêm nhiều bạn bè mới, cải thiện mối giao tiếp xã hội, du lịch trong không gian, giúp chúng ta mở rộng tầm nhìn, tăng thêm kiến thức, v.v...

Nhờ đó, nó còn giúp chúng ta hiểu được thêm nhiều khía cạnh của nhân sinh cũng như các hỉ nộ ái ố cay đắng ngọt bùi trong cuộc sống!



Có nghiên cứu gần đây của Đại học Los Angeles cho thấy người già cả mà ghiền Internet thì tốt lắm vì các cụ sẽ cải thiện được trí nhớ rất nhiều. Theo thăm dò cá nhân, có lối 90% cao niên thường xem Internet trong ngày. Nhờ sử dụng internet mà các cụ cảm thấy bớt lẻ loi trống vắng nên bớt bị trầm cảm.

Theo Phoenix Center, việc sử dụng thường xuyên internet rất tốt cho sức khỏe tâm thần của người già và giúp cho họ tránh được bệnh trầm cảm và bệnh lú lẫn Alzheimer. Một khảo cứu của Semel Institute for Neuroscience and

Human Behavior, đại học UCLA Hoa Kỳ cũng kết luận là Internet giúp kích thích não và cải thiện trí phán đoán.

[Theo các nhà chuyên môn về bệnh tâm thần thì vấn đề trầm cảm (depression) có khuynh hướng gia tăng trong nhóm người trung niên và cao niên VN sống tại Little Saigon-Quận Cam]. (Theo newamericamedia.org-More Older Vietnamese American Seeking Help for Depression)

“Mental health professional and community volunteer Suzie Dong-Matsuda explained that although mental problems tends to be stigmatized among Vietnamese Americans, she is witnessing an increase in adults in midlife and older who seek help for depression among Vietnamese Americans in Orange County’s Little Saigon.”

## Kết luận



Càng về già, cái gì cũng lần lần mất bớt đi hết... Cũng may, Internet đem đến những nguồn vui ảo giúp chúng ta sống những ngày còn lại không đến nỗi quá vô vị.



Duy chỉ còn lại một vấn đề nho nhỏ là đôi khi em Laptop bị một số bà xem như là một tình địch đáng ngại của họ. Chuyện các bà ghen với cái computer cũng rất thường hay thấy xảy ra lắm.

Nhiều ông ôm computer suốt ngày, không thèm ngó ngàng gì đến chuyện trong nhà ngoài ngõ và thậm chí còn quên luôn sự hiện diện của bà nhà nữa nên bị mấy bà ghen, tức, cần nhằn cự nự thì cũng không có gì là oan đâu.

Internet là con dao hai lưỡi, có mặt tốt nhưng cũng có mặt xấu của nó.

Nó là kho tàng kiến thức, nhưng đồng thời cũng là một cái thùng rác vĩ đại.

Điều quan trọng là chúng ta phải biết lựa chọn sao cho đúng mà thôi...Mà thế nào là đúng, thật khó biết?

Câu trả lời cũng còn tùy theo hoàn cảnh và cá tánh của mỗi người nữa.

Thôi, nếu thích quá thì cứ việc làm, cứ việc ghiền thả cửa đi. Đây là xứ tự do mà.

Lo làm chi cho thêm mệt. Cứ vui vẻ an hưởng tuổi già phải không các bạn./.

**BS Nguyễn Thượng Chánh**

## ĂN CHAY

### I- LUẬT ĐẠO VỀ VIỆC ĂN CHAY

**\*- Điều thứ 12 Bộ Tân Luật của Đạo Cao Đài** ban hành kể từ ngày lập giáo đến giờ qui định như sau:

“Nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hàng tín đồ có hai bậc:

Một bậc còn ở thế có vợ có chồng làm ăn như người thường song buộc phải trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ ngũ giới cấm và phải tuân theo thế luật của Đạo Cao Đài truyền bá. Bậc này gọi là người giữ Đạo mà thôi, vào phẩm hạ thừa.

Một bậc đã giữ trường trai, giới sát gọi là vào phẩm thượng thừa”.

**\*- Điều thứ 14 nói rằng:**

Chức sắc cai trị trong Đạo từ bậc Giáo Hữu sắp lên phải chọn trong bậc người thượng thừa mà thôi.

Ăn chay theo Đạo Cao Đài có nghĩa là nuôi dưỡng cơ thể bằng chế độ thực phẩm gốc thực vật. Người tín đồ không được phép ăn thịt của bất cứ loài động vật nào trong ngày chay lạt từ con thú lớn như thịt bò, thịt heo cho đến tôm cua. Nói một cách khác, thực phẩm mà họ dùng không có một vụ sát sanh động vật nào mà có.

Trong thời hạn 6 tháng tập sự kể từ ngày nhập môn, người tín đồ phải cố gắng ăn chay từ 6 ngày mỗi tháng, tập lần đến 10 ngày mỗi tháng, và có thể dừng lại ở mức này cho đến suốt đời nếu không muốn đi xa hơn nữa.

Những ngày ăn chay được tính theo âm lịch:

**\*- Trai kỳ 6 ngày mỗi tháng là:**

Mồng 1, 8, 14, 15, 23 và 30 (tháng thiếu thì ăn chay ngày 29 thế cho 30).

**\*- Trai kỳ 10 ngày mỗi tháng là:**

Mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30 (tháng thiếu phải ăn chay ngày 27).

Tưởng cũng cần nói rõ nơi đây vấn đề dùng trứng, sữa, tôm khô, cua hay khô mực. Tôm, cá mực, cua là những loài động vật, ăn thịt những loài này, dù khô hay tươi vẫn phải kể là ăn mặn. Sữa gốc ở cơ thể động vật bài tiết ra, nhưng không phải là sát sanh, nên được phép dùng trong ngày chay. Vấn đề trứng phức tạp hơn, hiện nay hai loại trứng thường dùng trong thực phẩm là trứng gà và trứng vịt, thực phẩm này cũng lấy từ cơ thể động vật mà ra, dù không sát sanh con thú mẹ nhưng nếu có trứng, trứng có thể huân nguyên hình một con thú mới. Do đó ăn loại trứng có trứng này là gián tiếp ăn thịt một con thú sắp tượng hình rồi thì đương nhiên là đang ăn thịt một con “thú con” vậy không thể nào gọi là ăn chay được.

Nếu trứng không có trứng thì trứng ấy chẳng khác nào một thứ sữa do thú vật bài tiết ra, dù có ấp cũng không nở ra con được, người ăn chay có thể tạm dùng được ngoài 10 ngày ăn chay và trong lúc bệnh hoạn, kém sức.

Nếu phải xếp loại, chúng ta có thể hiểu như thế này: giữa hai hạng người trường trai hoàn toàn (dùng toàn thực phẩm gốc ở thực vật) và hạng ăn mặn (dùng thịt của thú vật) có một hạng ở giữa cũng ăn chay nhưng còn dùng sữa thú vật và trứng không trứng.

Tóm lại, dùng tôm, cua, khô mực, trứng có trứng không thể kể là ăn chay được. Nếu cá nhân người nào còn dùng

những thức ăn này ấy là vì cơ thể họ chưa quen được với chế độ trường trai đúng nghĩa, họ đang tập lần, chớ luật Đạo Cao Đài không cho phép dùng những thức ăn này trong ngày chay. Có nhiều người đã hiểu lầm về việc này. Hành động của cá nhân là một việc, không thể nào đồng hóa với luật pháp được. +

### **Ăn chay bù:**

Vấn đề thứ hai là có thể ăn chay vào một ngày khác hơn ngày ấn định để bù lại vì đã ăn mặn vào một ngày chay, hay vì những lý do nào đó, thí dụ: tiệc tùng, hay vì nể lời nói của bạn bè hay chính mình không nhớ ngày ăn chay...

Nhập môn cầu Đạo là hành động tự nguyện, hứa tòng theo luật Đạo cũng là một hành động tự nguyện, không ai bắt buộc mình, nhưng một khi đã cam kết tức phải có sự ràng buộc. Nếu một người đã cam kết điều gì rồi chính mình xem lời hứa của mình như không có, còn ai có thể tin mình được? Như vô tín bất lập, cổ nhân vẫn thường nói, vì vậy mà giáo luật có tính cách bắt buộc người tín đồ phải giữ chay giới trong những ngày đã ấn định. Để tập cho họ có đức tính tốt là luôn luôn phải nhớ lời hứa, chứng tỏ một nghị lực muốn vượt qua những cám dỗ của thể xác và đời sống thế tục, một ý chí muốn tu hành, ít nữa trong phạm vi nhỏ hẹp là sự ăn uống, giữ đúng trai kỳ là một hành động nói lên phần nào tinh thần của người tín đồ quyết tâm làm chủ thân xác và dục vọng của mình. Ăn chay bù lại những ngày không giữ được giới luật là hành động dễ dãi nuông chiều dục vọng của mình. Nếu không thể giữ được tốt hơn nên can đảm nhìn nhận khả năng của mình đến mức đó, rồi cố gắng khắc phục dần dần những trở ngại chớ không nên tìm cách đánh tráo để cho tâm trí mình được yên ổn.

Trai kỳ đã được ấn định thành qui luật, tức cần phải được tuân theo, chúng ta không nên sửa cải, thay thế ngày chay này bằng một ngày chay khác. Đành rằng Đức Chí Tôn có hứa:

**“Giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên trong tháng thì được thọ truyền bửu pháp”.**

Thay thế ngày ấy bằng một ngày khác thì tổng số cũng đủ 10 ngày, song về mặt tâm lý đã tỏ rõ yếu kém, xem lời minh thệ “Gìn luật lệ Cao Đài” nhẹ hơn lời mời của bạn hữu trong bữa tiệc hay một cơn thèm muốn của vị giác.

Tóm lại đối với vấn đề ăn chay bù này không nên để đuôi với xác thân, mà cần phải buộc, phải tuân theo kỷ luật tối thiểu của người tu để làm căn bản.

## **I- KHÔNG ĂN CHAY, LÀM VIỆC THIỆN**

Tới đây một vấn đề được đặt ra là nếu như một người không ăn chay mà làm việc thiện, có tính tốt với mọi người thì sao?

Người ta vẫn hỏi như vậy và còn có ý so sánh với những kẻ ăn chay nhưng hành động thường nhật rõ ràng chẳng tốt đẹp gì. Lẽ dĩ nhiên ăn chay chỉ là một việc nhỏ trong đời sống người tín đồ, còn phải làm nhiều việc khác nữa, như là trau dồi tâm linh cho nên hiền, nên thánh. Còn sự so sánh, chúng ta nên so sánh mình với những bậc mà thiên hạ đều kính yêu để bắt chước điều hay lẽ phải nơi họ chớ đừng nên so sánh với kẻ giả tu làm gì. Nếu thấy mình hãnh diện khi so sánh với kẻ giả tu hay kẻ có lòng thành nhưng ở mức độ thấp kém, chúng ta nên hiểu rằng, niềm hãnh diện ấy chính là lòng kiêu ngạo, khoe khoang của chính mình đã biến dạng thành một trạng thái tâm lý như vậy.

Nếu thật sự muốn hoàn thiện chúng ta nên dứt bỏ những

ý nghĩ so sánh ấy. Dĩ nhiên sự thành thật là điều đáng quý vô cùng trong đời sống của người tín đồ. Cố gắng ăn chay không thôi cũng đáng quý, làm việc thiện cũng đáng quý, mà có được cả hai thì càng tốt miễn rằng chúng ta thành tâm muốn sửa đổi con người mình luôn luôn.

## II- Ý NGHĨA CỦA SỰ ĂN CHAY

Hành động ăn chay có ý nghĩa gì khiến giáo luật phải buộc nghiêm khắc như vậy?

Chúng ta hiểu rằng chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Đức Chí Tôn mà ra, hễ có sống ắt có Ngài trong đó. Ngài là cha của sự sống, lòng háo sanh của Ngài không cùng tận. Ngài đã phân tánh Ngài mà sinh ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, nhơn loại gọi chung là chúng sanh.

Nhơn loại là bậc tiến hoá cao hơn các loài kia thì vai tuồng chẳng khác người anh cả trong gia đình đối với các em vậy. Kẻ nào làm được hành động phi thường, yêu thương cả chúng sanh như yêu thương chính thân mình vậy, bảo bọc, nâng niu, che chở cho đời sống của muôn loài vạn vật... kẻ ấy được tôn trọng lên hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật. Ngược lại, nếu kẻ nào cướp đoạt mạng sống của chúng sanh để béo bổ thân mình ắt phải bị đền bồi mới đúng luật công bình tạo hoá. Như thân ta đây lấy từ cát bụi đắp nên hình, chết phải trả về cát bụi. Cỏ cây hút phân mà sống, rồi thú vật ăn cỏ cây nên hình, người ăn thịt thú và cây cỏ, người chết đi thân thối rữa trở thành phân, đất để cỏ cây đòi lại những chất bổ ấy. Người đã cướp mạng sống của cỏ cây giờ đây phải đền mạng, để cỏ cây mọc lại trên thân xác mình vừa biến thể.

Tấn tuồng ấy đã tạo thành vòng luân hồi triền miên từ

tạo thiên lập địa đến giờ. Càng sống lâu càng khôn ngoan, luân hồi nhiều kiếp mới đạt đến địa vị con người là anh cả của thú vật, thảo mộc và vật chất, vốn là anh em do một nguồn gốc với nhau từ một ông cha chung là Chí Tôn mà ra.

Nếu muốn thoát cửa luân hồi, ngừng nghỉ cuộc tử sanh máu đổ thịt rơi chỉ có một cách là mở rộng tâm thần nhìn thẳng vào chúng sanh, sẽ thấy mọi người là ruột thịt với nhau. Tình thương thiêng liêng ấy sẽ buộc ta dừng tay chém giết lại, ấy là lòng bác ái, là ý nghĩa của việc ăn chay. Bất sát sanh là lệnh truyền của Đức Chí Tôn và ăn chay là một trong muôn ngàn cách thực hiện lời dạy ấy. Bởi vậy hành động ăn chay phải đi kèm với ý tưởng muốn mở rộng lòng yêu thương của mình xóa bỏ hận thù với tất cả mọi người, mọi vật.

Thế nhưng ăn chay nào tránh khỏi sát sanh đâu, ăn thảo mộc cũng là sanh vật vậy? Quả nhiên như thế, ai đã đến cõi trần này mang lấy xác thân, ắt có luân hồi vay trả, chưa dễ gì không ăn mà sống, nên thôi đành hiệp nhau lại mà làm một điều luật định cho kẻ nào bớt được việc sát sanh, nhứt là đối với những sinh vật thân thích, gần gũi với mình hơn hết, thì đồng công nhận kẻ đó có được lòng thương rộng rãi nên ban cho phẩm vị học đòi theo hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Ấy vậy quyền của Vạn Linh đã định kẻ nào chỉ ăn hoa quả, thảo mộc mà sống cũng vào hạng từ tâm, bác ái, cũng đáng gọi là “Bất sát sanh”, tuy rằng chẳng phải nghĩa cho lắm, nhưng xét ra cũng ít người làm được, thì địa vị kia cũng không có gì là quá đáng.

Vậy thì hành động ăn chay có ý nghĩa là biết thương mình, thương người, thương cả chúng sanh, tình thương ấy

biểu lộ một cách tích cực trong hành động chứ không phải trong lời nói suông.

### III- TÁC DỤNG THẦN QUYỀN

Thánh Giáo của Đức Chí Tôn có dạy rằng:

*“Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân. Một phàm gọi là Corporel. Còn một thiêng liêng gọi là Spirituel. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra nên gọi là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng không thấy đặng. Cái xác vô hình huyền diệu, thiêng liêng ấy do nơi Tinh Khí Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn không khí...”*

Đức Chí Tôn gọi xác thân thứ hai này là Chơn thần. Ngài lại dạy:

*“Nó vẫn là chất, tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong khí Tiên Thiên thì hằng có điển quang. Cái chơn thần buộc phải tinh tấn, trong sạch mới nhẹ hơn không khí, ra khỏi ngoài càn khôn đặng.”* (TNHT, QI, 1969 trg30)

Một trong những điều kiện để làm cho chơn thần nhẹ nhàng tinh tấn, trong sạch là người tu phải ăn chay trường, vì phải có thân phàm tinh khiết mới xuất chơn thần tinh khiết. Lẽ dĩ nhiên chỉ ăn chay trường không thôi không đủ để làm cho người ta trở nên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật.

Nhưng điều kiện này rất cần thiết vì khi còn ăn mặn mà luyện đạo, nếu như hườn hình được nhị xác thân thì chơn thần ấy vẫn còn chứa trược khí trong đó, mà trược khí là một chất tiếp diễn nên khi chưa ra khỏi lần không khí đã bị sét đánh tiêu diệt rồi. Còn nếu như chơn thần khôn ngoan hơn, ẩn núp tại thế, thì kiếp đọa trần cũng chưa mãn.

Vì vậy mà Đức Chí Tôn buộc người tu vào bậc thượng



thừa phải trường trai giới sát. Còn đối với bậc hạ thừa Ngài không buộc trường trai, song nhưng ít nhất cũng phải giữ đặng 10 ngày chay trở lên mỗi tháng. Ngài có hứa rằng kẻ nào giữ đặng trai kỳ 10 ngày trở lên được thọ truyền bửu pháp và Hội Thánh thực hiện lời hứa ấy bằng cách làm phép xác cắt bảy dây oan nghiệt cho người nào lúc chết còn giữ được 10 ngày chay mỗi tháng. Về phần chức sắc đã có thọ phép giải thể, chết về đời, sống về Đạo thì đặng phép độ thẳng, khỏi cắt bảy dây oan nghiệt.

Đức Bát Nương Diêu Trì Cung lại còn giảng rõ về âm quang như sau:

*“... Nơi ấy, là những chốn phạt tù những hồn vô căn, vô kiếp như quả buộc ràng, luân hồi chuyển thế... kỳ thật là nơi để cho các chơn hồn giải thân định trí (một nơi trung gian giữa thiên đường và địa ngục hay là mờ mờ mịt mịt). Ấy là một cái quan ải, các chơn hồn khi qui thiên, phải đi ngang qua đó. Sự khó khăn bước khỏi qua đó là đệ nhất sợ của các chơn hồn. Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm. Có nhiều hồn chuta qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa đôi trăm năm, tùy chơn hồn thanh trước. Chí Tôn buộc phải trường chay cũng vì cái quan ải ấy”. (TNHT, QII, 1970 trg 83)*

Lời giải thích đã khá rõ ràng ăn chay có tác dụng làm cho chơn thần được thanh khiết là điều kiện cần thiết để vượt khỏi âm quang về cõi thiêng liêng hằng sống.

Hai tiếng thanh trước nơi đây có một ý nghĩa tương đối, mà thật vậy có gì là tuyệt đối trong cõi đời này đâu. Chơn thần của một người được gọi là thanh, xét về phương diện thần quyền, đâu phải chỉ có ăn chay là đủ, mà còn phải có muôn vàn điều kiện khác nữa. Đức Chí Tôn có hứa tho truyền bửu pháp cho kẻ nào giữ trai giới 10 ngày trở lên

Đó là một điều kiện cần thiết trong lãnh vực ăn uống, chớ thật ra bao nhiêu ngày chay đó cũng chưa chắc đủ cho chơn thần siêu thoát được. Bởi vậy khi hứa cho tín đồ được phép giữ 10 ngày chay, Đức Chí Tôn đã buộc liền, phải tạo nhiều công đức, rồi công đức ấy cộng với sự trai giới định kỳ làm cho chơn thần tương đối thanh, nó mới có thể nương nhờ ân điển thiêng liêng thanh khiết hơn nhiều lắm, núp theo đó mà thăng dần đến các cõi cao siêu tịch diệt. Ấy vậy mới có những giáo pháp không cần đòi hỏi tín đồ phải giữ trai giới mà vẫn tạo ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật được. Không giữ trai giới nhưng tạo được nhiều công nghiệp, tâm linh mở rộng, môn đồ của những giáo pháp không ăn chay ấy vẫn tạo được chơn thần thanh theo nghĩa tương đối nên vẫn về được ngôi vị cũ, vẫn được thần linh độ hồn về cực lạc.

Tích cực là tạo công đức, tiêu cực là trì tâm giới sát, bù qua sót lại tới mức nào đó, thì chơn thần gọi là thanh, đương nhiên được sống nơi cõi phù hợp với trạng thái của nó.

Đạo vẫn như nhiên, pháp linh của trời đất xưa nay vẫn không thay đổi dù giáo pháp của các vị giáo chủ có đổi thay.

Ấy vậy luật pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cho ăn chay 10 ngày rồi trường chay không có gì ngược với bí pháp của Đạo Thánh Kitô, Thích Ca, hay Vô Vi của Lão Tử... Chúng ta thấy có sự khác biệt ở chỗ có ăn chay hay không, nhưng bí pháp hằng sống của chơn thần chẳng hề khác nếu người ta chịu hiểu cho đến tận cùng giáo lý của các vị giáo chủ ấy, nhất là nền tảng siêu linh, là phần Hình Nhi Thượng, chớ đừng hiểu ở ngọn, ở chữ nghĩa của kinh điển.

**HT. Nguyễn Long Thành**

(Trích quyển “Đời sống người tín đồ Cao Đài”)

# Quan điểm vô vi của Lão Tử và vô vi của đạo Phật

Thích Pháp Như

Nhiều người tưởng tư tưởng vô vi của đạo Phật (được đề cập thông qua hệ thống kinh Bát Nhã) và một số tư tưởng về vô vi của Lão Tử là tương đồng nhưng bên cạnh đó cũng có các điểm khác nhau.

## DẪN NHẬP

Hơn hai ngàn năm trước, trong khi châu Âu còn nằm trong bóng tối của sự man rợ, Hy Lạp đang mở rộng ảnh hưởng chính trị và văn hóa của mình thì Trung Hoa đã là một xã hội tổ chức tương đối có kỷ cương với nếp sinh hoạt văn hóa cao nhất từ trước tới nay. Đó là nhận định được nhiều học giả phương Tây cùng chia sẻ.

Thời Xuân Thu của Trung Hoa kéo dài từ năm 722 tới năm 481 trước công nguyên. Trong tình trạng triền miên tao loạn của Trung Hoa, xuất hiện nhiều triết gia với nhiều lý thuyết khác nhau, được gọi là Bách gia chư tử.

Vượt lên trên các triết gia ấy, Lão Tử — cùng Khổng Tử — là hai nhân vật nổi bật nhất. Với cuốn Đạo Đức Kinh, Lão Tử là người đầu tiên tại Trung Hoa đưa ra một quan niệm về vũ trụ. Những lời trong cuốn sách nhỏ ấy của ông thấm sâu vào dân tộc Trung Hoa, làm cốt lõi của văn hóa Trung Hoa, vừa tạo thú sống cho tao nhân quân tử vừa như một tôn giáo cho giới bình dân ngưỡng vọng.

Nền minh triết của Đạo Đức Kinh cũng được khai triển

bởi các danh gia tự xem là môn đệ của Lão Tử, về sau trở thành một nền học thuật rồi dần dà biến thành một tôn giáo thần bí.

Tại phương Tây, từ khoảng một trăm năm nay, Lão Tử ngày càng có mặt trong phạm vi nghiên cứu của nhiều học giả thuộc bộ môn triết ở các đại học, cho tới các trí thức muốn tìm cho mình một lối suy tư và sống thanh thoát giữa lòng xã hội bị cơ khí hóa và mê thích tiêu thụ. Hơn bao giờ hết xã hội càng văn minh thì con người càng đánh mất chính mình. Sự tranh giành về quyền lợi, vật chất đã làm cho con người ngày càng mất dần những giá trị đạo đức. Quan niệm vô vi của Lão Tử đã trở nên quan trọng cũng như quan niệm vô vi của Phật giáo đã góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn. Vì thế mà người viết đã chọn đề tài “So sánh tư tưởng vô vi của Lão Tử với tư tưởng vô vi của đạo Phật”.

Về phương pháp nghiên cứu người viết dùng phương pháp phân tích những sự kiện hay thông tin có sẵn mà phân tích chúng để có được một sự đánh giá tài liệu một cách có phê phán. Bên cạnh đó có sử dụng một số phương pháp khác dựa trên mục tiêu nghiên cứu hay hoàn cảnh nghiên cứu để làm sáng tỏ đề tài mong rằng sẽ đóng góp một phần nào làm rõ đề tài này.

## **NỘI DUNG**

### **1. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, CHÍNH TRỊ VÀ TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC THỜI XUÂN THU**

**Thời Xuân Thu (khoảng 770 – 475 tr.CN):** Đây là thời kỳ chuyển biến từ chế độ chiếm hữu nô lệ sang chế độ phong kiến, còn gọi là thời Đông Chu, do Chu Bình Vương

đời đô về phía Đông (Lạc Dương, Hà Nam ngày nay).

### **1.1. Đặc điểm kinh tế**

Đồ sắt phát triển khá phổ biến, kỹ thuật canh tác phát triển. Nền sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phát triển mạnh mẽ. Sự phân công lao động và chuyên môn hoá sản xuất ngày càng cao. Sự phát triển của lực lượng sản xuất, của kinh tế đã có tác động mạnh đến hình thức sở hữu ruộng đất, kết cấu và địa vị kinh tế của các giai tầng trong xã hội.

### **1.2. Đặc điểm chính trị**

Thời Xuân Thu, mệnh lệnh của Thiên tử nhà Chu không còn được tuân thủ, trật tự lễ nghĩa, kỷ cương xã hội bị đảo lộn, đạo đức suy đồi. Sự tranh giành địa vị xã hội của các thế lực cát cứ đã đẩy xã hội Trung Hoa cổ đại vào tình trạng chiến tranh khốc liệt liên miên. Đây chính là điều kiện lịch sử đòi hỏi giải thể chế độ thị tộc nhà Chu, hình thành xã hội phong kiến; đòi hỏi giải thể nhà nước của chế độ gia trưởng, xây dựng nhà nước phong kiến nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, mở đường cho xã hội phát triển. Sự biến chuyển sôi động đó của thời đại đã đặt ra và làm xuất hiện những tụ điểm, những trung tâm các “kẻ sĩ” luôn tranh luận về trật tự xã hội cũ và đề ra những hình mẫu của một xã hội tương lai. Lịch sử gọi thời kỳ này là thời kỳ “Bách gia chư tử” (trăm nhà trăm thầy), “Bách gia minh tranh” (trăm nhà đua tiếng). Chính trong quá trình ấy đã sản sinh các tư tưởng lớn và hình thành nên các trường phái triết học khá hoàn chỉnh.

### **1.3. Đặc điểm tư tưởng triết học**

Thứ nhất là nền triết học nhấn mạnh tinh thần nhân văn.

Trong tư tưởng triết học Trung Hoa cổ đại, tư tưởng liên quan đến con người như triết học nhân sinh, triết học đạo đức, triết học chính trị, triết học lịch sử phát triển, còn triết học tự nhiên có phần mờ nhạt.

Thứ hai là chính trị đạo đức, các triết gia Trung Hoa đều tập trung vào lĩnh vực luân lý đạo đức, xem việc thực hành đạo đức như là hoạt động thực tiễn căn bản nhất của một đời người, đặt lên vị trí thứ nhất của sinh hoạt xã hội.

Thứ ba là nhấn mạnh sự hài hoà, thống nhất giữa tự nhiên và xã hội. Các nhà triết học nhấn mạnh sự hài hoà, thống nhất giữa các mặt đối lập, coi trọng tính đồng nhất của các mối liên hệ tương hỗ của các khái niệm, coi việc điều hoà các mâu thuẫn là mục tiêu cuối cùng để giải quyết các vấn đề.

Thứ tư là tư duy trực giác. Đặc điểm nổi bật của phương thức tư duy triết học cổ, trung đại Trung Hoa là nhận thức trực giác, tức là có trong sự cảm nhận hay thể nghiệm. Cảm nhận tức là đặt mình giữa đối tượng, tiến hành giao tiếp lý trí, ta và vật ăn khớp, khơi vậ linh cảm, quán xuyên nhiều chiều trong chốc lát, từ đó mà nắm bản thể trừu tượng.

Phương thức tư duy trực giác đặc biệt coi trọng tác dụng của cái tâm, coi tâm là gốc rễ của nhận thức, “lấy tâm để bao quát vật”.<sup>1</sup>

Chính vì những đặc điểm về kinh tế chính trị và tư tưởng triết học nên đã ảnh hưởng đến tư tưởng vô vi của Lão Tử.

---

*1-Đặc điểm triết học Trung Hoa cổ trung đại,*

## 2. TIỂU SỬ VÀ CUỘC ĐỜI CỦA LÃO TỬ

### 2.1. Tiểu sử

Lão Tử là một nhân vật chính trong Triết học Trung Quốc, sự tồn tại của ông trong lịch sử hiện vẫn đang còn được tranh cãi. Theo sử ký của Tư Mã Thiên, Lão Tử họ Lý tên Nhĩ, hiệu là Bá Dương, thụy là Đạm. Có người nói đó là Thái sử Đạm, Lão Lai Tử. Theo truyền thuyết Trung Quốc, ông sống ở thế kỷ thứ 6 TCN. Nhiều học giả hiện đại cho rằng ông sống ở thế kỷ thứ 4 TCN, Có người còn đưa thời điểm cụ thể về cuộc đời của Lão Tử, cho rằng ông chào đời rồi tạ thế trong khoảng 580-500 trước công nguyên, cuối thời Xuân Thu. Ông sinh ra ở huyện Khổ nước Sở ( ), hiện nay là Lộc Ấp (thuộc tỉnh Hà Nam. Lão Tử được coi là người viết Đạo Đức Kinh - cuốn sách Đạo giáo có ảnh hưởng lớn, và ông được công nhận là Khai tổ của Đạo giáo (Đạo tổ).<sup>1</sup>

### 2.2. Cuộc đời

Lão Tử đã trở thành một anh hùng văn hoá quan trọng đối với các thế hệ người Trung Quốc tiếp sau. Một số truyền thuyết nói rằng khi sinh ra tóc ông đã bạc trắng, vì ông đã nằm trong bụng mẹ tám hay tám mươi năm, điều này giải thích cho cái tên của ông, có thể được dịch thành “bạc thầy già cả” và “đưa trẻ già”.

Theo truyền thống, và một tiểu sử gồm cả trong cuốn sử của Tư Mã Thiên, Lão Tử sống cùng thời với Khổng Tử và sinh trước hay sau vài chục năm. Nếu đúng thế tức là khoảng thời gian thế kỷ thứ sáu trước công nguyên, cùng thời với các triết gia Hy Lạp tiền Socrates như Heraclitus

---

1- *Khổng Tử và Đạo đức kinh*

và Pythagoras. Lão Tử là người làm chân giữ sách trong thư viện triều đình nhà Chu. Khổng Tử đã có ý định hay đã tình cờ gặp ông ở Chu, gần nơi hiện nay là Lạc Dương, nơi Khổng Tử định đọc các cuốn sách trong thư viện. Theo những câu chuyện đó, trong nhiều tháng sau đó, Khổng Tử và Lão Tử đã tranh luận về lễ nghi và phép tắc, vốn là những nền tảng của Khổng giáo. Lão Tử phản đối mạnh mẽ những nghi thức mà ông cho là rỗng tuếch. Truyền thuyết Đạo giáo kể rằng những cuộc tranh luận đó có ích cho Khổng Tử nhiều hơn so với những gì có trong thư viện.

Sau này, Lão Tử nhận thấy rằng chính sự của vương quốc đang tan rã và quyết định ra đi. Ông đi về phía Tây trên lưng một con trâu nước qua nước Tần và từ đó biến mất vào sa mạc rộng lớn.

Truyền thuyết kể rằng có một người gác cửa tên Doãn Hỷ ở cửa phía tây của ải Hàm Cốc thuyết phục Lão Tử viết lại những hiểu biết của mình trước khi đi vào sa mạc. Cho tới lúc ấy, Lão Tử mới chỉ nói ra các triết thuyết của ông mà thôi, và giống như trường hợp của Jesus, Phật, và Khổng Tử (những cuốn văn tuyển của họ hầu như được hoàn thành bởi các đệ tử). Theo yêu cầu của người lính đó, Lão Tử đã viết để lại cuốn «Đạo Đức Kinh». Nhiều cuốn ghi chép và bức tranh về Lão Tử còn lại đến ngày nay, thường thể hiện ông là một người già hói đầu với một chòm râu trắng hay đen và rất dài; ông thường cưỡi trên lưng một con trâu nước.

Khi ông đã khuất bên kia cửa ải, người đời không còn biết tung tích ông. Khảo chứng của người đời sau cho rằng bài viết về Lão Tử trong Sử ký hẳn do hậu thế thêm vào, còn lời cảm khái của Khổng Tử là do một đạo gia nào đó bịa ra để tôn vinh sư tổ của mình. Như thế, hình ảnh ông thầy già



cưỡi trên lưng một con trâu nước đi ra quan ải và con rồng bay liệng trên không cũng chỉ ở trong cõi huyền thoại. Chúng tạo thêm vẻ thần bí mông lung, như hàng trăm câu chuyện khác về hành trạng và hoàn cảnh sáng tác của văn thi sĩ Trung Hoa thời cổ. Nhưng dù gì đi nữa, ngụ ngôn ấy cũng làm nổi bật thêm giá trị tư tưởng, cuộc sống lãng đãng và phong thái phiêu hốt của tác giả và làm hình ảnh của Lão Tử càng thêm huyền thoại.

### **3. LÃO TỬ VỚI ĐẠO ĐỨC KINH**

Đạo đức kinh là cuốn sách chỉ khoảng 5000 chữ, gồm hai phần. Thượng là Đạo Kinh gồm 37 chương, bàn về Đạo lớn của vũ trụ. Hạ là Đức Kinh gồm 44 chương bàn về Đức. Lão Tử đã viết theo hình thức câu dài ngắn khác nhau, giàu âm điệu và đọc lên nghe như thơ tự do thời nay. Súc tích. Không chấm câu. Không lý luận. Không chứng minh dài dòng. Thể được dùng là cổ văn, một loại văn ngắn gọn, dễ thuộc lòng nhưng không dễ hiểu. Vì thế, nó có vẻ như chỉ gợi ý và bắt người đọc phải ngẫm nghĩ, tưởng tượng, lắng nghe tiếng dội lại từ lòng mình. Và người đọc có rất nhiều cơ hội tiếp nối quá trình sáng tạo, tư duy, cho tác phẩm sinh động, thấm sâu, được triển khai thêm theo mỗi lần đọc.

Ngoại trừ hai vấn đề chính là Đạo và Đức, sách còn trình bày kiến thức sơ lược về binh pháp, thiên văn, dưỡng sinh... Có người dựa vào nội dung, cắt nghĩa rằng mục đích của Lão Tử là truyền thông điệp trị quốc, một loại triết lý chính trị. Có người lại nhấn mạnh tới phẩm chất tâm linh đạo học của nó.

Các bản lưu truyền từ hơn hai ngàn năm nay có khác nhau đôi chút về một số chữ hoặc cách chấm câu. Năm 1973,

tại Trường Sa, ngành khảo cổ học tìm thấy một bản bạch thư dưới một mộ cổ đời Hán, trong đó phần Đức Kinh được đem lên trước phần Đạo Kinh. Bản khai quật này có giá trị tham khảo rất lớn vì hơi khác các bản hiện hành. Cho tới nay, Đạo Đức Kinh có tới cả trăm bản dịch ra các thứ tiếng Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, v.v. Riêng trong tiếng Việt có các bản dịch của Nguyễn Duy Cần, Nghiêm Toàn, Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Tôn Nhan...

## **4. SO SÁNH TƯ TƯỞNG VÔ VI CỦA LÃO TỬ VỚI TƯ TƯỞNG VÔ VI CỦA PHẬT GIÁO**

### **4.1. Tư tưởng vô vi của Lão Tử**

Khái niệm vô vi trong Đạo Đức kinh thường được hiểu lầm là không nên làm gì cả, nhưng thật ra Lão Tử khuyên rằng làm mà như không làm, và không làm những điều không nên làm. Ông cũng viết rằng nước tuy mềm mại uyển chuyển nhưng có thể chảy đến bất cứ nơi nào, và với một khối lượng lớn thì có thể làm lở cả đất đá. Như vậy vô vi có thể ví von với cách hành xử của nước. Quan niệm vô vi của ông được đề cập với nhiều lĩnh vực mà ta sẽ bắt gặp trong Đạo Đức kinh.

#### **4.1.1. Tư tưởng vô vi đối với vấn đề quốc trị**

Tương tự như Khổng Tử, Lão Tử sinh trưởng trong giai đoạn chiến tranh triền miên cho nên rất ưu tư về vấn đề quốc trị. Ông thấy là “dân đói vì người trên lấy thuế nhiều cho nên dân đói, dân khó trị vì người trên theo hữu vi cho nên dân khó trị,”.. “thiên hạ nhiều kiêng kỵ thì dân càng nghèo; dân nhiều lợi khí thì quốc gia thêm mờ tối, người càng nhiều xảo thuật thì vật kỳ lạ càng xuất hiện, pháp luật càng sáng tỏ thì trộm cướp càng nhiều.” Và vì nhận

xét như vậy cho nên Lão Tử chủ trương rằng người lãnh đạo quốc gia phải áp dụng sách lược vô vi để trở về (phản phục) với đạo hay cái gốc tự nhiên ban đầu thì mới có thể an bang tế thế.

“**Phản phục** (trở về) là cái động của đạo. “Động mà không động, không động mà động”, yếu mềm là cái dụng của đạo. Ông cho rằng với đường lối vô vi: lo cho dân no ấm, mạnh khỏe và dạy cho dân sống tự nhiên hợp với môi trường chung quanh, không suy nghĩ hay thêm thuồng mỹ vật. Một khi dân được ấm no, không bệnh tật và không ham chuộng của quý vật lạ cũng như không có nhu cầu khoe tài hay ganh đua để được lãnh tụ yêu mến thì dân đã thấm nhuần tinh thần vô vi (không làm); và khi đã theo vô vi rồi thì dẫu có kẻ tài trí, tham lam xách động nhân dân nổi loạn thì họ cũng không làm (vô vi). Như vậy, nếu muốn lòng dân không loạn thì người lãnh tụ của quốc gia phải biết lo cho dân, không đặt ra sưu cao thuế nặng, không bóc lột.

Lãnh tụ quốc gia phải biết thương dân, không thể chỉ đặt ra luật lệ và đọi dân làm sai rồi hành hạ, giam cầm, xử trảm. Lãnh tụ quốc gia có nhiệm vụ chỉ bảo nhân dân hưởng thiện theo đạo chứ không thể đem cái chết ra hăm dọa nhân dân. Tương tự như con thú khi bị dồn vào chân tường thì cắn lại, nhân dân khi bị bóc lột, khổ sở hết mức thì hết sợ chết; mà khi nhân dân hết sợ chết thì sự dọa nạt của lãnh tụ trở nên vô dụng. Kẻ nào dùng bạo lực để trị quốc thì “hiếm khi không bị thương ở tay”. Thương dân thì phải lo cho dân no ấm, tránh sưu thuế cao và không ép buộc dân phục dịch. Nếu kẻ ở trên sống xa xỉ, thâu sưu thuế cao mà còn bắt dân phục dịch thì nhân dân chỉ có thể chịu đựng đến một mức độ nào đó rồi trở nên loạn bởi vì

họ không còn sợ chết nữa. “Thánh nhân vi phúc, bất vi mục” (Thánh nhân vì cái bụng mà không vì con mắt). Lãnh tụ quốc gia không nên đam mê cái bề ngoài xa xỉ mà ngược lại phải biết thương dân, lo cho dân no bụng và tránh những hành động ép dân vào cái thế khinh tử.

Bậc thánh nhân chủ trương trị quốc theo phương pháp vô vi nhằm giảm thiểu phép tắc vốn được đặt ra để áp bức và trừng phạt nhân dân. Lãnh tụ quốc gia theo đạo sẽ hướng dẫn nhân dân noi theo gương của mình, dùng cái thanh liêm của mình để dạy dỗ dân bỏ đi lòng tham dục cũng như các hành động xấu. Dần dần nhân dân trở thành thuần hậu và sống theo tự nhiên, chất phác mà không bị phép tắc chính trị gò bó. Luật lệ hà khắc được đặt ra (hữu vi) nhằm khiến người ta sợ nhưng hiếm khi tiêu diệt hết được các tệ nạn xã hội; trong khi đó đường lối vô vi không dựa trên phép tắc rườm rà lại có thể cảm hóa nhân dân để họ theo con đường thiện hợp với cái đạo của tạo hóa.

Lão Tử không chủ trương dùng pháp luật để trị quốc mà cổ võ cho sách lược đạo trị (vô vi) để vạn vật phát triển tự nhiên (không bày ra phép tắc, xảo thuật để gò ép nhân dân). Theo ông, nếu muốn hưởng thiện thì đừng trừng phạt kẻ xấu mà nên dùng tư cách thánh nhân để cảm hóa kẻ xấu.

Chính sách quốc trị cao nhất là đạo trị, rồi mới đến đức trị (nhân trị), và rồi đến pháp chế; chính sách xảo trị (dùng xảo thuật để cầm quyền) là phương pháp thấp nhất vì lãnh tụ không còn được nhân dân tin tưởng nữa mới dùng đến xảo thuật. Lãnh tụ không tin dân cho nên mới bày kế để gò ép dân; dân không tin lãnh tụ cho nên phải đóng kịch sợ sệt hay cung kính để lừa gạt lãnh tụ. Hai bên đều dùng bề ngoài xảo trá để làm bình phong che giấu sự bất tín.

Quốc gia lý tưởng trong nhãn quan của Lão Tử là một quốc gia nhỏ mà trong đó nhân dân sống thuận với thiên nhiên, biết vừa đủ mà không ham biết nhiều, không muốn tư dục, không ganh đua bề ngoài, mà chỉ sống theo đạo vô vi. Trong quốc gia lý tưởng này, người dân sống chất phác, hiền lành, thuần phục với thiên nhiên; bởi vì hài lòng với cuộc sống thiên nhiên, con người không lìa xa nơi sinh trưởng, không có lòng tham để tranh giành quyền lợi. Con người không tranh giành quyền lợi thì thiên hạ không có chiến tranh cho nên quốc gia đâu có xe cộ, thuyền bè, binh giáp cũng không dùng đến. Khi người dân có đời sống thái hòa gần gũi với thiên nhiên thì lãnh tụ quốc gia có thể “giữ áo, chấp tay, không làm (vô vi)” mà thiên hạ cũng được thái bình.<sup>1</sup>

#### **4.1.2. Tư tưởng vô vi với tự nhiên**

“Vũ trụ bao la vô cùng tận  
Nhân sinh tự cổ vốn Vô Thường”

Trong Đạo Đức kinh Lão Tử viết: “vạn vật trong trời đất sanh từ có (hữu), (hữu) có sanh từ không (vô). Hữu vô đều từ thiên đạo”

“Không tức thị Có  
Có tức thị Không  
Có có, Không không  
Không không, Có có  
Có rồi lại Không  
Không rồi lại Có

---

1- Dẫn Dẫn Dân Chủ : Triết Lý Quốc Trị Đông Phương của Dương Thành Lợi xuất bản vào năm 1996.

Có cũng như không  
Không tốt hơn có  
Không có mà Có  
Có vẫn hơn Không  
Có Không, Không Có”

Hữu vô trong thể nghiệm của Lão Tử không có gì bằng nguồn gốc căn bản trước đó của vạn vật <sup>1</sup>. Trong sách Lão Tử viết: “vô, danh, thiên địa chi thủ; địa, danh vạn vật chi mẫu” <sup>2</sup>. Vô là sự bắt đầu của trời đất, hữu là mẹ của vạn vật. Lão Tử tiếp tục khẳng định: “Cái bắt đầu trong thiên hạ, là mẹ của vạn vật trong nhân gian” <sup>3</sup>. Thiên đạo là nguồn gốc của sự bắt đầu, là mẹ của sự sanh thành, là cái vô siêu việt, lại là cái hữu nội tại; Thiên đạo độc lập, không thay đổi và tồn tại khắp nơi.

Theo lập trường của Lão Tử: Thiên đạo không phải là vạn vật nếu không các nhược điểm của vạn vật thiên đạo đều có. Thiên đạo không thể tách rời vạn vật nếu không thì không thể duy trì sự tồn tại của mọi vật trong mọi lúc mọi nơi. Từ quan điểm “Thiên đạo không phải là vạn vật” có thể nói thiên đạo là Vô. Từ quan điểm “Thiên đạo không thể tách rời vạn vật” có thể nói thiên đạo là Hữu. Vô là tách hữu hạn không phải là vạn vật, hữu là hữu cùng tồn tại với vạn vật; Hữu vô đều là “đạo”.

Theo Lão Tử: con người vô vi, tự nhiên vô bất vi, thánh nhưn vô vi, bách tánh vô bất vi, thiên địa vô vi, trừ đi sai lầm của “hành động tạo tác của con người”, thì sẽ trở về với sự tốt đẹp của tự nhiên, đây cũng là ý “vô vi nhi bất

---

1- Lão Tử chương 40.

2-Lão Tử chương 1.

3- Lão Tử chương 52.

vi của Lão Tử”. Bản chất của vô vi là vô bất vi, trong hạn định các khó khăn của nhơn sanh, cần có trí tuệ để nhìn nhận về sanh mạng có thể phá trừ chấp trước và hóa giải hành vi tạo tác của con người, sanh mạng con người là tạm thời, tự nhiên mới là trường cửu, cơ thể con người có thể bị hủy hoại nhưng thiên đạo thì vĩnh hằng. Theo Lão Tử thái độ sống “vô vi” của con người đó là con đường duy nhất trừ đi “tạo tác của con người” để trở về với tự nhiên. Con đường này chính là “đạo pháp tự nhiên” cũng chính là vô vi.<sup>1</sup>

Tại Trung Hoa, trước Lão Tử, chưa triết gia nào khởi xướng vũ trụ luận. Học thuyết trọng tâm của Lão Tử là Đạo và Đức.

Đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật. Lão Tử đếm vài con số rồi phán như thế, và ta hiểu ý của ông cho rằng không thể định nghĩa Đạo, nhưng Đạo có trước vũ trụ và Đạo là nguồn gốc của vũ trụ. Theo Lão Tử, trời đất muôn vật do Đạo mà sinh thành. Đạo là cái hỗn mang chưa phân, là cái nguyên thủy và là sự vận động hằng cửu mà ta không thể cảm, không thể biết. Đạo vô danh vô hình, là căn nguyên và cốt lõi của muôn vật. Muôn vật đều khởi đi từ Đạo, đi theo Đạo và quay về Đạo.

Còn Đức? Chữ Đức ở đây không phải là đức hạnh hiểu theo lối luân lý thông thường, mà là phải hiểu theo nghĩa của Lão Tử. Đức là “mầm sống ngấm ngấm” trong vạn vật. Đạo thì sinh ra còn Đức thì nuôi nấng. Người sống có Đức là sống theo Đạo. Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước Đạo, Đạo bắt chước tự nhiên.

Tới đây, ta chớm hiểu. Cái Đạo “phi thường Đạo” được

---

1- Đạo Đức kinh, Nguyễn Hiến Lê và Nguyễn Duy Cần

Lão Tử nói đến là thiên nhiên, năng lượng sức sống và sự vận hành của thiên nhiên. Cũng có thể gọi là tự nhiên hoặc thiên lý. Và Đức là cứ theo tự nhiên mà sống, thuận theo thiên lý mà lưu hành. Trong cái Đạo của vũ trụ ấy, thiên nhiên và những qui luật của chúng tập hợp thành cái trụ cốt, cái bản thể, còn đất trời và sinh linh, v.v. là những thực thể có vị trí thích hợp và chức năng thích hợp, thao tác theo một thể thức tự nhiên. Đạo ấy chỉ được biết bằng trực quan, không bằng lý trí.

Lão Tử không lập luận về Đạo vì ông chống lý trí. Theo ông, lý trí khiến ta nhìn cuộc đời với con mắt nhị nguyên, phân chia thế giới nội tâm và ngoại lai, con người với thiên nhiên, thế gian với vũ trụ, thiện và ác, vinh và nhục, đúng và sai, cao và thấp..., làm ta xa lìa đạo.

Lão Tử không mất công giảng giải về Đạo, ông chống tri thức và trí năng. Ông cho rằng tri thức không giúp cho người ta sống theo Đạo và Đức. Nó chỉ làm cuộc sống thêm phức tạp; nó chế tạo cơ khí khiến sinh ra “cơ tâm”; nó bày đặt lý thuyết này nọ khiến đưa tới xung khắc... Trí năng khiến người ta phân biệt cái hay cái dở nên sinh ra ham muốn. Ông chủ trương bỏ trí năng, bỏ văn tự, bỏ việc dạy dỗ dân, để dân chúng sống mộc mạc, tự nhiên.

Lão Tử không chịu nói nhiều về Đạo vì ông hiểu rõ giới hạn truyền đạt của ngôn ngữ. Tóm lại, Đạo, cái lý tự nhiên trong con người và vũ trụ, thì hư vô, mênh mông, sâu thẳm và ngập tràn tới độ nằm ngoài tầm nắm bắt của lý trí, nhận biết của tri thức và diễn đạt của ngôn từ. Lão Tử nhìn sự vật thường xuyên biến đổi và nhận ra luật mâu thuẫn nơi vẻ ngoài của vạn vật, “cái yên tĩnh là chủ của cái xáo động, cái quý lấy cái tiện làm gốc, cái cao lấy cái thấp làm gốc, cái thật đầy thì giống như trống không, con người thật



khôn khéo thì trông giống như vụng về...”

Ông còn nhận ra luật phản phục ở bên trong vũ trụ, “vật gì phát tới cực điểm thì phản hồi, hễ tăng rồi thì phải hao giảm — trăng tròn rồi khuyết, hết mùa đông tới mùa xuân... Cùng tắc biến, biến tắc thông...” Trong cùng một lúc, bị chi phối bởi luật mâu thuẫn và luật phản phục, vũ trụ vận hành với Đạo, vạn vật đều nương tựa vào nhau mà sinh tồn và tương tác tạo điều kiện cho nhau “có và không cùng sinh; khó và dễ cùng thành, dài và ngắn cùng hình, cao và thấp cùng nghiêng, thanh và âm cùng họa, trước và sau cùng theo”.

Tuy Đạo không thể hiểu, không thể bàn, không thể nói nhưng Lão Tử cho rằng loài người chỉ tự mình phục vụ mình tốt nhất bằng việc đi trên con đường Đạo. Để xoay xử trong tình cảnh nghịch lý đó thì có Đức. Sống có Đức tức là sống không phân biệt nhị nguyên, không khiên cưỡng, sống tự nhiên, vi vô vi — làm một cách tự nhiên — và đi đúng con đường vận hành của Đạo.

## **4.2. Tư tưởng vô vi của đạo Phật**

Nếu nhận định nghiêm túc thì khái niệm vô vi chỉ có ở Lão học, nó không giống với với khái niệm “vô của tánh không trung đạo duyên khởi”. “Vô của tánh không trung đạo duyên khởi” của triết lý Trung Quốc có nguồn gốc từ tư tưởng kinh “Bát Nhã” và luận “Duy thức” của Phật giáo Đại thừa Ấn Độ và được truyền vào Trung Quốc. Tư tưởng “vô của tánh không trung đạo duyên khởi” ở Trung Quốc được duy trì và phát triển mạnh mẽ sau đó trở thành một thái độ và triết sống của con người Trung Quốc. Triết lý mà người ta hay nói là “vô vi của đạo Phật” đó là triết

lý “tánh không của Bát Nhã”, tánh không này chẳng phải không làm gì cả mà là tánh không trung đạo duyên khởi, không để cho các vọng niệm sai lầm mê chấp của con người ảnh hưởng và tác động đến sự tồn tại của vạn sự vạn vật mà tiếp nhận sự tồn tại và không tồn tại của vạn vật theo các nhân duyên sanh khởi và hoại diệt của bản thân sự vật. Khi nhân duyên hòa hợp đủ thì các pháp sanh thì gọi là hữu nhưng tánh chất của pháp được gọi là hữu đó là không thật, nó chịu sự chi phối của luật sanh – trụ - di - diệt và biến đổi tùy theo nhân duyên. Khi các nhân duyên không đầy đủ thì không có sự xuất hiện của các pháp và cái không xuất hiện này không phải là “vô” là “không” trống rỗng mà không có tác dụng tạo tác của ý thức và cũng không có sự hòa hợp của các nhân duyên nên pháp không xuất hiện.

Sự xuất hiện tồn tại của vạn vật trong mối tương quan của tánh không trung đạo duyên khởi này không phải là “vô” và “không” mà là không có tánh chất cố định thật mà tùy theo nhân duyên mà sanh hay diệt. Cái bản chất duy trì huệ mạng của con người và vạn vật để vận hành và tồn tại theo quy luật “vô của tánh không trung đạo duyên khởi” đó không phải là ý thức mà là trí tuệ của Như Lai Tạng. Mọi con người đều có sẵn trí tuệ này nhưng mặt na thức chấp trước sanh ra các thứ ngã chấp về thân căn con người, trần cảnh của thế giới mà sanh ra vô số sanh vọng ảo tưởng. Khi con người nhận thức được bản chất vạn pháp là không thật có, là duyên khởi thì các thức điên đảo được chuyển thành trí tuệ sáng suốt và cứu cánh viên mãn của tâm nhìn về trí tuệ đó là Phật tánh, là Như Lai Tạng, là Niết Bàn

**Chú ý:** Cần kết hợp nội dung “bát nhã tánh không trung

đạo và quá trình vận hành của các pháp theo chiều thuận và nghịch từ tâm sanh chấp có ra vạn pháp, ngay từ vạn pháp có cái nhìn sáng suốt không chấp trước để đưa thức trở lại với bản tánh thanh tịnh của Như Lai, quá trình kết hợp không của “ bát bất trung đạo” và bách pháp duy thức để triển khai ý “vô của tánh trung đạo duyên khởi”. Triển khai được “vô của tánh không trung đạo” thì mới rõ được điểm gần giống và khác nhau của vô vi của Lão Tử và vô vi – “ vô của tánh không trung đạo duyên khởi” của Phật học

Tham khảo từ giáo trình triết học Trung Quốc bản tiếng Hán của Đại Học Quốc Lập Không Trung Đài Loan do nhóm giáo sư Dương Tổ Hán biên soạn. Chú ý cần kết hợp tốt phần ghi chép nội dung bài giảng của giảng viên bộ môn, không quá tin vào tài liệu tham khảo này.

## 5. SO SÁNH VỀ HAI TƯ TƯỞNG

Tư tưởng vô vi của Lão giáo vẫn ở trong cuộc đời dù không bon chen, tranh dành, nhưng khi có vẫn nhận hưởng, còn tư tưởng Phật Giáo bắt đầu từ chữ “Không” và có khuynh hướng xuất thế.

Phật - Lão - Nho là 3 triết thuyết lớn ảnh hưởng quan trọng tới đời sống tinh thần của người phương đông trong đó có người Việt chúng ta. Ngã Phật từ bi, Lão chủ vô vi, Nho dụng hữu vi mà độ, mà răn, mà tế thế. Chủ thể của Nho là người quân tử, đối tượng của Lão là các bậc đế vương, còn Phật gia chỉ mong độ chúng sanh đạt thành Phật đạo. Bàn về vô vi thì luận trong tư tưởng của Lão giáo và Phật giáo đều có đề cập. Thật sự có khác nhau về cơ bản trong tư tưởng vô vi của hai giáo, đó là sự chấp nhận “cái nguyên lý ban đầu” của Lão không giống “nhân duyên” của Phật

còn hành xử vô vi thì giống nhau.

Lão viết : “Đại Đạo phế hữu nhân nghĩa” , lại viết: “hành vô vi chi Đạo” tức là Lão tin rằng có một quyền năng rất lớn bao trùm thế giới đó là Đạo, Đạo có sức mạnh lan tỏa khắp vũ trụ ảnh hưởng tới thịnh suy của mọi đời người, mọi thời cuộc. Đó là cái nguyên lý ban đầu mà Lão Tử đã đưa ra như là một đấng Toàn năng điều khiển thế giới, đó là nguyên lý “hữu thần” trong hầu hết giáo lý của các tôn giáo ngoại trừ Phật giáo. Phật chỉ ra rất nhiều thế giới thần linh nhưng tất cả đều bị chi phối của luật nhân quả , nên dưới góc nhìn của Phật giáo chúng thần, thiên, nhơn, atula v.v... cũng chỉ là quảng đại chúng sanh cần phải tu tập, tuyệt nghiệp mới thành Phật đạo. Phật nói “ta là Phật, các người sẽ là Phật” tức chỉ ra nhơn duyên sanh quả Phật do tu đắc mà thành, chứ không có vị Phật nào của các vị Phật điều khiển sự “thành Phật” của chúng sanh, hay nói khác đi là sự thịnh suy của mọi đời người, mọi thời cuộc do chính nhơn duyên của đời người đó, thời cuộc đó quyết định. Đây là nguyên lý “vô thần” của Phật giáo và nó là sự khác nhau cơ bản về tư tưởng so với các tôn giáo khác trong đó đó Lão giáo.

“Hành vô vi chi Đạo” nghĩa đen là không làm gì cả, có nghĩa là bảo ta không làm cái không nên làm chứ không phải là bảo ta làm biếng, các bậc đế vương thấy được cái không nên làm để không làm tức là Thánh đế, nhưng lẽ thường người đời thường xảo biện nên Đạo lớn của Lão tử khó thành.

Lão Tử than: “Đại Đạo phế hữu nhân nghĩa, huệ trí xuất hữu đại nguy ...”. Loài người càng khôn ngoan hơn thì sự đối trá càng nhiều hơn và dùng “Lẽ” để che đậy khéo léo hơn , và cái sự làm “cái không nên làm” ngày càng

nhiều hơn , chính vì thế mà Lão vô cùng khinh “Lễ” đặt nó xuống cùng trong trật tự xếp đặt của Ngài đó là Đạo-Đức-Nhân-Nghĩa-Lễ. Có lẽ không đặc thời để phổ biến thuyết Đại Đạo của mình nên Lão làm cái nên làm của mình là mất đi, mặc cho hậu thế bình phẩm. Cũng đúng thôi vì Lão chỉ dùng vô vi để dạy cách làm vua, mong trên đời xuất hiện nhiều Thánh đế - một chuyện khó xảy ra vì mấy ai không tư lợi háam giành quyền lực - nhờ Nho học hữu vi các vị quân vương mới được bảo vệ bằng bình phong lễ giáo rất hữu hiệu, nào là Tam cương, Ngũ thường, thuyết Thiên mệnh v.v...

Nói như vậy không có nghĩa là không tồn tại Lão giáo, mà tư tưởng Lão giáo luôn phát triển, góp phần giáo dục nhân sinh quan cho từng cá nhân, luôn tự răn mình phải làm người tốt, không để ảo ảnh hữu vi lôi kéo cám dỗ, lịch sử đã minh chứng có nhiều tấm gương hành vô vi chi sự mà tên tuổi lưu mãi nghìn thu.

Đạo Phật thường bảo “không gây nghiệp chướng thì không phải trả nghiệp”, lời răn này thấy sao giống lời của Lão bảo “đừng làm cái không nên làm” vì thế nói về lối hành xử vô vi thì Phật -Lão tương đối giống nhau , có khác chăng chỉ là mục đích cuối cùng của hai đạo.

Các bậc minh sư của nhà Phật ở nước ta phần lớn đều am tường Đạo pháp, trước khi đến với kinh kệ Phật giáo các Ngài đều là học trò của Khổng Lão, nhờ tứ thư ngũ kinh mới có vốn chữ Nho để nghiên cứu Kinh-Luật-Luận, vì thế Nho học và Lão học ảnh hưởng rất lớn về mặt nhận thức của các vị.

Kết hợp nhuần nhuyễn sự tương đồng trong hành vô vi chi sự, các ngài đã sáng lập nhiều tông phái giáo chúng

rất đông tín đồ, ví như ngài Trần Nhân Tông bỏ ngôi vua nhưng không mong thành thánh đế, ngài hành vô vi theo kiểu nhà Phật, lấy từ bi làm gốc để độ chúng, sáng lập thiền phái Trúc Lâm truyền đời đến tận ngày nay.

Không những thế đạo Lão còn quan niệm về cái tâm của con người:

Tướng do tâm sanh  
Tâm tịnh Thần sáng  
Thần sáng Trí minh  
Tâm bất tịnh, Thần suy  
Thần bất tịnh Trí bất minh

cũng tương tự như Phật giáo với quan niệm “Nhất thiết duy tâm tạo”, tất cả đều do tâm này làm chủ tạo tác những thiện nghiệp hoặc ác nghiệp. Nó tương ứng với những hành nghiệp mà chúng sanh đó đã tạo thiện hay bất thiện mà hiện tướng “thần minh trí sáng”.

Có thể nói hai quan điểm về tâm của hai tư tưởng tương tự nhau, đó là điểm tương đồng. Ông khuyên tri nhân giả trí, tự tri giả minh, nghĩa là biết người khác chỉ mới là trí, nhưng tự biết mình thì mới là sáng. Như vậy ông chú trọng đến việc tự chinh phục bản thân hơn là chinh phục kẻ khác. Nên bằng lòng với cái mình có, “tri túc chi túc hà thời túc, tri nhân chi nhân hà thời nhân”, nghĩa là biết đủ thì đủ và lúc nào cũng đầy đủ cả, biết nhân thì nhân và lúc nào cũng nhân cả.

Một đặc tính căn bản của sách lược vô vi của Lão Tử là tiết kiệm. Thánh nhân không phí sức, phí công thi triển tài năng, mà ngược lại thì tần tiện trong mọi trường hợp để bồi bổ, nuôi dưỡng ngay cả trong lúc phải thi thố tài năng.

Sự sung mãn, dồi dào đến từ nỗ lực tiết kiệm lâu dài sẽ đem đến thắng lợi. Đạo Phật cũng khuyên người nên biết đủ với những gì mình đã có, không lãng phí mà biết giữ gìn phước về sau. Sự tạo phước rất khó khăn nên phải biết tích trữ phước, nếu không khi phước không còn thì ắt phải bị đọa lạc.

Với những quan niệm và những diễn giải tổng hợp và biện chứng về tư tưởng vô vi, Lão giáo đã sản sinh ra một hệ thống triết học đặc biệt gắn một cách lôgích nhận thức luận với bản thể luận. Chính vì thế mà học thuyết về vô vi của Lão Tử đã được đồng nhất với giáo thuyết của đạo Phật.

## KẾT LUẬN

Tác phẩm của Lão Tử, cuốn Đạo Đức Kinh, là một trong những cuốn chuyên luận đáng chú ý nhất trong lịch sử triết học Trung Quốc. Nó là kiệt tác của ông, đùng chạm tới nhiều vấn đề của triết học từ tính chất duy linh của cá nhân và động lực giữa các cá nhân cho đến các kỹ thuật chính trị. Lão Tử đã phát triển khái niệm «Đạo», với nghĩa là «Con Đường», và mở rộng nghĩa của nó thành một trật tự vốn có hay tính chất của vũ trụ: «(đạo là) cách thức của thiên nhiên». Ông nhấn mạnh khái niệm vô vi, hay «hành động thông qua không hành động».

Điều này không có nghĩa là người ta chỉ nên ngồi một chỗ và không làm gì cả, mà có nghĩa là ta phải tránh các mục đích rõ rệt, các ý chí mạnh, hay thế chủ động; ta chỉ có thể đạt tới hiệu quả thực sự bằng cách đi theo con đường của mọi vật, tự động tăng và tự động giảm. Những hành động được thực hành theo Đạo rất dễ dàng và có hiệu quả hơn mọi cố gắng để chống lại nó. Lão Tử tin rằng cần phải

tránh bạo lực khi có thể, và rằng một chiến thắng quân sự nên là dịp để đau buồn thay vì ăn mừng chiến thắng.

Tưởng đạo Phật có tư tưởng vô vi được đề cập thông qua hệ thống kinh Bát Nhã và một số tư tưởng về vô vi của Lão Tử là tương đồng nhưng bên cạnh đó cũng có các điểm khác nhau. Cách giải thích tư tưởng của Lão Tử luôn sử dụng sự nghịch biện, loại suy, sử dụng các câu nói từ trước, lặp lại, đối xứng, tra vần và chuỗi sự kiện lặp lại. Những đoạn văn được cho là của ông rất giống thơ và khó hiểu. Chúng được coi là những điểm khởi đầu cho sự suy xét về vũ trụ học hay quan sát nội tâm. Nhiều lý thuyết mỹ học trong nghệ thuật Trung Quốc bắt nguồn từ những ý tưởng của ông và người kế tục nổi tiếng nhất của ông là Trang Tử. Có thể nói tư tưởng vô vi của Trang Tử và tư tưởng vô vi của của đạo Phật đã gặp nhau ở một điểm nào đó.

## **Thích Pháp Như**

---

**(Tiếp theo trang 78)**

38	TSự Lê Sáng Huệ, Saint Louis, MO . . . . .	100.00
39	TSự Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento, CA. . . . .	20.00
40	Trần Văn Sung, San Jose, CA . . . . .	20.00
41	Trương Thúc Tài, Hillsboro, OR . . . . .	50.00
42	Van Doyle, Brandon, FL. . . . .	50.00

-----  
**Cộng (3) 3467.42**

Tổng cộng tiền yểm trợ (1+2+3) từ ngày 21-4-2014 đến ngày 28-7-2014 là **Sáu ngàn chín trăm bốn mươi bảy đôla bốn mươi hai xu (6.947.42 US\$).**

**San Jose, ngày 28-7-2014**



# GIẢNG ĐẠO CHƠN NGÔN

(Giáo sư Thái Đển Thanh)

(Tiếp theo TSTD 59)

## BÀI SỐ 22

### GIẢI THÍCH TAM CANG NGŨ THƯỜNG

Tam Cang Ngũ Thường tức là điều mục của Nho giáo, lại là một vai tuồng đặc biệt của nam nhân, cần phải thật hành cho vẹn toàn bốn-phận.

Tam Cang là: Quân thần, Phụ tử, Phu phụ. Vua tôi, cha con, chồng vợ; Chúa ở với tôi có đạo-đức, thì tôi thờ chúa mới tận kỳ trung; Cha ở với con từ thiện, thì con thờ cha chí hiếu; Chồng giữ trọn nghĩa với vợ, thì vợ phải thủ tiết thờ chồng ấy là Tam cang tức là đời có Đạo.

Còn đời thất chánh vô nhưn đạo, thì phong hóa suy tồi nhân tâm bất cổ, đạo đức sai đời lòng người chẳng giống xưa. Luật Tam cang chẳng giữ, phép Ngũ thường không noi, Vua vô đạo, tôi bất trung, cha chẳng lành con chẳng thảo, chồng không giữ nghĩa với vợ, vợ lại thất tiết với chồng. Anh em không thuận hòa, xóm riềng chẳng có tình thương yêu liên lạc cùng nhau, luân lý cang thường đều nghiêng đổ, tức là đời Hạ nguơn cuối cùng mạt kiếp.

Ngũ thường là: Nhưn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

**1- NHƠN** là trắc ẩn chi tâm, ái vật chi lý, bất sát bất hại thể háo sanh chi đại đức. Lấy lòng nhưn phóng xá cho loài

vật, đặng phần sống sanh hóa như loài người, mới có lòng từ bi bác ái gọi là nhơn....

Chữ nhơn là nhân đứng bằng chữ nhị, nhân là người, nhị là hai. Làm người phải giữ cho đặng trọn hai phần, một là đối với Trời Đất, thì phải noi theo phép công bình thiêng liêng của Tạo hóa, thuận tòng Thiên lý. Hai là đối với người, vật, thì phải giữ lòng đạo đức, thương người mến vật, trợ cấp phò nguy mới trọn lòng nhơn ...

Theo Thánh giáo của Đức CHÍ TÔN:

Nhơn là đầu hết các hành tàng,  
Cũng bởi vì nhơn dân hóa quan.  
Dân trí có nhơn nhà nước trị,  
Nước nhà nhơn thiết một cơ-quan.

**Tu nhơn thì thành Thân; niệm nhơn thì thành Thánh; hành nhơn thì thành Tiên; đắc nhơn thành Phật**

**2- NGHĨA** là Nhứt thảo nhứt mộc, các hữu kỳ chủ, cả thấy mọi vật đều có chủ, cấm chẳng đặng gian tham ham muốn của người, mà làm cho thất nghĩa.

Chữ nghĩa là toàn ngã hiệp thành, chữ toàn là trọn, chữ ngã là ta, hiệp lại thành chữ nghĩa, làm người giữ trọn cùng ta thì nên nghĩa, còn chẳng trọn cùng ta là thất nghĩa.

Muốn thật hành chữ nghĩa, thì phải noi theo câu: “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhơn”. Những việc gì ta chẳng muốn ai làm cho ta chịu đau khổ thăm sâu thì ta không nên đem các điều ấy mà làm cho người khác, mới là trọn nghĩa.

Chữ nghĩa bao hàm rất lớn thay. Như là nghĩa cha con, nghĩa thầy trò, nghĩa chồng vợ, nghĩa anh em cốt nhục

đồng bào, nghĩa bằng hữu chi giao, ấy là ngũ luân chi đạo.

Mọi sự đều phải có nghĩa, thì mới đủ tư cách làm người cao trọng.

Chữ nơn và chữ nghĩa thường đi đôi với nhau, cho nên trong Kinh Sám Hối có hai câu dạy rằng:

Làm người nơn nghĩa xử xong,  
Rủi cho gặp lúc long đong chẳng sờn.  
Làm người nơn nghĩa giữ tròn,  
Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa.

Xem trong truyện sử đời nhà Châu, vua Võ điều dân phạt Trụ, dĩ danh Nơn Nghĩa, mà thâm phục cả tâm lý của tám trăm chư-hầu qui thuận nhà Châu cho đến các bậc Tiên gia Xiển giáo, cũng đồng ủng hộ Võ Vương, thuận thọ thiên mạng diệt giả phò chơn, thì rõ biết cái năng lực danh từ nơn nghĩa tinh vi hiệu quả là thế nào.

Hiện nay ta muốn biết trước những người cầm quyền bĩn cán trong một nước nào, có thể lập thành sự nghiệp phục hưng quốc thể được trường tồn, hay là làm cho dân tâm ly tán, vận nước khuynh nguy, thì chỉ xem sở hành của vị ấy có nơn nghĩa hay không mà quyết đoán ...

**3- LỄ** là yết dục dưỡng tinh, cấm không đặng tà tình hoa nguyệt, làm cho hao tổn nguơn tinh biến ra thất lễ. Lễ là khuôn viên trọng thể của con người, làm người sở dĩ linh hơn muôn vật, chỉ nhờ biết giữ lễ mà đặng phần tôn quý hơn. Nơn sanh vạn vật tối linh, lễ giả Thiên Địa chi tự giả.

Qui cũ chữ lễ là để chế sửa phong tục, nhân quần xã hội, quan hôn, tang tế, Triều đình Hương đảng, cả thủy đều

dùng lễ mà làm cho đời được tận thiện tận mỹ.

Lễ là thiết yếu để giữ chừng mực cho mọi sự hành vi của con người.... Con người có thể sống cao thượng, phẩm giá được tôn quý là do nơi biết giữ lễ, còn bị tội lỗi làm mất tư-cách con người, thiên hạ chê bai khinh bỉ nhục nhã, là do nơi thất lễ.

Chữ lễ rộng lớn bao la, xem bài giải thích về Kinh Lễ mới rõ biết.

**4- TRÍ** là tồn tâm dưỡng tánh, chẳng nên dùng tửu nhục ẩm thực quá độ, rối loạn trí não tâm thần, hoại hư tạng-phủ biến ra người mất trí.

Chữ trí là tri trên bạch dưới, chữ tri là biết, chữ bạch là trắng, làm người phải biết giữ lòng thanh bạch, chẳng cho nhiễm vào một điểm như ố vấy tà, mới gọi là hạng người trí thức....

“Trí giả nhạo thủy”. Bậc trí thức tánh lưu thông như nước, mọi sự đều rõ biết, cứ xử việc gì cũng được phân minh, chẳng khi nào phạm vào luật-pháp.

**5- Chữ TÍN** là bằng hữu chỉ ư tín, thỉ chung như nhứt trước sau như một, không thay lòng đổi dạ, dầu hứa hẹn một việc nhỏ cũng chẳng sai lời, mới gọi là người chơn chất biết thủ tín.

Chữ TÍN là nhưn bằng chữ ngôn, nhưn là người ngôn là lời nói. Làm người mọi điều thốt ra, phải giữ sự chơn thật thì mới đủ lòng tín nhiệm của quần chúng, nếu việc không mà nói có, việc có lại nói không, thì chẳng còn ai tín dụng. Người ở đời mà thất tín thì chẳng làm gì nên danh phận. Nên có câu: “Nhơn vô tín như xa vô luân”. Người

mà không thành tín thì cũng như chiếc xe không có bánh, chẳng hề cử-động được nữa.

Lại có câu: “Nhơn vô tín bất lập”. Người không giữ tròn câu tín nghĩa thì chẳng lập nên danh thể trường tồn, mà cũng không đứng vững trên mặt thế.

Vấn đề Tam cương Ngũ thường, tức là nền tảng của Nho-Tông, thuộc về phần Nhơn đạo để giáo hóa nhơn sanh cho đủ tư cách làm người cao thượng, nếu mỗi người thật hành y theo qui điều kể trên cho châu đáo, thì đời sẽ được mỹ tục thuần phong, tức là đời thái bình an cư lạc nghiệp.

Điều mục của Khổng giáo cũng như qui giới của Phật giáo, Tiên giáo. Ngũ thường, ngũ giới, ngũ hành kỳ trung hiệp đồng như lý....

Đệ tử nhà Phật, nhà Tiên muốn đi tới Bồng Đảo, Niết Bàn thì tức nhiên phải đi qua đò nhà Nho trước.

Phật, Đạo cũng như hành bộ khách, nền Nho ví tợ chiếc đò qua.... Ấy là: “Dục tu Tiên đạo, tiên tu Nhơn đạo, Nhơn đạo bất tu, Tiên đạo viễn hĩ”....

Luận về đạo-lý rất quảng đại bao la, không thể giải cho cùng tận, chỉ do theo trình-độ của mọi người, hiểu biết đặng bao nhiêu lược biến ra để làm phương châm thật hành cho được vẹn toàn, cũng là điều bổ ích.

## **BÀI SỐ 23**

### **CHÁNH TRỊ CỦA KHỔNG GIÁO**

Chánh trị của Khổng giáo cốt yếu là dùng người có tài có đức để cầm quyền hành chánh giúp nước trị dân.

Đức Khổng-Tử nói: “Nhơn-đạo chánh vi đại”. Đạo của người thì chánh trị là lớn, dùng đạo nhân làm gốc, lấy hiếu để lễ nhạc làm căn bản trong sự giáo hóa, để lập thành nền đạo đức, nhơn nghĩa, lấy chánh trị mà làm công dụng, thì thối cho ra đời trở nên thuần phong mỹ tục.

Cái quan niệm của Nho giáo, về đường chánh trị trong một nước thịnh, suy, bĩ, thối đều do nơi người cầm quyền hành chánh, người hành chánh có đủ tài đức, thì trong nước được thái bình, dân an cư lạc nghiệp.

Còn người hành chánh mà thiếu đạo đức, nhơn nghĩa thì nước phải loạn lạc suy tồi, nhơn tâm ly tán. Mặc dầu cái chánh thể hay, mà người cầm quyền dở thì không ích lợi cho nước, mà còn làm hại quốc-gia là khác.

Đức Khổng Tử nói: “Văn Vũ chi chánh bố tại phương sách, kỳ nhân tôn tắc kỳ chánh cử, kỳ nhân vong tắc kỳ chánh tức”. Nghĩa là: Việc chánh trị của vua Văn, vua Vũ bày ra ở trong sách, nếu có người biết noi theo vua Văn, vua Vũ thì nền chánh trị ấy được thi thố ra rất hay, bằng chẳng có người noi theo phương sách của vua Văn, vua Vũ, thì cái chánh trị tự nhiên phải hư hỏng. Vậy nền chánh trị trong nước hay dở, cốt ở người cầm quyền hành chánh. Những người cầm quyền bao giờ cũng phải kính cẩn, hằng lo sửa mình cho ngay thẳng, lấy đạo đức để cảm hóa dân, và dùng người hiền cất lên làm quan để chung lo việc nước, không ứng nạp những kẻ gian tham ấy là nền chánh trị của Khổng giáo lập thành trường tồn kiên cố.

Chánh trị là việc trọng yếu của một nước, người có trách nhiệm cai trị dân, cần phải lấy sự kinh nghiệm mà làm phương pháp thật hành, phải xem xét cái Đạo của Thánh-Hiền đời trước là thế nào, rồi mới quyết định sửa đổi mọi

việc cho được hoàn toàn.

Bởi các bậc Thánh Hiền là Đấng thông minh, đã hiểu rõ về đường Thiên lý, và đạt được nhân sự, biết dùng điều nhưn nghĩa, lễ, trí, mà làm phép trị dân trị nước đặng hòa bình. Những công việc của các bậc Thánh Hiền tích lũy đã lâu đời và kinh nghiệm rất châu đáo, có ích lợi cho nước cho dân, lại được thuận tòng Thiên lý, phù hợp nhưn tâm, tức là nền chánh trị vững vàng trường cửu.

Đức Khổng Tử dạy: Chánh trị là làm mọi việc ngay thẳng lấy sự công bình chánh trực mà khiến người, thì ai dám làm những điều vạy tà sai quấy. Hễ người trên đã ngay thẳng thì kẻ dưới ắt phải noi theo. Có câu:

“Kỳ thân chánh bất lệnh nhi hành,  
Kỳ thân bất chánh tuy lệnh bất tòng”.

Mình làm việc ngay thẳng thì chẳng sai khiến người ta cũng làm, còn mình không được ngay thẳng, thì dầu có bắt buộc cũng chẳng ai tuân theo.

“Chánh kỹ dĩ giáo dân giả thuận, thích kỹ dĩ giáo nhân giả nghịch”. Tự lập mình cho chánh đáng, rồi mới dạy người ta là thuận chơn lý, còn mình dung túng sự sai quấy của mình mà dạy người ta làm phải là trái ngược.

Luận qua chánh trị hà khắc bạo tàn, trong một nước dẫu có oai quyền thế lực hùng cường, mà thiếu phần đạo đức nhưn nghĩa, thì chẳng bao giờ vững bền tồn-tại. Mạnh mẽ như Tần Thủy Hoàng, gồm châu lục quốc khanh sĩ phần thơ, kết cuộc cũng vì thiếu đạo đức, mà phải mất nước tiêu nhà hại mạng, truyện sử còn ghi chép đến ngày nay, thiên hạ phê bình vua Tần là bạo ngược.

Sở Bá Vương Hạng Võ cũng oai quyền chúng dân đều kinh khủng, đến khi thế cùng lực tận phải đành tự vẫn nơi Ô Giang, là bởi không thiết hành nghĩa như đạo đức.

Ông Lưu Bang tức là Hồn Bái Công, thuận thọ thiên mạng tuy là nhu nhược “Dĩ đức phục nhưn, tam phân thiên hạ đoạt kỳ nhĩ”. Cơ nghiệp nhà Hồn thuộc về Hồn Bái Công, ấy là nhu thắng cương nhược thắng cường, sách xưa chẳng lầm đó vậy.

Tóm lại đường lối chánh trị của Khổng giáo thì người cầm quyền trong nước, phải dùng đạo đức để cảm hóa chúng dân, phải giữ phép công bình chánh trực, trong sự thưởng phạt cho được phân minh. Cần yếu là tạo hạnh phúc cho quốc-dân chung hưởng. Mọi sự hành vi trên thuận tưng Thiên lý dưới phù hợp nhưn tâm, thì vạn sự tổng giai thành, ấy là nền chánh trị đại đồng thế giới.

Ngày nào những người cầm quyền trong các nước mà biết noi theo phương sách của vua Văn, vua Vũ và thật hành theo nền chánh trị của Khổng giáo cho ra chơn tướng, thì đời mới phục lại thái bình, dân an cư lạc nghiệp, tức là cơ bảo tồn qui thượng cổ.

## **BÀI SỐ 24**

### **CHÁNH DANH ĐỊNH PHẬN**

#### **DĨ ĐỨC GIÁO DÂN**

Chánh trị của Khổng giáo là dùng đạo đức để cảm hóa dân, lấy nhân chánh làm phép trị bình thiên hạ....

Một hôm Thầy Tử Lộ hỏi Đức Phu Tử: Giả như vua nước Vệ cậy Thầy sửa việc chánh trị, thì Thầy định làm việc gì



trước?

Đức Khổng Phu Tử trả lời rằng:

Tất giả chánh danh hồ, ắt phải sửa cái danh cho chánh vậy. Hễ cái danh được chánh thì ngôn thuận tự nhiên mọi sự đều nên.

Đức Khổng Tử nói: Danh bất chánh tắc ngôn bất thuận, ngôn bất thuận tắc vạn sự bất thành....

Danh từ đã chánh thì làm việc gì đều có nghĩa lý rõ rệt, còn danh phận đã định thì địa vị của mỗi người, trên dưới có trật tự quyền hành trách nhiệm phân minh, trên lấy lễ mà sai khiến dưới, dưới lấy lòng trung mà thật hành phận sự, thì trong nước lo chi không được thanh trị.

Đức Khổng Tử nói: Vi chánh dĩ đức thí như Bắc Thần cư kỳ sở, nhi chúng tinh củng chi. Làm việc chánh dùng lấy đức ví như sao Bắc Thần đứng một chỗ, mà các vì sao khác đều qui châu tất cả. Có câu: Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo, thảo thượng chi phong tất yển. Cái đức của người quân tử cũng như gió, cái đức của kẻ tiểu nhân cũng như cỏ. Gió thổi trên cỏ thì cỏ phải lướt xuống mà theo. Đây là nói những bậc cầm quyền trị dân, phải giữ đạo đức thì dân tự nhiên trọn tuân mạng lệnh.

Việc chánh trị có ba điều trọng yếu:

1. Thâu phục cho được phần đa số dân,
2. Làm thế nào cho dân giàu có,
3. Dạy dân cho biết lễ nghĩa.

Việc trị dân trong nước là phải lo cho dân được no ấm, nước có đủ người tài đức cầm quyền hành chánh, làm cho toàn thể chúng dân trong nước đủ lòng tin cậy, thì mới đủ

năng lực làm cho nước vững bền trường cửu.

Người quân tử làm việc chánh trị phải có tài có đức cho xứng đáng mới làm được hữu ích cho quốc gia, nếu tự lượng tài đức của mình không đủ, thì chớ quá tham lam ...

Đức Khổng Tử nói: Đức bạc nhi vị tôn, trí tiểu nhi mưu đại, lực tiểu nhi nhiệm trọng, tiểu bất cập hỉ. Nghĩa là: Đức mỏng mà ngôi cao, trí nhỏ mà làm việc lớn, sức yếu mà gánh việc nặng, thì ít khi thành công vậy.

Mạnh Tử viết: Tam đại chi đắc thiên hạ giả dĩ nhân, kỳ thất thiên-hạ giả dĩ bất nhân.

Thầy Mạnh Tử nói: Đời Tam đại sở dĩ được thiên hạ là vì làm điều nhân, sở dĩ mất thiên hạ là tại làm điều bất nhân. Tam đại là: Nhà Hạ, nhà Thương, nhà Châu. Vua Vũ, vua Thang, vua Văn, vua Võ làm điều nhân mà được thiên hạ.

Vua Kiệt, vua Trụ, vua U, vua Lệ, làm điều bất nhân mà mất thiên hạ.

Xem như lời Thánh Hiền đã nói, thì sự đắc thất là do sở hành của người cầm quyền nhân và bất nhân.

Những người cầm quyền trong nước mà có đạo đức như nghĩa đủ đầy, thật hành theo đường chánh trị của Khổng giáo cho được hoàn toàn, trên thuận tòng thiên lý, dưới phục đắc như tâm, thì nước nhà sẽ được thái bình, chúng dân cộng hưởng mọi điều hạnh phúc.

## **BÀI SỐ 25**

### **CHÁNH TRỊ TRONG NƯỚC**

Cần phải có đạo đức hay không?

Từ cổ chí kim nền chánh trị trong một nước nào, những người cầm quyền trị dân có đạo đức, biết giữ luật công bình thiêng liêng của Tạo hóa, thì nước ấy mới được trường tồn, lê dân chung hưởng mọi điều hạnh phúc.

Nếu người cầm quyền chánh trị, mà không lấy đạo đức để cảm hóa dân, thì trong nước ắt phải suy tồi loạn lạc.

Có câu: Bang hữu đạo tắc trí, bang vô đạo tắc nguỵ. Nước nhà có đạo đức hiền lành, dân mới mở mang trí hóa cao thượng, còn nước không có đạo, thì dân tranh cạnh hiếp đáp giết hại lẫn nhau, ắt phải nguy vong đại biến.

Nước có Đạo dân an quốc thời,

Nước không Đạo dân tán quốc khuynh.

Đạo là hồn của nước vậy.

Con người có linh hồn thì đặng khôn ngoan tỉnh táo trí huệ minh mẫn cao siêu, còn người mà không có linh hồn thì ảnh hưởng lu mờ, tinh thần tối tăm bạc nhược....

Xem trong truyện sử đời xưa, các bậc Đế Vương hằng lo sửa mình cho được chơn chánh, cố tạo hạnh phúc cho quốc dân và do theo nguyện vọng của dân mà định vận mạng chánh thể trong nước, hễ thuận lòng dân thì tự nhiên phù hợp với lòng Trời.

Nhơn tâm tức thị Thiên tâm.

Xem như đời Thành Thang, vua Đế Ất, thiết hành đạo đức nghĩa nhơn, bá tánh được thái bình an cư lạc nghiệp, ấy là nhờ ông Vua có lòng từ bi quảng đại biết thương người mền vật, ó sát háo sanh. Đến khi Ngài đi săn bắn với bá quan, giăng lưới chỉ dùng có một mặt, thì đủ biết ông Vua nhơn đức là thế nào? Vì vậy mới truyền ngôi đến sáu trăm

năm.

Trải qua đời Ân Thọ là Trụ Vương, hành tàng vô đạo giết vợ chém con, sát hại các quan trung thần, lại ưa thích những kẻ gian tà sủng nịnh. Cho nên cơ Trời dứt nghiệp Thành Thang. Chúa Thánh Tây Kỳ ra đời hưng Châu diệt Trụ. Bởi nhà Thương chánh trị bạo tàn, vì thiếu phần đạo đức mà phải mất nước tiêu nhà hại mạng.

Châu Võ Vương thuận tòng Thiên lý, dĩ đức phục nhơn, gồm thân bá tánh, lập thành quốc thể, lập hạnh phúc cho lương dân, ấy là nền chánh trị đủ đầy đạo nghĩa. Cho nên nhà Châu lưu truyền đến tám trăm năm, thật là cơ nghiệp vững bền trường cửu.

Có câu: Quốc chánh thiên tâm thuận, quan thanh dân tự an. Nghĩa là người cầm quyền trong nước, giữ được chánh tâm thì mới thuận với lòng Trời, còn làm quan biết giá trị thanh liêm, thì dân chúng được an nhàn tự toại.

Trái lại, người cầm quyền trị dân, không giữ phép công-bình, chẳng noi theo đường đạo đức, lại dùng quyền chuyên chế hà khắc lương dân, gian tham tư lợi chẳng kiêng luật Thiên điều, làm cho lòng dân thán oán, thì vận mạng trong nước ắt phải nguy vong.

Đức Khổng Tử dạy chư môn đệ của Ngài ghi nhớ một câu rằng:

Hà chánh mãnh ư hổ.

Chúng dân đã ghê sợ cái chánh trị hà khắc còn hơn là sợ cọp....

Một cường quốc có thế lực quyền hành, mà không lấy đạo

đức làm nền tảng, thì nước ấy sẽ bị tiêu diệt.

Còn nước nào muốn cho nền móng chánh trị được kiên cố vững vàng thì người cầm quyền trong nước phải noi theo đường đạo đức nghĩa nhơn, thì tự nhiên nước nhà mới được thanh hành trường tồn vĩnh viễn.

## **BÀI SỐ 26**

### **CHÁNH TRỊ KHỔNG GIÁO**

Cần phải có đạo-đức

Từ xưa đến nay, nước nhà được thanh trị, hay là loạn lạc suy đồi, đều do nơi người cầm quyền hành chánh. Người cầm quyền biết giữ theo đường ngay lẽ phải, thuận thọ Thiên mạng, biết lấy nhơn nghĩa để cảm hóa dân, thì nước nhà được thái bình, chúng dân đặng âu ca lạc nghiệp.

Còn người cầm quyền không noi theo đường đạo đức mà sửa trị, lại chẳng biết thương dân, thì nước nhà ắt phải chinh nghiêng rối loạn.

Bởi dân tâm tức là Thiên ý, làm trái lòng dân ấy là nghịch mạng Trời, mà hễ nghịch mạng Trời thì tự nhiên sẽ đi vào lối diệt vong đó vậy.

Trong Kinh Thư có câu rằng:

“Hoàng thiên bất thân, duy đức thị phụ, dân tâm vô thường, duy huệ chi hoà”.

“Vi thiện bất đồng, đồng qui vu trị, vi ác bất đồng, đồng qui vu loạn”.

Nghĩa là: Trời chẳng thân riêng ai, chỉ người có đức thì được Trời trợ giúp, lòng dân không có thường, chỉ có người

thì ân huệ thì được dân cảm mến.

Làm việc lành chẳng giống nhau, nhưng kết quả là bình trị, làm việc dữ cũng không giống nhau, nhưng kết quả là đảo điên loạn lạc.

Đức Khổng Tử cho đạo nhân là gốc của việc chánh trị, cũng như đất tốt là gốc của sự sanh sản ra cây trái thạnh mậu tốt tươi. Vì vậy người hành chánh đầu có tài mà thiếu đạo đức, thì cũng không định quốc an dân cho được.

Huống chi người cầm quyền bỉnh cán trong một nước, đầu là Vua nước quân chủ, hay là Tổng Thống nước Cộng hòa dân chủ, cũng đều có ảnh hưởng chịu mạng Trời, ấy là thể thiên hành hóa. Cái quyền hành ấy có quan hệ đến vận mạng của một xã hội, một dân tộc, vì vậy nên trị dân phải biết thương dân và do theo lòng dân mà thật hành cho tròn sứ mạng.

Lại nữa, những người đem thân ra phụng sự cho quốc gia, thì thân của mình là thuộc về của quốc gia, và của chung của thiên hạ, cái thân ấy không còn riêng về gia đình nữa, vậy phải trọng sứ mạng của mình là thiêng liêng, coi thân của mình nhẹ hơn hạnh phúc của nhơn sanh, chính là con đường đi người hành chánh đi đến mức thành công. Được như vậy thì người cầm quyền đối với dân cũng như cha đối với con. Phải lo tu nhơn tích đức cho dân được an cư, dạy dân cho được khôn ngoan sáng suốt, y như cha lo cho con vậy.

Trái lại, làm những điều của dân ghét bỏ, và ghét những điều của dân yêu chuộng, hoặc là ham muốn xa hoa, lo cho thân của mình được giàu sang vui sướng, ngoài ra mặc kệ dân khốn khổ lầm than, ấy là hành động trái với lòng

dân, thì người cầm quyền đầu có tài ba lỗi lạc cũng không tránh khỏi đi đến con đường thất bại.

Lẽ dĩ nhiên là trị dân mà chẳng làm cho dân mến yêu tin cậy, hành động trái ngược khiến cho trăm họ đổi lòng từng phục mà trở lại oán ghét nghịch thù, thì người cầm quyền sẽ đem tai họa cho mình và cho nước.

Những Đấng Minh Quân đời trước, thương dân như con đỏ, hằng chịu lao tâm tiêu tứ, để lo gây tạo hạnh phúc cho dân. Người trong nước không kể sang hèn, hễ ai có tài có đức, thì được cất nhắc lên làm quan giúp nước trị dân. Vua với quan đều lấy sự ích nước lợi dân mà làm chủ đích.

Trên thân dưới như tay chơn đối với lòng dạ, dưới thân trên như con trẻ đối với mẹ lành, vì sự thương yêu lẫn nhau mà mối nước được vững bền, muôn dân âu ca lạc nghiệp.

Kết luận, người cầm quyền chánh trị cần phải có đạo đức, nếu không thật hành theo đạo đức, thì tức nhiên là chánh trị hà khắc bạo tàn, làm cho lòng dân ly tán vận nước khuynh nguy, dầu có lập hình pháp nghiêm trị thế nào, cũng không khắc phục được lòng dân.

Đời nay văn minh tấn bộ, nền văn hóa mới lan tràn trong nước, dường như phe tân học quá thuyên về đường vật chất, nên phần nhiều người cầm giềng mối chánh trị, chỉ biết quyền hành chớ không muốn biết đến nghĩa nhưn đạo đức.

Giữa xã hội người ta thấy bao nhiêu sự bất bình bức tức, mạnh lấn yếu, chúng hiệp cô, vì lẽ thế lực kim tiền được tôn thờ sùng kính.

Cái khổ của dân vì đó càng ngày chồng chất thêm mãi, mà

chẳng biết kêu ca vào đâu, phải cam chịu phạt thiệt thòi mãi kiếp.

Cái thuyết cao siêu của Đức Mạnh Tử là: “Dân vi quý, xã-tắc thứ chi, quân vi khinh”. Ngày nào mà thuyết ấy được thật hành trên mặt địa cầu này, thì thế giới sẽ đặng hòa bình đại đồng nhưn loại.

## **LUẬT THƯƠNG YÊU, QUYỀN CÔNG CHÁNH**

Đức Chí Tôn đã định luật thương yêu và quyền công chánh tại mặt thế này, để cho những người nắm luật cai trị chúng dân, phải có lòng thương yêu giáo hóa chúng dân làm lành lánh dữ, như vậy trong nước mới được thái bình.

Còn người có quyền phải giữ phép công bình chánh trực trong sự thưởng phạt phải cho được thông minh <sup>1</sup>, thì đời mới đặng lạc nghiệp âu ca, chúng dân cộng hưởng huệ ân hạnh phúc.

Trái lại, người hành luật thì giam hãm chúng sanh trong vòng thống khổ, kẻ cầm quyền lại hà khắc con dân thăm sấu ta thán.

Vì cố mới nảy sanh phong trào cách mạng, gây nên đời loạn lạc chiến tranh, ấy là tại những người cầm quyền, hành luật không tòng thiên-lý, chẳng thuận nhưn tâm, nên mới có tai nạn đao binh lan tràn khắp xứ.

Ngày nào luật thương yêu và quyền công chánh được thật hành châu đáo, thì đời sẽ trở lại hòa bình, phục hồi Nghiêu thiên Thuấn nhựt. (Bài này Đức Hộ Pháp giảng)

---

*1-Còn người có quyền phải giữ phép công bình chánh trực, trong sự thưởng phạt phải cho được công minh (?),...*



## BÀI SỐ 28

### GIÁ TRỊ CỦA CON NGƯỜI

Con người sanh ra tại thế này, từ ngôi Thiên tử xuống tới hàng thứ dân, giá trị của mỗi người được cao trọng, hay là thấp hèn, là do nơi sở hành của người đào tạo. Hễ làm việc có đạo đức như nghĩa, biết giữ lễ công bình, trên thuận tòng thiên lý, dưới được lòng tín nhiệm của chúng dân, thì giá trị đặng tôn nghiêm cao trọng.

Còn làm những điều gì mà hại nhân ích kỷ, độc ác gian tham lương tâm tán tận, vụ lợi bỏ nghĩa, thì danh thế giá trị của con người thấp hèn đê tiện.

Đời xưa vua Nghiêu, vua Thuấn trị bình thiên hạ là nhờ giữ chánh tâm, thiết hành bác ái, khoan dung đại độ, thưởng phạt phân minh, cố tạo hạnh phúc cho dân cộng hưởng.

Nghiêu Thuấn không lập luật hình, Võ Thang chẳng tạo khám đường ngục thất, đời vô vi nhi trị thiên hạ thái-bình do sở hành đạo đức nghĩa nhưn, mà giá trị của vua Nghiêu, vua Thuấn sánh cùng Trời Đất...

Còn vua Kiệt, vua Trụ cũng thời làm vua trong một nước, vì bởi hành tàng bạo ngược sát hại trung lương, làm cho nhân tâm ly tán, không kiêng luật Thiên điều, cho nên thiên hạ phê bình là hôn quân vô đạo, giá trị thấp hèn cả chư hầu đều khinh bỉ.

Luận qua các bậc văn thần võ tướng đời xưa, tên tuổi vẫn còn nêu vào truyện sử, thì ai cũng được biết rõ: Quan Công Hầu, Nhạc Phi, Bàng Cử, Địch Vương thân, Tiết Hiền thân cùng các bậc tiền vãng trong nước Việt Nam giá trị cao thượng thế nào? Chẳng cần biện bạch mà người đời hoài

cảm ca tụng thương tiếc vô cùng.

Còn như Bàn Hồng, Tôn Tú, Tần Cối, Trương Huồn giá trị đề tiền ra sao, chẳng luận minh tả thì nhưn sanh cũng chán biết đủ điều.

Trong buổi hiện tại này, những mày trung mặt nịnh đã biểu lộ trên sân khấu của đời. Người thì tận tâm trung thành hy sanh vì Tổ quốc, kẻ thì gian xảo bán nước hại dân, trải qua thời kỳ lệ thuộc trên tám mươi (80) năm, người chánh kẻ tà, lành dữ trắng đen, Việt sử cũng còn ghi chép rõ, để cho đoàn hậu tấn so sánh điều hay lẽ phải mà làm phương châm tự lập thể thống giá trị của mỗi người, cho đặng tiến hóa lên cao thượng, mới xứng đáng một kiếp sanh trong vũ trụ.

Trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, hoàng khai trong nước Việt Nam, trải qua trên bốn mươi năm, Chức sắc hành đạo giá trị Thánh danh cao thấp, cũng do nơi mỗi vị đào tạo, để lưu truyền cho đàn hậu tấn khen hay chê.

**( Còn tiếp một kỳ )**



# TÓM LƯỢC

## ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG) & THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

### I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

\*-Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên)

\* Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cựu Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.

\* Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3-Được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

## **I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.**

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

### **a- Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI:**

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

#### **\*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ:**

Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

#### **\*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc:**

Chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

### **b- Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại:**

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ- Tòa Thánh Tây Ninh).

**\*Các Trường hợp đặc biệt:**

**b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):**

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

**b2- Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo:**

-Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử ... , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

**c- Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Úy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) :** Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại ( Điểm b, Mục II).

**d- Đối với những vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:**

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

### III - NƠI NỘP HỒ SƠ

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI  
Số: 3076 Oakbridge Dr,  
SAN JOSE, CA 95121-1716

### IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn  
hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

### V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

\*-HT. Nguyễn ngọc Dũ - Phone: 408-238-6547

Email: dutani@comcast.net

\*-HTDP Túy Trịnh - Phone: 713-302-1625

Email: tuy\_nguyen66@yahoo.com

\*-HTDP Ngô Thiệu Đức, Phone: 714-636-3582

Email: thienduc00@yahoo.com

### Nội Luật Ban Thế Đạo

.....  
Có nhiều bậc ưu thời mẫn thế sẵn có Đạo tâm, giàu  
lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng  
buộc trách nhiệm đối với quốc gia, xã hội, chưa phể  
Đời hành Đạo được.

Ban Thế Đạo là nơi dụng hiền, tạo cơ hội cho những  
bậc có Đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy.

**Trích Chương Mở Đầu**  
**Nội Luật Ban Thế Đạo**

## **SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN**

**trong năm 2013**

- 1- \* Bí pháp dâng Tam Bửu - Bí pháp giải thoát**  
(Soạn giả: HT Lê Văn Thêm)  
Sách dày 232 trang, phát hành tháng 4 năm 2013.
- 2- \* Chân dung**  
**Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung**  
(Soạn giả: HT Trần Văn Rạng)  
**\* Phương châm Hành Đạo**  
(Soạn giả: Thượng Đầu sư Lê Văn Trung)  
Sách dày 240 trang, phát hành tháng 10 năm 2013
- 3- \* Lược sử Khai Đạo**  
(HT Nguyễn Trung Đạo)  
Sách dày 232 trang, phát hành tháng 12-2013.

## **SÁCH SẼ XUẤT BẢN**

**trong năm 2014**

**Tháng 6- 2014**

- 1- \* Đời sống của người tín đồ Cao Đài**  
(HT Nguyễn Long Thành).  
**\* Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao Đài.**  
(HT Nguyễn Long Thành).
- 2- \* \* 40 năm lịch sử Đạo Cao Đài (Hoài Nhân)**

**Tháng 12-2014**

- 2- \* Luật Tam Thể (Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương Diêu Trì Cung).**

**GIỚI THIỆU CƠ SỞ  
ĐỒNG ĐẠO - THÂN HỮU**

***DHT Collision & Service Center***

Justin or David - *Managers*

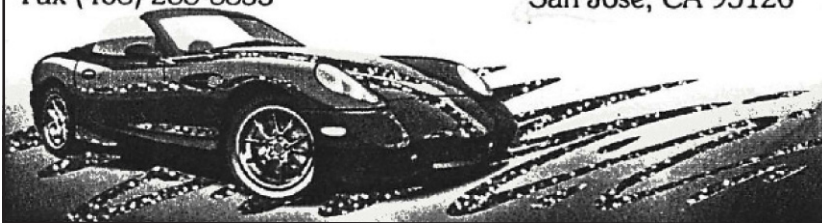
Email: [dhtauto@yahoo.com](mailto:dhtauto@yahoo.com)

Phone (408) 288-8856

Fax (408) 288-8855

60 Stockton Ave.

San Jose, CA 95126



***Lisa's Flowers***  
**Flowers For All Occasions**

2424 Quimby Rd., San Jose, CA 95148

**(408) 828-5833 - (408) 528-7675**

**Fax: (408) 440-2974**

*Free Wedding  
Consultation*

**Uncompromised Quality & Service**

**Weddings • Parties • Birthdays • Funerals • Gift Baskets**



*Cung chúc Tân Xuân*  
**2014**  
*Thái Bình*

**FINANCIAL SERVICES**

**6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111**  
*(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)*

Telephone: **(858) 467-0833 ■ (858) 277-3999**

**GIỮ SỔ SÁCH KẾ TOÁN VÀ KHAI THUẾ  
(BOOKKEEPING AND TAX SERVICES)**

- GIỮ SỔ SÁCH KẾ TOÁN (BOOKKEEPING SERVICES)
- LÀM LƯƠNG BỔNG (PAYROLL SERVICES)
- KHAI THUẾ (TAX SERVICES FOR INDIVIDUAL, PARTNERSHIP, LLC, CORPORATION, ETC.)
- GIÚP THÀNH LẬP CÔNG TY VÀ CÁC DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI (FORM PARTNERSHIP, CORPORATION AND BUSINESSES)
- GIÚP SANG TIỆM NAIL, TÓC, SHOP SỬA XE, NHÀ HÀNG VÀ CÁC CƠ SỞ THƯƠNG MẠI.
- LÀM CÁC HỢP ĐỒNG MUA BÁN TIỆM, MƯỜN MẶT BẰNG, THƯƠNG LƯỢNG VỚI CHỦ ĐẤT, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐỂ HOÀN TẤT THỦ TỤC SANG NHƯỢNG HOẶC MƯỜN TIỆM.
- THỰC THỰC CHỮ KÝ (NOTARY PUBLIC) VÀ PHIÊN DỊCH CÁC LOẠI ĐƠN TỬ.



**VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM**

**THÀNH THẬT - TẬN TÂM - UY TÍN - LỆ PHÍ PHẢI CHĂNG**

*Xin Liên Lạc* **NHỰT TƯỜNG and THÙY TRANG** *để biết thêm chi tiết*

# **Tập San Thế Đạo**

**Chủ Trương**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

**Thực hiện & Trách nhiệm**

HT Nguyễn Ngọc Dũ - Tố Nguyên

**Phụ Trách Kỹ Thuật**

Ngọc Dao - Thanh Điền - Ngọc Diệp

**Phụ Trách Phát Hành**

Duy Hòa

**Cộng Tác Thường Xuyên**

TS Nguyễn Anh Tuấn - Lê Văn Thêm

Mai Văn Tâm- Bạch Y- Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo-

Tố Nguyên - Trần Công Bé- Song Nguyên

Quang Thông- Lê Tấn Tài (Úc châu)

Lê Tấn Tài (USA)- Huệ Tâm-Vân Dương.

**Yểm Trợ**

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo

xin gửi về:

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**3076 Oakbridge Dr**

**San Jose, CA 95121-1716**

**Phone: 408-238-6547 Email: dutani@comcast.net**





**Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới  
kỳ 7 từ ngày 4-7-2014 tại Nam California**

# **KÍNH BIỂU**



**TẬP SAN THẾ ĐẠO  
3076 Oakbridge Dr.  
San Jose, CA 95121-1716  
Điện thoại: (408) 238-6547**